

viage 20/2  
Simpson  
L  
Ngay nay  
Giang  
Hanoi

**KHÁI HƯNG**

Trong Tự lực Văn Tập

S. H. H.

DEPT. LEGAL  
INDOCHINE  
Nº 266/9

**NHỮNG  
NGÀY VUI**

TIỂU THUYẾT



**ĐỜI NAY**

637



# NHỮNG NGÀY VUI KHÁI HÙNG

@TIEULUN 2024

# THẾ SỰ THĂNG TRÀM

## I

**L**ần thứ ba, ô-tô tắt máy. Ngạc làu nhàu nguyên rủa, mở mạnh cửa xe nhảy xuống đường.

Ba người ngồi phía sau một đàn bà và hai đàn ông vẫn gục vào nhau mà ngủ. Ngạc mở nắp che máy ra lúi húi đứng vặn ốc tháo cái ống hút dầu xăng. Rồi thổi, rồi lau chùi, rồi lắp lại, rất là cẩn thận. Nhưng manivelle quay đã mấy chục vòng, có khi thuận tay Ngạc xoay tít như chong-chóng, mà máy vẫn không chịu nổ cho. Ngạc thở dài chán nản :

- Xe với pháo !

Bỗng chàng hoảng hốt kêu :

- Trời ơi ! bộ lễ phục của tôi !

Rồi gọi :

- Diên ơi ! Duy ơi !

Duy thông thả mở mắt vừa ngáp vừa hỏi :

- Cái gì thế, anh ? Đến nơi rồi ?

- Còn xơi ! Thò tay vào túi xe lấy hộ tôi cái giẻ.

Duy nhăn mặt định ngủ lại :

- Anh lấy lấy không được à ?

- Tay tôi dây dầu bẩn lắm.

Duy chau mày lay bạn dây :

- Điện !

Điện choàng thức giấc, hỏi :

- Lại chết ?

Ngạc đáp :

- Ừ, lại chết.

- Đã bảo mà ! Thế nào cũng phải chết một lần nữa mới đến nơi được. Sách đã dạy quá tam ba bận. Và thầy Tử gì, học trò đức Khổng-Tử đã nói : « Tam tử nhi hậu thành », nghĩa là ba lần chết rồi sau mới chịu đi cho.

Ngạc cười :

- Chử đầu mà lắm thế ? Lấy hộ tôi cái giẻ lau để trong túi áo xe.

- Chử xe à ?

- Ừ, chử xe. Lấy mau hộ tị. Một vết dầu dây vào tay áo tôi, anh ạ.

Diễn vừa đưa cái giẻ cho Ngạc, vừa nói :

- Ai bảo diện lễ phục vào ?

- Nhưng trong giấy mời của anh Phương có đề rõ ràng chữ « Lễ phục ». Trong giấy mời anh có không ?

Diễn cười ngất

- Giấy mời có chữ «lễ phục» nhưng tôi không có lễ phục. Anh ạ, sao thằng Phương nó đâm ra gàn thế nhỉ? Ở nhà quê thì có quái ai mà cũng bày vẽ lễ phục lễ phịch, khiêu-vũ khiêu viếc.

Xuyến đã thức giấc, ngồi lắng tai nghe. Nàng mỉm cười đáp :

- Chuyện !

Ngạc lau tay xong, cởi áo gấp cẩn thận đặt lên đệm xe :

- Anh Diễn, ra ấn gaz hộ tôi một tí. Ấn mớm mớm thôi đấy nhé.

Yên lặng, Diễn leo ra phía trước, ngồi vào chỗ lái xe. Nửa giờ sau, trong khi hai người vẫn còn đương húy hoáy nào tháo, nào lắp, nào thổi, nào lau, thì Duy đã từ bao giờ mang giấy và bút chì ra vẽ. Ngạc ngừng lên trông thấy, gât :

- Trời ơi, anh còn vẽ được !

- Chuyện ! chín năm ở «Mỹ - thuật » của người ta !

Ngạc thì thăm bảo Điền :

- Động một tí là nó giờ chín năm trường Mỹ thuật của nó ra.

Xuyến vừa soi gương bôi sáp môi vừa hỏi :

- Anh Duy học chín năm ở Beaux arts thực đây à ?

Duy, giọng tự phụ :

- Lại chả thực !

Mà kể thì cũng thực. Là vì học gần hết năm thứ hai và sau một cuộc cãi lý kịch liệt với giáo-sư, Duy cáo tiết bỏ trường, tuy chàng là một thanh niên rất có hy vọng.

Hai năm sau, một hôm gặp Duy đi lang thang trên đường vùng quê với đủ các họa-cụ đeo trên lưng, ông đốc trường Mỹ-thuật liền hỏi chuyện rồi khuyên Duy nên lại vào trường.

Duy vâng lời. Nhưng lên năm thứ ba được dăm tháng, vì một điều chẳng quan hệ mấy, Duy lại bỏ học.

Rồi ít lâu lại vào học. Lần sau cùng, Duy chính thức từ giả trường Mỹ-thuật, vì chàng trúng tuyển kỳ thi ra.

Tính gộp lại, thời kỳ học tập của Duy vừa đúng chín năm.

- Vô lý ! chín năm !

- Ấy là kể cả nghỉ hè nữa đấy chứ nếu không thì làm quái gì đủ chín năm.

Xuyến nghiêng đầu xửa mái tóc mím cười hỏi :

- Anh học vẽ chín năm, chắc là phải giỏi. Nhưng anh bắt đầu vào trường từ năm anh lên mấy ?

- Từ năm mười bảy, hồi ấy tôi vừa đậu thành-chung. Vị chi năm nay tôi hăm bảy. Vừa nói Duy vừa ngả đầu chào, rồi tay cầm bút chì, tay cầm mảnh bìa và tờ giấy vẽ, chàng đi nhịp khiêu-vũ và hát :

« Quand on a vingt ans,  
« L'Art est pour nous chose légère...  
« Nous n'y pensons guère  
« Qu'un doux passe-temps ».

(Khi ta hai mươi tuổi  
Mỹ thuật đối với ta là một sự phù phiếm  
Ta chỉ nghĩ đến trong chốc lát  
Để qua thời cho đỡ buồn, )

Diễn đứng lên hỏi :

- Bài gì thế ?

Bài « La douceur de peindre »

- Bài gì là bài « La douceur de peindre » ? Họạ chẳng bài “La douceur d’aimer» trong một “phim» chiếu bóng cổ từ đời hồng hoang nào.

- Này, nhưng chừa xe làm gì nữa, lại đây xem tranh của tôi hơn. Các anh phải biết : « Một công trình tuyệt tác ! »

Diễn và Ngạc chán nản ngồi xuống vệ đường dưới bóng một cây đề lớn. Duy đem tranh lại khoe :

- Đó, các anh coi : Dã man không ? Vô nhân đạo không ?

Xuyến bật buồn cười, từ trên xe nhảy xuống :

- Tranh gì lại có tranh dã man và vô nhân đạo ?

Duy giơ tay trở xuống ruộng nói :

- Kìa ! Xuyến trông.

Trong một thửa ruộng bên đường, dưới ánh nắng trời hè, hai người đàn bà lưng cúi gò, vai khoác giầy thừng kéo cái bừa do một người đàn ông đẩy. Những người

đàn bà mặc rách rưới, đầu không nón, váy xắn cao quá đầu gối. Còn người đàn ông thì cởi trần, để lộ tấm thân màu đồng mắt cua, nhỏ thon nhưng đầy những bắp thịt rắn chắc nổi hằn lên.

Ba người yên lặng, chậm chạp, uể oải bước từng bước trong nước bùn đặc xền xệt và đỏ lò lờ. Mỗi lần rút chân lên, họ phải nặng nề khó nhọc nghiêng mình về một bên. Tiếng « phòm phốp » theo liền như hạm hực muốn lôi cả họ xuống.

Bọn Ngạc ngây ngất đứng ngấm. Sự cảm động đè nén lên ngực họ, bóp thắt lấy cổ họ khiến họ tức hơi khó thở.

- Chỉ thiếu có tiếng « vạt »

Câu bình phẩm của Xuyên làm cho ai nấy quay lại ngơ ngác nhìn nhau.

Khi ba người nhà quê đến gần, Duy hỏi :

- Làm ăn vất vả lắm, phải không ?

Cả ba cùng dừng một lúc, tưởng như có cái hãm chung giữ mấy bộ giò lại. Hai người đàn bà ngừng đầu lên yên lặng nhoẻn miệng cười. Một người đã đứng tuổi và một người hình như còn trẻ lắm, chỉ vào khoảng mười bảy, mười tám thôi, tuy đôi má hóp làm cho ta thoát trong

vội đoán lầm số tuổi. Sự nghèo đói, sự khổ sở thường giữ cái chức trách đánh thẳng bằng tuổi con người, nhất là trong đám dân quê làm ăn lam lũ. Có khi đứng trước một chị bắt cua, bắt ốc chẳng hạn, ta không biết chị mới hai mươi hay đã ngoài bốn mươi rồi

Không thấy họ trả lời, Duy lại hỏi :

- Không có bò ư ?

Bác nông phu cười :

- Có bò thì người đã chả phải kéo.

- Nhưng ruộng của bác chỗ này lại không đến gần một mẫu à ? Một thửa ruộng rộng như thế để đã mấy người có.

Người vợ gập đôi người lại mà cười, rồi bảo Duy :

- Nếu chúng tôi có ruộng liền bờ thì chúng tôi đã có bò, có trâu. Ruộng này của cụ hàn Nghị tổng tôi đấy, ông ạ.

- Cụ hàn thì hẳn giàu lắm chứ ?

- Còn phải nói ! Kia kia, ông coi.

Người ấy giơ tay trở về phía làng bên cạnh, nói tiếp :

- Rẫy nhà gạch ấy là dinh cơ của cụ hàn.

- Giàu thế sao không có trâu, bò, lại phải dùng người thay vào.

Người đàn bà buồn rầu cúi xuống kéo bừa và thở dài đáp lại :

- Chúng tôi thuê trâu của cụ hàn, chẳng may để trâu chọi nhau, chết.

Duy nói tiếp :

- Vì thế các bác phải thay trâu để cày đèn ruộng cho ông hàn, phải không ?

Ba người không trả lời, yên lặng kẻ đây, người kéo bừa trong ruộng nước. Xuyên nhìn Duy, mặt hầm hầm tức giận.

- Dã man !

Giữa lúc ấy có tiếng reo :

- À, tìm ra rồi !

Duy quay lại. Ngạc và Diễm đương nhảy múa ở đầu xe.

- Cái gì thế ?

- Tìm thấy rồi. Tìm ra vì sao xe chết rồi.

- Vậy vì sao ?

- Vì hết dầu xăng mà quên chưa đổ thêm.

Người nhà quê ngừng đầu lên nhìn, hỏi Duy :

- Các ông đi chơi đâu thế ?

- Chúng tôi đến làng Lũng-thượng.

Người kia trở ra trước mặt :

- Làng Lũng-thượng kia rồi. Ấy chính làng cụ hàn Nghị.

Rồi hai vợ chồng và con gái ngậy người đứng nghe tiếng máy ô-tô bắt đầu nổ.

## II

**C**hưa kê bàn à, mợ ?

- Nào cô ả, cô ấy đã dậy cho đâu.

- Thôi, mợ gọi thằng Uyên lên khiêng bàn với mợ cũng được. Để cho Nga nó ngủ. Tối hôm qua nó thức khuya lắm thì phải.

- Phải, nó thức khuya để làm bánh, tôi cũng biết thế. Nhưng nó không dậy thì lấy đâu ra bàn, lấy đâu ra ghế ngựa mà kê làm bàn ăn ?

Phương cười :

- Ủ nhỉ ! Còn phong lưu chán ! Ồ mà tôi phải viết giấy mời thằng Rạng.

Vợ buồn rầu :

- Cậu mời nó làm gì ?

- Cho nó tức.

Phương cười nhắc lại :

- Cho nó tức. Cho nó tức uất người lên.

- Việc gì nó phải tức ?

- Lại không tức ? Nó trông thấy bộ đồ ăn năm trăm bạc của mình mà nó lại không tức được ?

- Ừ mà dầu nó tức nữa, như thế phỏng có ích gì cho mình không ?

- Thì hãy trêu tức được nó.

- Để sinh thù oán thêm mãi vào.

Phương yên lặng ngẫm nghĩ rồi quả quyết mở ví lấy một cái danh thiếp viết mấy hàng chữ sau này :

“ Nhân ngày sinh nhật vợ tôi, gọi là có bữa tiệc khá xoàng, mời cậu sang dự với chúng tôi cho vui và tiện thể mừng cho vợ tôi và tôi ».

Chàng đọc lại, mỉm cười :

- Hừ ! có mấy chữ ranh viết cũng không gọn. Thế mà mợ cứ khuyên tôi viết tiểu-thuyết với đoản thiên.

- Cậu thử đọc tôi nghe nào.

- Mợ phủ chính cho nhé ? Đây mợ đọc !

Phương đưa danh thiếp cho vợ xem, rồi chống hai tay vào hai bên sườn đứng ngắm một lượt năm gian nhà cổ, rộng thênh thang, đầy những cột gỗ to và nhẵn bóng với những kèo, những xà, những bẩy, những đầu chạm trổ tỉ mỉ công phu :

- Trong nhà cổ bày chi những đồ đạc kiểu mới ! Mà thế này mới vệ sinh. Nhà chứa toàn một thứ không khí trong sạch, tha hồ hấp, tha hồ hít, không bao giờ sợ hết.

Vợ thở dài :

- Đã đến lúc quần bách về ở nhờ nhà thờ, cậu còn trêu tức nó vào làm gì. Nhỡ quá chén nó nói mĩa cho mấy câu, chỉ thêm khổ tâm.

- Thôi, hãy xếp chúng nó vào một bên, Lan ạ, mà nghĩ đến bữa tiệc đã.

Lan biết rằng những lúc đọc tên mình ra như thế là chồng mình hoặc cảm động âu yếm hoặc bức tức đau đớn lắm. Nàng liền vui vẻ. đáp lại :

- Phải đấy, Phương ạ, xếp hẳn chúng nó vào một bên, và quên chúng nó đi.

Lan đã quay xuống nhà, Phương còn dặn với :

- Nhưng thế nào cũng đưa ngay thiệp sang mời cậu Rạng nhé ?

Đứng lại một mình, Phương mỉm cười, nghĩ tới tình cảnh riêng, nghĩ một cách thản nhiên, không buồn rầu hiện tại, cũng không nhớ tiếc thời dĩ vãng.

Phương là con trưởng một gia đình cụ phú. Tuy nhà bốn anh em, nhưng phần gia tài chàng được hưởng cũng còn to lắm : một cái ấp ở Phú-Thọ rộng tới ngoài ba nghìn mẫu vừa ruộng vừa đồi, và vài tòa nhà cho thuê ở thành phố Hà-nội.

Lan, vợ chàng, là con quan, nhà cũng giàu có chẳng kém nhà chàng.

Gặp thời kinh tế khủng hoảng. Nhưng nếu cần kiệm và nhút nhát thì cũng còn giữ vững được, để đợi thời khá hơn. Phương và Lan lại không thế : Hai người chỉ muốn làm to, chỉ muốn thi hành ngay bản chương trình đã cùng nhau phác định.

Cái ý chính trong bản chương trình ấy là nâng cao trình độ dân quê về đường vật chất cũng như về đường tinh thần.

Về đường vật chất thì điều thứ nhất Phương nghĩ tới là vấn đề nhà cửa và đường phố. Chàng nhờ một người bạn kiến-trúc sư vẽ kiểu nhà thích hợp với dân quê, rồi bắt các nông phu điền tốt trong ấp làm theo. Nếu có quá tốn kém thì chàng chu cấp cho ít nhiều.

Hồi mấy năm 1928-1930, ai về chơi đồn điền của Phương cũng phải kinh ngạc, khi ngắm qua những đường đi rộng rãi, những phố xá sạch sẽ, và những nếp nhà lợp cối, lợp tranh cao ráo, sáng sủa, hay khi tò mò

để mắt tới những đứa trẻ y phục gọn gàng cắp sách đi học.

Dựng trên một đồi cao, dưới bóng mát rặng cây rọc và cây trầu, nhà trường trong đồn điền thực là một học hiệu kiểu mẫu, thoáng, rộng, hợp vệ sinh. Đó là nơi học tập không những của con em cánh nông phu, mà cả của những người lớn tuổi, vì Lan nói với chồng rằng nàng không muốn trong ấp có một người nào không đọc được báo chí quốc ngữ.

Nếu vợ chồng Phương chỉ muốn có thể, chỉ muốn khắp người hàng ấp biết chữ và ăn ở theo vệ-sinh thì sự khủng hoảng kinh tế dù mãnh liệt đến đâu cũng vị tất đã đánh đổ nổi công trình hợp nhân đạo của họ.

Nhưng hai người lại muốn tiến một bước quá dài. Thấy thóc lúa bị đình trệ không bán ra ngoài được, và hiểu rằng thế nào cũng phải rút bớt số điền-tốt, - nghĩa là gây nên cái nạn thất nghiệp, - thoát tiên Phương đã tưởng tìm ngay được thuốc chữa nổi cái bệnh nan-y, kia. Là để các nông phu trở nên tiểu điền chủ tạm thời. Họ chỉ việc nộp cho chàng đủ số tiền góp thuê hằng năm. Còn trâu bò, cây bừa thì họ phải bỏ tiền ra mua mà dùng, nếu họ không muốn thuê bằng một giá rẻ của chủ ấp.

Cố nhiên khi nào thời dư dật trở lại thì những ruộng chia cho bọn nông-phu lại vẫn thuộc quyền sở hữu của Phương và bọn kia lại sẽ là hoặc những điền tốt ăn công, hoặc những người cấy rẽ chia lúa.

Vấn đề kinh-tế Phương tưởng giải quyết như thế đã ổn thỏa lắm rồi. Ngờ đâu giá thóc gạo một ngày một hạ, bọn nông-phu không kiếm đủ tiền ăn và tiền góp thuế. Đến nỗi họ phải tự bắt buộc trả lại ruộng chủ, tuy ruộng ấy đã hầu như là tư sản của họ.

Phương buồn rầu, chán nản, lo lắng.

Một hôm chàng hớn hởi, sung sướng chạy vội về nhà hảo vợ :

- Lan ơi, giải quyết xong rồi.

Lan kinh ngạc hơn :

- Giải quyết xong cái gì thế, mình ?

Như nhát búa bỏ phập xuống củi, Phương đáp :

- Vấn-đề khủng hoảng.

Rồi chàng thuật cho vợ nghe những ý tưởng vừa vụt nảy nở trong óc chàng :

Chàng ra chợ chơi, gặp một người đàn bà gánh hai lềung sơn đi qua. Chàng hỏi cách thức trồng sơn thì

người ấy nói khó khăn lắm, vì số phận những người trồng và vận sơn đều ở trong tay các lái buôn Tàu và Nhật : Họ muốn trả giá cao, hạ tùy ý ; mình giữ giá thì họ bảo nhau không mua nữa, thế là đắt rẻ thế nào cũng phải bán cho họ.

Phương nói tiếp :

- Thì ra, mình ạ, một nguồn lợi lớn cho dân ta ở hạt Phú-Thọ. Sao ta lại không mở mang các công việc trồng sơn, chế sơn và làm các đồ sơn dùng trong nước mà hiện ta phải mua ở ngoại quốc ?

Trong một tháng trời, hai vợ chồng Phương với một người bạn kỹ-sư hóa học thất nghiệp bàn soạn, phân chất sơn.

Và nửa năm sau, bao nhiêu đồi trước kia trồng mía, trồng sắn, trồng khoai hay bỏ hoang đã xanh tươi những cây sơn mới lớn.

Và trên một đồi rộng dựng lên rất mau san sát những rẫy nhà lợp ngói. Đó là xưởng chế sơn của đồn điền Phương-Lan. Gần mười vạn bạc vốn để dành tiêu vào đó. Tiêu vào đó cả mười vạn vay thêm ở nhà ngân hàng bằng cách ký quỹ đồn điền.

Kết quả : thất bại.

Sự thất bại mau chóng đến nỗi chỉ bốn năm sau, đồn điền cùng các xưởng, các nhà máy đều bị chủ nợ tịch biên bán đấu giá.

Khi vợ chồng con cái rời ấp ra đi, Phương còn vui vẻ trở các đồi sơn bảo Lan :

- Minh ạ, sơn đã bắt đầu cắt được rồi đấy. Mà sơn ở xóm Trung lại có phần tốt hơn sơn Tiên-kiên.

Nga buồn rầu bảo cha :

- Cậu còn khen sơn tốt làm gì cho đau lòng. Tốt thì cũng thuộc vào tay người khác rồi.

Nghe con nói, Phương cười nói :

- Con vẫn không hiểu nghĩa đời người. Cậu mợ đã bao lần dạy con rằng mục đích sống ở đời là làm việc. Còn kết quả của việc ta làm, ta được hưởng hay người khác được hưởng phỏng có khác gì. Ta ngắm đồi sơn thấy tốt là ta đủ sung sướng nghĩ tới công trình của ta.

- Nhưng người khác đến chiếm một cách bất cùng để gia đình ta bị khốn đốn.

- Biết thế nào là bất công, mà việc gì ta khốn đốn. Điều cần nhất đối với cậu là người chủ đồn điền đến kế chân cậu chịu theo đuổi công trình của cậu. Thế là đủ rồi.

### III

**N**ga ngửa mặt đăm đăm nhìn trời gọi cha :  
- Cậu ạ, bình như có tàu bay.

Phương ở trong nhà đi ra, trí còn đương theo đuổi nghĩ đến những công cuộc thất bại.

- Cậu có nghe thấy không ?
- Nghe thấy cái gì ?
- Tiếng máy bay.
- Máy bay ?
- Vâng, đấy.

Phương lắng tai. Tiếng nổ ròn và đều, một lúc một gần. Rồi ba tiếng trống đánh liên nhau. Phương mỉm cười :

- À, ô-tô.

Mỗi khi xe ô tô vào tới đầu làng Lũng-thượng, bất cứ ô-tô mới hay cũ, sang hay hèn, của người Âu hay của người Nam, miễn là ô-tô, đều có ba tiếng trống báo hiệu như thế. Buổi đầu, Phương đã phải tức cười về cái tục quỷ quái ấy.

Sau Phương lại đồ rằng làng có nhiều người nấu rượu lậu thuế, nên lập ra cái lệ giả dạng kính cần ấy để báo tin cho anh em biết mà giấu bã hay men rượu đi, nếu không đem được đến chỗ ruộng công mà vớt. Vì ngoài hai cái ô-tô của Rạng và ông hàn Nghị, thường thường chàng chỉ thấy xe sở đoàn là hay về làng.

Những điều đoán phỏng của Phương đều sai cả. Cái lệ đánh trống báo ô tô ở làng Lũng-thượng có từ ngày xảy ra việc sau đây :

Một buổi mùa đông vào quăng gần tết nguyên đán, trong khi người làng Lũng-thượng mãi dọn dẹp nhà cửa, lau chùi đồ thờ, ban thờ để ăn tết, thì một cái ô-tô xinh xịch về đỗ ngay trước đình. Hai thằng bé con cỏi trần nhảy từ trên mình trâu xuống reo mừng sấn lại xem xe. Nhưng bị mấy cái bạt tại long óc của người tài xế, chúng ôm đầu vừa khóc, vừa chạy, vừa nói hỗn.

Tức thì có tiếng quát tháo gọi lý trưởng âm ỉ, hách dịch...

Từ đó ông lý đặt ra cái lệ đánh trống báo ô-tô. Bất cứ ô-tô nào về làng, hễ cứ là ô-tô thì phu tuần canh điểm ở đầu làng phải đánh trống báo hiệu, để ông lý chạy ra đình nghênh tiếp. .

- Thưa cậu, hay ô-tô của các ông khách đây ?

Phương đang nghĩ đến sự vô lý, sự cầu kỳ, sự kiêu hãnh của ba tiếng trống báo hiệu, nên quên hẳn rằng có bạn đi ô-tô nhà về chơi. Nghe con gái nhắc, chàng mới chợt nhớ ra :

- Ủ, nổ dừ dội thế, thì chỉ có thể là ô-tô của thằng Điền !

- Bác Điền mới sắm ô-tô đấy à, cậu ?

Phương mỉm cười :

- Sắm siếc gì ! Đâu bạn gạt nợ đấy. Cậu chưa trông thấy cái ô-tô ấy, nhưng nghe tiếng nổ của nó cũng có thể đoán biết được hình thù nó dừ tợn đến đâu.

- Bác Điền mà có người nợ kia à, cậu ?

- Con không biết đấy, chứ ngày xưa bác ấy giàu lắm. Vì thế mới thừa tiền cho một người bạn vay năm trăm bạc. Nay quần bách quá đến đòi nợ bạn, thì bạn cũng túng, liền gạt cho cái ô tô cũ nát. Hôm nợ cậu xem thư của anh ấy thuật chuyện mới có ô-tô một cách bất ngờ mà cậu buồn cười.

Giữa lúc ấy, ô-tô đưa bọn Ngạc vượt qua cổng vào trong sân gạch, đậu sát trong vườn hoa. Phương chạy ra vui cười :

- Đó, Nga, máy bay của mày kia !

Xuyến điềm nhiên ngả đầu tự giới thiệu :

- Nguyễn-thị-Xuyến, khoa khiêu-vũ.

Thấy Phương tỏ vẻ không mặn mà với cô tình nhân của mình, Ngọc vội nói :

- Ấy, vì trong giấy mời của anh có biên « trào phục và khiêu vũ ». Tôi sợ ở nhà quê hiếm nữ kỵ sĩ...

- Ô ! thế thì hay quá nhỉ ! Vậy mời các anh vào.

Duy đã chạy lại ngắm kiêu nhà từ bao giờ và luôn miệng tám tặc khen ngợi. Rồi chàng đưa mọi người đi xem từng cái bầy, từng cái đấu, từng cái xà, và giảng cho nghe một bài mỹ-thuật về khoa chạm trổ của ta.

Chàng chợt để ý đến những bức tranh sơn, liền hỏi Phương :

- Sao tranh có giá trị thế kia mà anh treo chẳng ra hàng lối gì cả ?

- Ấy, tranh của các nhà mỹ thuật chân chính cả đấy. Tôi mua ngày còn ở trên đồn điền.

- Nghĩa là ngày anh còn giàu có. Anh cũng khá đấy, có con mắt mỹ-thuật đấy !

- Hôm thừa-phát-lại làm biên-bản, tôi thấy họ không thèm lưu ý đến những vật này, mà có lẽ họ cho là vô giá

trị, nên tôi đem được về đây treo cho...

Duy cướp lời :

- Vô giá trị ! Bọn sét-ty thì còn biết cái gì có giá trị, cái gì không có giá trị nữa.

Diễn lạnh lùng :

- Phải, tranh vẽ nhem nhuốc thế kia thì quý sao bằng một cái tủ gụ.

- Hãy nói tủ lim thôi.

- Tủ gỗ tạp cũng nên.

Duy bắc ghế đứng với bức tranh sơn, định để treo ra chỗ khác. Nhưng tranh vừa bỏ xuống thì ở tường bức bàn hiệu ra một lỗ hồng lớn.

Mọi người phá lên cười :

- Ô ! ý kiến hay nhỉ ! Dùng tranh để che gỗ mọt.

Phương chữa thẹn :

- Ấy cháu nó treo tạm. Tôi đã kịp nghĩ đến trang hoàng, bài trí gì đâu.

Lúc bấy giờ có tiếng cười nói ở sân :

- Tiệc cơ đây à, anh cả ?

Ai nấy quay nhìn ra : Một người bé nhỏ, yếu đuối, tuổi trạc ba mươi, âu phục rất lịch sự, tươi cười bước vào. Phương giới thiệu. Đó là Rạng, em vợ chàng. Rạng hỏi :

- Nó chưa đem máy hát của em sang ?

- Chưa, cậu ạ.

- Thế thì thôi ! Có lẽ nó đi đòi ở nhà ông giáo Thìn chưa về. Các cháu, con anh hàn đâu ?

Rạng cốt hỏi câu ấy để bảo bạn của Phương biết rằng Phương ở nhờ từ đường nhà vợ. Nhưng Phương không lưu ý đến sự nhỏ nhen ấy, thản nhiên đáp lại :

- Chưa, chúng nó đã nghỉ đâu. Vả có về thì cũng ở bên nhà tây kia.

Chàng cười vui vẻ nói tiếp :

- Còn nhà thờ này riêng tôi chiếm đoạt. Cậu coi, hai buồng bên trước kín mít ở sao được, bây giờ tôi đã tro cửa sổ, sáng sủa lắm.

Rạng cố lấy giọng tự nhiên :

- Chứa thế cũng tốn lắm đấy nhỉ ?

- Tốn gì ! chỉ hết tất cả có vài trăm. Rạng mát mẻ :

- Anh sẵn tiền thực. Chúng tôi cần tiêu một món độ vài chục cũng ngần ngại, chứ đừng nói vài trăm.

Phương chẳng nhịn được nữa :

- Cái đó là tùy tính từng người. Cậu khác, tôi khác chứ ! Tôi đã tiêu hàng vạn, có khi hàng chục vạn.

Rạng mỉm cười, yên lặng.

- Nhưng kìa, mời cậu ngồi, sao đứng mãi thế ? Các anh xoi nước đi chứ.

Rạng bứt rứt khó chịu, vừa ngồi xuống đã đứng lên hỏi :

- Chị có nhà đây chứ... thưa anh ?

- Có, chị đương làm cơm.

- Vậy em xin xuống nhà chào chị.

Dứt lời, Rạng đi thẳng.

Diễn, Duy và Ngạc đưa mắt nhìn nhau, ngượng ngùng, khó chịu, vì đoán thấy sự bất bình giữa ông anh rể với ông em vợ.

## VI

Nhờ về khoa xử-thế rất khôn khéo của Lan, sự hòa hợp, sự thân mật giữa Phương và Rạng trở lại ngay. Hai người coi như đã không xảy ra một việc gì, ngồi vui vẻ nói chuyện tiếp khách. Trong khi ấy, Xuyên giúp Nga bày bàn ăn ở gian bên.

Giữa hai hàng cột, một mảnh ghế ngựa rộng bản kê lên đôi mễ cao, và phủ cái khăn làm bằng hai khổ vải cát bá còn bóng nước hồ, can lại nhau. Trên bàn, tám chõng đĩa viền chỉ vàng. Đó là những điểm trắng, trong ba gian nhà cổ rộng với những hàng cột và tường bức bàn màu nâu cũ, với những bức hoành phi đại tự, và những đôi câu đối nước sơn đen, đỏ đã xam, đã mờ, và màu vàng thiếp đã phai, đã mất, để lộ từng mảng nền then.

Duy ngồi yên lặng ngắm nghía hồi lâu cái bàn sáng sủa ngon lành đặt ngay dưới cái cửa võng chạm trổ rồng phượng, và bên hàng cảnh cửa sơn son thiếp vàng đóng kín của ba gian hậu cung. Chàng mỉm cười nói :

- Cô Nga, cô Xuyên và cái bàn ăn cãi nhau với cái nhà này ăm ỹ quá.

Đó là một cách nói pha trò hơi kiểu cách của Duy, nhưng Nga vờ không hiểu :

- Thừa bác, cháu có cãi nhau với ai đâu ? Duy ngo ngác nhìn Phương :

- Sao cô Nga lại cứ xưng cháu với chúng tôi thế, anh?

- Vì nó tưởng các anh là bạn thân của tôi.

Diễn cười lớn :

- Nghĩa là chúng tôi không phải bạn thân của anh ?

- Cũng có lẽ. Tôi chưa thật bụng nhận ai là bạn thân cả. Nhận nhau là bạn chơi bởi đã đủ chán rồi, phải không các anh ?

Ngạc lạnh lùng :

- Phải.

Phương nói tiếp :

- Ngày nay, tôi thấy các anh cũng khá tốt với tôi, khá tốt hơn trước, nhưng chưa đủ để tôi coi các anh như những bạn thân mà hiện giờ tôi chưa có... Trước kia tôi có, mà hình như, tôi tưởng có rất nhiều. Sự thất bại của tôi đã làm sáng mắt tôi ra, vì thế tôi yêu mến nó lắm, tôi coi nó như ông thầy, như người bạn thân, như người bạn thân độc nhất của tôi...

Nga rùng mình nghe những lời chua chát của cha. Nàng hiểu rằng cha chỉ muốn nói kháy cậu Rạng, nhưng

làm như thế không khỏi phạm tới bốn phận một người chủ nhà tiếp khách.

Nàng liền ngắt lời :

- Cậu say rượu rồi, cậu ạ. Thưa cậu, cậu uống say thế, ăn sao được cơm ?

- Say gì mà say, uống một giọt Bonal thì đã say sao được ?

Chàng nâng cốc rượu nói tiếp :

- Vậy xin các anh và cậu Rạng cùng tôi uống cạn cốc rượu này để chúc mừng sự thất bại vạn tuế.

Ngạc cười :

- Sao lại chúc thế ? Ai lại chúc sự thất bại vạn tuế bao giờ ?

Mọi người còn giờ cao cốc rượu chưa kịp uống, thì ba tiếng trống làm cho ai nấy đưa mắt nhìn nhau. Rạng cười láu lỉnh bảo Phương :

- Lại khách của anh ?

- Có lẽ.

- Hay xe của ông hàn Nghị ?

- Cũng có lẽ.

- Đích rồi, anh ạ.

Rạng cố ý nhắc tên hàn Nghị đề Phương phải lo lắng nghĩ đến món tiền chàng nợ ông ta. Nhưng Phương, mặt vẫn thản nhiên :

- Hàn Nghị thì tất nhiên không phải khách của tôi.

Rạng cố lấy giọng thực thà :

- Thế à ? Em cứ tưởng ông hàn quen anh lắm.

- Quen thì vẫn quen.

- Và hôm nay, anh có mời ông hàn đến dự tiệc ?

- Nhưng mời hấn...

Phương chưa nói dứt câu thì sau một tiếng còi điện ngắn, một chiếc ô-tô kiểu mới đã vượt qua cổng lượn vào trong sân. Rạng vờ kinh ngạc :

- Kia xe ông hàn Nghị thực !... Ông ta cùng ngồi với một người Tây nữa, anh ạ.

Vẻ mặt căm tức lộ trên nét mặt Phương. Chàng lãnh đạm ngồi chờ, tưởng bọn kia sẽ cho tài xế đưa danh thiếp vào. Nhưng không, hàn Nghị coi như ở trong nhà mình vậy, ung dung xòe cái quạt hơi che đầu và đưa

người thừa-phát-lại đi thẳng lên thềm.

Phương mặt đỏ bừng, đứng dậy hỏi một câu tiếng Pháp :

- Các ông muốn gì ?

Người thừa-phát-lại không trả lời, một tay cầm bút máy, một tay cầm tờ giấy quay ra nói tiếng Annam hỏi ông hàn Nghị :

- Nhà này là nhà thờ ?

- Thưa vâng.

Hai người bước vào trong phòng. Phương nắm chặt hai tay, mặt đỏ ngầu. Nhưng chàng tự trấn tĩnh ngay được, ôn tồn bảo người thừa-phát-lại :

- Thưa ông, nếu tôi không lầm, thì ông hẳn là thừa-phát-lại về thi hành cải án tịch biên mà...

- Phải, phải. Ông đoán không lầm... Vậy ông cho phép ?

Rạng thì thăm bảo Phương :

- Anh rõ khờ. Bộ án quý giá đã đem gửi, sao lại lấy về ?

Hàn Nghị vội vàng trở mấy chồng đĩa và dao, đĩa đặt

trên bàn :

- Thừa ông, bộ ăn kia của ông Phương, chính ông Rạng, em vợ ông Phương vừa thú nhận.

Rạng vờ cãi :

- Không, tôi có thú nhận gì đâu ?

Nhưng Phương mỉm cười đỡ lời :

- Đúng, bộ đồ ăn ấy của tôi : Tôi mua ở bên Pháp giá có hơn năm trăm bạc. Ý chừng ông muốn...

Người thừa-phát-lại gật :

- Có nhiên. Chúng tôi muốn lắm. Vì trong nhà này chỉ có mỗi bộ đồ ăn ấy là có giá.

Rồi quay lại hàn Nghị, nói tiếp :

- Còn cái tủ mọt kia... mấy cái ghế gỗ tạp này...

Hàn Nghị lắc đầu :

- Thôi.

Lão lăm lét áy náy nhìn xuống nhà ngang.

Phương lại mỉm cười :

- Ông cứ ngồi chơi. Tôi sẽ bảo đem lên đủ bộ mười

hai người ăn... Ông không ăn cơm tây bao giờ, nên có lẽ không biết một bộ mười hai người ăn có những gì. Nhưng không lo, tôi còn giữ cái facture khai rõ từng thứ.

Lan và Xuyên ngây người, mặt tái nhợt đứng nhìn.

Phương bảo con :

- Nga đừng bày bàn nữa. Hãy khuôn giúp cậu bộ đồ ăn lên đây.

Hai người thiếu nữ vùng vằng xuống nhà, và một lát sau cùng một người nữa, bê từng chồng đĩa, đặt trên bàn.

Người thừa-phát-lại bảo xếp cả vào tủ ăn, rồi khóa cửa tủ đóng dấu xi.

Trong khi ấy, Ngạc, Duy và Điền vẫn ngồi uống rượu và thì thầm trò chuyện ở gian bên kia.

Xong công việc, người thừa-phát-lại toan xuống nhà ngang. Hàn Nghị ghé tai nói nhỏ mấy câu, thì người ấy cười ha hả, ngồi viết mấy giòng vào tờ biên bản, đoạn đưa cho Phương xem và bảo chàng :

- Ông hàn có bụng tốt chỉ cần tịch biên một bộ đồ ăn, để đủ tiền án phí và giấy mực thôi.

Hàn Nghị khúm núm nói tiếp :

- Vâng, có thể, ông hiểu cho như thế. Chẳng lẽ tôi lại còn bỏ tiền túi ra nộp án phí cho ông.

Khi bắt tay Rạng, Nghị mỉm cười khẽ gật.

Chờ cho bọn kia ra khỏi cổng, Phương cười như thích trí bảo bạn :

- Số các anh đen quá ! Cơ này thì đến ăn bốc.

Duy hỏi :

- Nhà không có đĩa bát ?

- Có, nhưng ăn cơm tây bằng đĩa, bát ?

- Chứ sao ! Món ăn tây thì ăn với đĩa, bát vẫn là món ăn tây, chứ sao !

- Phải đấy. Với lại cũng là một dịp tốt để tôi xem các anh có thực là bạn thân của tôi không ? Nếu các anh ăn bữa cơm tây giả cầy này mà vẫn thấy ngon, thì các anh mới thực là bạn thân của tôi, phải không cậu Rạng ?

Rạng chép miệng thở dài :

- Đáng tiếc ! Sao đã đem gửi, bỗng dưng anh lại lấy về ?

- Lấy về để thết khách chứ. Thôi, tiếc làm gì cậu ạ ! Bộ ăn tây ấy tôi dùng mãi đã chán mất lắm rồi. Tôi cũng muốn tổng nó đi, để sắm bộ khác... Với lại bán đầu giá thì rồi cũng có người mua được. Khi ấy ta sẽ mượn về dùng, nếu ta cần đến. Mà biết đâu người mua được lại không là cậu.

\*\*\*

Nửa giờ sau, tám người ăn rất ngon lành và vui vẻ, tuy họ dùng bát làm cốc, dùng đĩa thay đĩa, và cắt thịt gà bằng đủ các thứ dao : dao díp, dao bài bồ cau, dao nhọn tằm trâu. Còn đĩa đựng món ăn thì thực đủ kiểu Tàu, Annam : đĩa con phượng, đĩa cây trúc, đĩa xanh, đĩa phở, đĩa cổ nũa.

Nhưng năm chai rượu nho đã cạn và tiếng cười nói bông đùa không ngớt. Hình như trù Rạng ra, ai nấy đối với Phương đều hết sức thành thực và thân mật, âu yếm để cố làm cho chàng quên được sự đau lòng vừa xảy ra. Ý chừng Phương cũng hiểu cái nhã ý của vợ, con và bạn hữu, vì một lần chàng vờ say đứng lên bô bô diễn thuyết :

- Sự tịch biên hôm nay thực là một bài học cho chúng ta. Không phải, như cậu Rạng tưởng, một bài học dạy chúng ta nên cẩn thận đừng xấp một thứ gì quý giá, khi nào chúng ta mắc nợ, hay nếu ta có vật gì quý giá khi ta

ở thuê hay ở nhờ từ đường, thì ta nên đem đi gửi ở một nhà người quen. Không, không phải bài học ấy, không phải bài học tầm thường ấy. Sự tịch biên hôm nay dạy chúng ta một bài học hay hơn thế nhiều. Nó dạy ta rằng cái gì mà quyền được có hay muốn mất, không hẳn ở ta thì ta đừng coi nó là của ta. Cái đồn điền của tôi chẳng hạn, nó là của tôi, phải không ? Không, vì nay tôi không có nó nữa. Bộ ăn năm trăm bạc tôi bỏ tiền ra mua tận bên Pháp. Nó có thuộc quyền sở hữu của tôi không ? Không, vì tôi không có nó nữa. Nhưng sự sung sướng, sự bình tĩnh vẫn ở trong lòng tôi, khi tôi mất đồn điền và bộ đồ ăn tây, cũng như khi tôi có đồn điền và bộ đồ ăn tây. Vậy nó mới thực là của tôi. Tôi đã không bỏ tiền ra mua nó. Nhưng tôi đã mua nó bằng một quãng đời ngoài ba mươi năm của tôi, tôi đã mua nó bằng sự sống có ý thức và có ý nghĩa của tôi... »

Dứt lời Phương ngồi xuống vỗ tay. Hết thấy mọi người đều cười vang, vỗ tay theo.

## V

Tên đường làng Lũng Thượng, từng bọn gánh gồng, mang, đội, theo nhau đi vào nhà ông hàn Nghị. Phần nhiều là đàn bà, con gái, nếu không là đàn ông gầy gò, ốm yếu. Vì quanh vùng, ai ai cũng biết rằng những người lạ mặt vạm vỡ, lực lưỡng, khó khăn lắm mới vào được nhà ông hàn. Họ bị anh canh cổng ngoài cùng hỏi tên tuổi, quê quán, rồi xem thể, rồi khám thúng, khám mệt, khám cả trong mình. Vô phúc cho bác kia, nếu buộc ở hầu bao hay giắt ở thắt lưng một con dao nhọn, dù con dao ấy chẳng có vẻ nguy hiểm đi nữa : Bác sẽ bị giải ra điếm, điệu đến nhà ông lý để tra xét, vì ông hàn ngờ bác là kẻ gian.

Ông hàn Nghị vẫn chẳng lạ gì bọn vào nhỏ ra to, lấy nê đi đong thóc, đi bán thóc, đi vay đi mượn, rồi giờ dao giờ súng ra mà chệt hòng chủ nhân.

Ông ta không quên kể lại câu chuyện cho ai mấy muốn nghe để tỏ rằng ông ta có con mắt tinh đời :

Hôm ấy nhà vắng. Hai tên lực điền canh cổng, ông hàn cho sang làng Hạ đòi nợ. Hai người con trai thì diện ô-tô lên tỉnh, nói đề lo phẩm hàm, kỳ thực chúng đi đánh bạc. Bỗng có tiếng gọi nheo nhéo ở cổng. Ông hàn thân chạy ra hỏi xem ai, thì ở ngoài họ đáp lại rằng họ đi đong thóc. Ông hàn leo lên vòm nhìn xuống : Năm

người lực lưỡng, vẻ mặt dữ tợn, gánh năm đôi thùng có đập vủ. Đoán chắc rằng dưới những cái vủ ấy đều có súng lục, hay ít ra cũng có dao găm, ông hàn liền hấp tấp trèo xuống, thềm bảo đưa ở gái lên cổng sau ra báo ông lý đưa tuần đến bắt. Nhưng khi ông lý và tuần tráng tới nơi, thì bọn kia chờ lâu không thấy ai mở cổng đã bỏ ra đi từ bao giờ không biết. Mỗi lần kể xong chuyện, ông hàn lại tự khen một câu :

- Giá tôi không có con mắt tinh đời thì hôm ấy thế nào cũng bị một mẻ.

Nhưng người làng thì người ta chỉ khúc khích cười và bảo nhau : Ông hàn Nghị nhút nhát quá, trông ai cũng tưởng là cướp, hay ít ra là trộm. Và họ nói một hôm có người vào chơi nhà ông ta đã vô tình làm ông ta hoảng hồn đến nổi suýt ngã gãy chân.

Mà có gì đâu ! Chỉ vì ông khách rút quá mạnh cái quạt giắt ở thắt lưng... Thế là ông hàn đứng phắt ngay dậy, nhảy vội từ trên xập xuống đất, vấp chân vào cái cột nhà.

- Giời ôi ! cái gì thế ? ông vội kêu.

Khách cũng hỏi lại :

- Thừa cù, cù sao thế ?

Ông hàn chẳng sao cả, ông ta chỉ tưởng tên cướp trá hình rút dao hay súng ở lưng ra để «thịt» ông ta mà thôi. Nhưng khi thấy khách điềm nhiên xòe quạt ra phe phẩy, thì ông ta hoàn hồn ngay, ngồi bóp chân và cầu nhàu mắng :

- Làm người ta què đây này.

Khách mỉm cười :

- Thừa cụ, tôi có dám làm gì cụ đâu ?

- Sao bỗng dưng lại rút phát quạt ra làm người ta giật mình.

Những câu chuyện chế riều như thế, rất nhiều, hoặc chuyện bịa đặt hẳn ra, hoặc sự thực thêm thắt vào đôi chút cho vui. Vì người làng Lũng-thượng họ chẳng ưa gì ông hàn Nghị, tuy họ rất khiếp sợ ông ta, khiếp sợ vì nổi ông ta có oai quyền, có thần thế. Không những ở làng ông ta muốn gì được nấy, - vì bọn đàn anh đều mang công mắc nợ ông ta cả, - mà ở khắp hàng tỉnh, ai ai cũng phải kính nể ông ta : Được thế là nhờ có những bữa tiệc hết sức long trọng : ông ta bỏ ra một đồng bạc không tiếc. Ông ta thường khoe khoang với các con và những người quen thuộc rằng mình biết chắt bóp từng trinh, nhưng cũng biết tiêu phí hàng trăm, hàng nghìn. Tiêu phí hàng trăm, hàng nghìn, hẳn ông hàn muốn nói những món cung đốn, còn chắt bóp từng trinh là cách

làm ăn ráo riết của ông ta đối với bọn khốn khó đến nhà ông ta vay mượn, cầm cố, mua bán.

Chính bọn nghèo khó ấy, mấy hôm nay kế tiếp nhau gồng gánh, mang đội đi vào nhà hàn Nghị. Vì vụ thu thuế vừa bắt đầu. Mỗi vụ thuế là một mùa hoa lợi của hàn Nghị và bọn cự phú xứ quê, một mùa cũng như mùa gặt hái, nhưng vững chãi hơn, vì lợi tức thu được không những nhiều hơn, mà lại không bao giờ mất mát hao hụt nữa. Ông hàn không phải lo sợ hạn hán, thủy潦 cùng là các loài côn trùng cắn hại. Trái lại, thiên tai càng dữ, mùa màng càng kém, thì mùa cầm bán của ông ta càng có nhiều lợi, vì ông ta càng dễ bóp chẹt kẻ túng bán, trả rẻ bao nhiêu, họ cũng phải để cho ông.

Mới bảy giờ sáng, sân nhà ông hàn đã đông người ngồi chờ. Thế mà ngoài cổng đóng kín còn đến hàng chục người chưa được vào. Cái cách cho người vào dần dần, ông hàn học được ở trên tòa sứ, một hôm ông đến nộp thuế súng. Cứ từng tốp người một, tốp này ra, tốp kia vào, như thế vừa đỡ ồn-ào, vừa dễ mua bán, mà lại làm nhẹ công việc cho mấy tên gia-nhân lực lưỡng đứng giữ trật tự, như người loong-toong giữ trật-tự ở các buồng giấy : Ông hàn Nghị chẳng bỏ qua một cơ hội để tỏ rằng mình oai-vệ !

- Thưa cậu, cậu trình cụ thương cho chúng tôi chẳng hết cả buổi.

Nghe tiếng kêu van lè nhè, anh người nhà quát tháo :

- Làm gì mà ròi lên thế ? Chưa đến giờ.

- Nào chúng tôi biết mấy giờ.

- Thì hãy ngồi chờ đấy tí nữa. Không chờ được thì đi ra, không ai cần... Thế nào, có đi ra không ?

Sợ bị đuổi, người đàn bà ngồi cúi gằm mặt xuống không đáp lại. Người ấy, như phần đông họn ngồi chờ, mặc cái váy nhuộm bùn, và một cái áo cũ rách, màu nâu bạc đã trở nên một màu khó tả, một màu không màu; không xám hắt, không đen hắt. Trong họ không được tươi bằng những cục đất, vì cục đất còn có sắc hồng, sắc vàng, chứ họ chỉ là một sắc chết, bọc trong những sắc chết.

Trái lại, những thứ họ đem đến cầm, bán thường có toàn màu rực rỡ. Nào khám thờ và bộ bát biểu sơn son thiếp vàng sáng nhoáng, nào những bộ ngũ sự, thất sự bằng đồng đánh bóng trước khi mang đi, để làm tôn giá trị. Nào chuông lớn chuông nhỏ, chuông nhỏ mà họ khiêng đến từ sáng sớm, nào đĩa cổ, nào bát cổ ổng hương, bình hoa bằng sứ. Còn mâm đồng, xanh đồng, nôi đồng đủ các hạng thì nhan nhản để kín hắt một góc sân. Cái sân nhà ông hàn Nghị đã nghiêm nhiên trở nên một gian phòng bảo tàng.

Một lát sau, ông hàn Nghị bước ra. Mọi người xôn xao đứng dậy, ai cũng muốn được ông hàn hỏi đến trước. Nhưng ông ta chỉ yên lặng đi vòng quanh một lượt, chứ không mặc cả một thứ gì, trừ khi qua những đồ thờ tự, ông ta chê phủ đầu mấy câu để cảm hay mua được giá rẻ.

- Những của này lại ăn trộm ở đâu hử.

Tức thì người có của đứng dậy gãi đầu gãi tai, khúm núm :

- Lạy quan lớn, đây rất đồ thờ nhà con cả. Quan lớn không tin, cứ hỏi bác Đán hầu quan lớn. Bác ấy vẫn sang nhà con, bác ấy đã nhìn thấy những thứ này rồi đấy ạ. Bẩm quan lớn thương cho chúng con được nhờ.

Ông Hàn nhìn người nhà quê, mỉm cười sung sướng, vì thấy anh ta lễ phép quá, đối với mình như đối với một ông tổng đốc vậy.

- Nói thế thôi, chứ tôi đây đã lấy môn bài cho vay và cầm đồ, thì dầu là của ăn trộm, tôi cũng không cần.

Câu ấy ông Hàn chưa cho là đủ hách dịch, nên lại tiếp luôn :

- Mà dù có xảy ra sự gì, tôi cũng không lo.

\*\*\*

Về chiều, khi sân nhà hàn Nghị đã gần vắng hẳn, bỗng một người đàn ông đến gọi cổng. Người ấy gầy còm, xanh xao bần thủ, hôi hám vận cái quần vải ta màu đất đồi và một cái áo lương bạc, rách, và lung tung, trùm không kín một cái áo cánh lụa màu vỏ xó.

Cùng đi với người ấy, một đứa con gái chừng mười tuổi, làn tóc dài xõa hai bên vai đóng khung lấy khuôn mặt hốc hác má hõm, mắt sâu, môi thâm nhợt. Thoáng trông, người ta có thể so sánh đứa bé với cái xác chết, nhất nó lại đứng im không động đậy, để mặc đàn ruồi bay vo ve và bầu lên đầu, lên cổ. Nhưng nhìn kỹ thì người ta thấy nó cũng dễ coi và có lẽ sẽ trở nên đứa con gái nhan sắc nữa nếu nó được ăn no, được mặc đủ.

- Các người vào có việc gì ?

Nghe câu nói của anh gác cổng, người đàn ông giật mình, run sợ :

- Thưa cậu, tôi vào hầu quan, có việc...

- Việc gì ?

- Thưa cậu, tôi đến bán hầu quan đứa con...

Người canh cổng cười :

- Bán hầu quan hàn con bé này ấy à ?... Rõ đồ ma quái

!

- Thưa cậu, cậu làm phúc cứ cho tôi vào hầu...

- Đấy thì vào. Rồi có bị tổng cổ ra mới biết thân !

Im lặng, cái lưng khom khom cúi gò xuống, người kia dắt con qua ba lần cổng vào tới sân. Bốn năm con chó béo tốt, khoẻ mạnh dữ tợn chạy ủa ra sủa, khiến hai bố con đứng nép người vào bên tường hoa, và hốt hoảng cầm nón sưa đuôi. Tiếng quát tháo ở trong nhà :

- Ăn xin thì ngồi ở cổng ngoài kia chứ, sao lại sòng sọc vào trong sân ?

- Thưa cậu, tôi có phải ăn xin đâu. Tôi vào hầu quan hàn có tí việc.

- Việc gì ?

- Thưa cậu, cho tôi vào hầu quan.

Ông hàn Nghị đương vui sướng đứng ngắm nghía đôi lộc bình sứ vẽ long âm vừa mua được bằng một giá rất rẻ. Nghe tiếng « hầu quan » có vẻ lễ phép, ông ta bước ra thêm hỏi :

- Cái gì thế, hở ?

Người lạ dắt con lại gần khúm núm :

- Bẩm, con đem bán hầu quan. .

- Bán cái gì ?

- Bằm... bằm...

- Bằm mãi ! bán cái gì ?

- Bằm bán dừa con gái đây.

Ông hàn nhìn dừa bé, cất tiếng cười ha hả :

- Bán con nồm này à ?

Bà hàn nghe nói bán con cũng chạy ra xem rồi bảo chồng :

- Mua của khi ấy về, chỉ tổ tốn com. Ngủ ấy làm gì được ?

Tuy bà ta nói thế, nhưng trong lòng nghĩ thầm : « Chà! nhà nhiều việc, neo người. Chả gì nó cũng làm được gạo. Mà có tốn kém là mấy ! » Liền cười hỏi người bố :

- Anh bán con bé này ?

- Bằm vâng.

- Bán, giờ ới ! Anh hãy hỏi xem tới có làm phúc nuôi cho không đã nào. Người gầy thầy com đấy, anh a. Hạng này ăn thì rất khỏe, nhưng chả làm được trò trống gì đâu.

Vừa nói bà hàn vừa vỗ vào cái bụng ỏng của con bé như khi người ta mua con lợn, thử xem thịt có chắc không ?

- Bẩm quan bà, con là học trò nghèo.

Ông hàn Nghi lại cất tiếng cười, nói khôì hài :

- Giá tôi có con gái kén chồng thì tôi đã ra cho hàn sĩ một câu đối để thử tài !

Giữa lúc ấy, một người con gái y phục tân thời rất lịch sử từ cổng khoan thai bước tới. Ông hàn ngậy người đứng nhìn, rồi hỏi :

- Ai đây ? Cô là ai ?

Người kia đáp :

- Thưa cụ, tôi là con gái cậu mợ tôi.

- Cô nói gì, tôi không hiểu ?

- Thưa cụ, cụ đã quên tôi rồi. Hôm nọ, cụ cùng ông tây lại đến chơi nhà tôi.

- À ! cô là con gái ông cả Phương !

- Vâng, chính thế.

Bà hàn vẫn ghét Nga. Bà cho cô gái tân thời kia đã về

làng để làm bại hoại cả thuần phong mỹ tục của làng đi. Vì thế, bà nguýt dài một cái, quay ngoắt vào trong nhà, lằm bằm :

- Đòi thừa nhà ai lại con gái mặc quần trắng như có trở, để răng trắng ớn như vợ thằng ngô !

Ông hàn mỉm cười hỏi mĩa :

- Ý chừng cô muốn biết hôm nào bán đầu giá ?

Nga nghiêm nhiên, thẳng thắn đáp lại :

- Không, thưa cụ, hôm nào bán thì mặc cụ chứ ! Tôi chỉ đến bán cho cụ cái vòng vàng này thôi.

Ông hàn đỡ lấy, nói :

- Vàng thật đấy à ?

Nga, giọng khinh bỉ :

- Thực hay giả, cụ nhìn khắc biết.

Ông hàn nghĩ thầm : « Hoài quá ! sao hôm nọ không xin tịch biên cả bộ tư trang của con bé ! »

- Cô định cầm ?

- Thưa cụ, cụ mua tôi cũng bán. Chẳng nói giấu gì cụ, cậu tôi vừa nhận làm thư ký một sở buôn ở Hà-nội. Lúc

mới dọn nhà, thế nào chả tốn phí, vậy tôi đeo cái vòng này cũng là thừa, bán đi để giúp cậu tôi chút ít.

- Cô định bán bao nhiêu ?

- Thưa cụ, giá vàng hẵn cụ chẳng lạ gì, vì nghe nói cụ mua luôn. Vậy cụ cứ cân ra thì biết giá đáng bao nhiêu. Còn tiền công làm vòng, tôi xin biếu cụ.

- À ! tưởng cần tiền thì có để rẻ kia, chủ tính giá vàng thì còn nói làm gì.

Bà hàn ở trong nhà nghe nói cha con Phương sắp rời đi Hà-nội, thì mừng quýnh chạy ra hỏi thăm :

- Thế nào cô Nga, ông nhà ta ra ở Hà-nội đây à ?

- Thưa cụ vâng.

Sao lại vội đi thế ? Tôi đã định thông thả sang thăm ông bà, mà cứ bận mãi... Cô có cái vòng đẹp nhỉ ?

- Thưa cụ, tôi đem sang bán cho hai cụ đấy ạ.

- Để mà dùng, chứ sao lại bán ?

- Thưa cụ nhà tôi cần tiền tiêu.

Hàn nghị vẫn soán lấy cái ý nghĩa buôn bán :

- Cần tiền thì bán rẻ đi một chút chứ lị !

Nga lạnh lùng :

- Thôi cụ không mua thì thôi, tôi sẽ đem đi Hà-nội bán cho kim-hoàn.

Bà hàn chùng muồn gia đình Phương chóng có tiền để thu xếp rời làng đi ngay cho bà hết chương mắt, nên bảo chồng :

- Sao ông không giúp cô ấy ? Cô ấy đã bằng lòng bán theo giá vàng thì mua cho cô ấy. Đằng nào cũng là tiền để dành. Để vàng còn hơn để bạc.

Hàn Nghị ngẫm nghĩ :

- Cũng được. Nhưng giá vàng mới hạ, chỉ có năm mươi năm đồng thôi đấy.

- Thừa cụ, năm mươi tám đồng chứ.

- Có đâu !

- Nếu cụ bằng lòng mua thì tôi để rẻ cho cụ lấy năm mươi bảy đồng thôi.

- Thế cái vòng của cô có được một lạng không ?

- Thừa cụ, già một lạng kia đấy. Nhưng tôi chỉ tính một lạng.

- Phải, phải trừ những chỗ hàn, gấn ra nữa chứ.

Cân xong hàn Nghị nhất định chỉ trả năm mươi sáu đồng. Nga mỉm cười nhận tiền. Nàng chợt trông thấy gã thiếu niên nàng thường gặp trên đường làng với bộ âu phục « kinh niên » mà có lẽ anh chàng cho là hợp thời trang lắm.

Hàn nghị thấy nàng đăm đăm nhìn vào phía trong nhà thì cũng quay lại :

- Kìa cậu hai, cậu chưa viết thư cho tôi à ?
- Bẩm thầy, con sắp viết đây.

Nga chào ông bà hàn, toan quay đi. Lúc ấy người bán con lại mon men đến gần, lè nhè kêu van :

- Bẩm quan, quan thương cho chúng con.
- Anh định lấy bao nhiêu ?
- Bẩm quan cho bao nhiêu con cũng xin vâng.

Bà hàn kêu :

- Giời ơi ! nói đùa thế thôi, có cho không thì tôi nuôi làm phúc, chứ còn hòng tiền với nong thì đưa con đi ngay nơi khác.

Nga tò mò hỏi :

- Thưa cụ, họ bán gì thế ?

- Họ bán con. Đây, cô có mua của quẻ ấy thì mua ?

Nga đứng lại dịu dàng vuốt tóc con bé :

- Tên em là gì ?

- Thưa cô, tên con là Tuất.

- Em lên mấy ?

- Thưa cô, con lên mười.

- À ! lên mười, tuổi Tuất. Vì thế tên em là Tuất, phải không ?

- Vâng.

- Em ngoan lắm nhỉ !

Bà hàn bảo Nga :

- Đây, cô mua lấy mà nuôi.

- Thưa cụ, ai lại bán con ?

Người bố nghe nói ứa nước mắt, nhìn Nga :

- Thưa cô, nhưng mà đói, cả nhà đói. Mẹ cháu mất rồi. Cháu còn hai đứa em nhỏ nữa.

Nga cảm động :

- Vì thế, bác đem bán bớt đi ? Nhưng luật pháp cấm bán con. Kẻ nào bán con sẽ bị tù tội, bác có biết không ?

- Này tôi đãi. Nga mở vì lấy đưa cho người đàn ông khổ sở ba hào, rồi không chờ người ấy cảm ơn, nàng chào ông bà hàn một lần nữa và quay đi thẳng.

## VI

Lan hỏi Phương :

- Vậy nhất định mai đi Hà-nội ?

Đương lơ đãng nhìn khóm tre xào xạc đầy tiếng sẻ, Phương không để ý đến lời vợ. Thấy thế, Lan chặc lưỡi ngồi im. Thì Phương lại vui vẻ cười, như mới tìm ra được một sự lạ :

- Mợ ạ, đồ mợ biết ở nhà quê, ai là vua ? Lan cũng cười :

- Rõ hỏi lẫn thân ! Còn ai là vua ở nhà quê ! Hay ông vua bếp ?

- Không phải, nếu là vua bếp thì còn hỏi làm gì ?

- Vậy là ai ?

- Đàn sẻ nhé. Tôi nhận thấy điều ấy ngay hôm mới về đây.

Lan cười càng to :

- Mãi về đây cậu mới nhận ra. Thế khi ở đồn điền để cậu không trông thấy có chim sẻ ? Ở đồn điền vẫn có. Nhưng khi ở đồn điền, công cuộc theo đuổi và những vấn đề kia chiếm mất cả tâm trí, chẳng có thời giờ rảnh mà ngồi suy xét đến những điều triết lý.

- Vua chim sẻ ! đó hẳn là một triết lý sâu xa !

- Vua đây, cố nhiên là nghĩa bóng. Thực vậy, mợ ạ, thôn quê là đất nước, là non sông, là sơn hà xã tắc của loài chim sẻ. Này nhé : ngày có ba buổi phải không ? Buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều. Nếu mợ khó tính thì thêm một buổi tối nữa là bốn. Vậy sáng sớm mợ dậy, mợ thấy gì ? Có phải trừ chim sẻ ra, mợ chẳng thấy gì cả không ? Chim sẻ bay từng đàn từ nóc nhà nọ sang nóc nhà kia, từ bụi tre này sang bụi tre khác. Còn tiếng thì trong yên lặng hầu hoàn toàn, chỉ có một tiếng chim sẻ : Chúng nó kêu chiêm chiêm đến vui tai, hay chán tai tùy ý. Thỉnh thoảng, trên cái nền tiếng riu ra riu rít mới nổi bật lên một vài tiếng hót của chim chích chòe hay con chim gáy xa xa.

Lan tò mò nhìn chồng, ngắt lời :

- Tôi đã bảo cậu là văn sĩ, cậu cứ cãi rằng không mãi. Bây giờ thì cậu lại là thi sĩ nữa, cũng chưa biết chừng. Thôi, chuyện này lên Hà-nội, cậu thử theo nghề văn xem.

Phương nghiêm nghị bảo vợ :

- Ý chừng mợ khuyên tôi viết văn để kiếm tiền nuôi sống mạng tôi, mạng mợ và mạng hai con ? Nếu quả thực thế thì tôi can mợ đừng làm mất sự thiêng liêng, mất cái thiên chức của văn chương đi. Văn chương không

phải là hàng trăm mẫu ruộng của ông hàn Nghị hay của cậu Rạng... Nhưng mợ làm ngang câu truyện triết lý của tôi mất rồi ! Tôi nói gì nhỉ ?

- Cậu bảo ở nhà quê, chim sẻ là vua.

- Ủ, đây mợ coi ! Những nhà này có phải của mình đâu. Mình chỉ ở nhờ.

Lan chua chát :

- Dễ cậu phải bảo, tôi mới biết thế.

- Chứ không à. Nhà này là nhà của họ hàng con cái nhà chim sẻ. Chúng sinh cơ lập nghiệp đã gần một thế kỷ nay, ngay từ thời cụ ngự sử vừa dựng xong và chưa kịp ở. Mợ thử ngắm mà xem, không một nơi đâu bấy nào, không một nơi lỗ hốc nào có thể lập gia đình được mà chúng bỏ qua. Sáng, chúng thức dậy với mặt trời, chiều, chúng đi ngủ với mặt trời. Chúng dạo chơi ngoài vườn, đùa bỡn trong cánh tre, tắm mát dưới ao sen. Có một thú gì chúng không hưởng qua đâu, cho cả đến cái thú tọa hưởng kỳ thành, ngồi không ăn sẵn. Mợ không tin, trưa mai cứ đem thóc ra sân phơi, mợ sẽ thấy, mợ sẽ hiểu rằng thóc ấy là thóc thuế ta nộp lên vua chim sẻ và cả bọn hoàng tộc của nhà vua.

Lan phá lên cười :

- Lúc buồn, nghe truyện cậu, kể cũng vui. Không khéo ít nữa cậu hóa điên thực mất.

- Sự điên không chắc đã tỏ rõ được sự trụy lạc của tri thức. Trái lại, những người không khi nào điên là những người nguy hiểm nhất trong nhân loại, đáng nhốt vào cũi sắt...

Lan khó chịu, chau mày gắt :

- Đừng nói phiếm nữa, cậu ! Mai đi Hà-nội mà nay chưa thu xếp xong.

Phương vẫn cười :

- Thì có quái gì mà thu xếp ?

- Thu xếp là thu xếp tiền ấy cơ chứ ! Tiền xe, tiền pháo...

Phương rất điềm nhiên, ngắt lời :

- Không cần pháo. Chúng mình đi làm kiếm ăn, có vui thú gì mà đốt pháo !

Lan đứng dậy, cúi kính :

- Cậu làm tôi phát điên lên mất thôi.

- Bây giờ đến lượt mợ điên. Bao giờ con Nga điên nốt nữa cho đủ bộ tam đa : chồng điên, vợ điên, con điên.

Giữa lúc ấy, Nga ở ngoài về, tay cầm tờ giấy rộng bản vừa đi vừa đọc, miệng luôn luôn mỉm cười. Phương trở, bảo vợ :

- Vừa nói đến nó, nó đã dẫn xác về kia. Nga, con đọc gì mà thích trí thế ?

Nga đưa cho cha bức thư, - vì đó là một bức thư Nga vừa nhận được và nói rằng :

- Thưa cậu, con đọc văn, một áng văn chương tuyệt tác. Có lẽ con sẽ gửi đăng báo. Đây, cậu thử đọc mà coi.

Phương lầm nhảm : « Thưa quý nương. »

- Thư ai viết cho mày ?

- Thưa cậu, con cũng không biết hẳn là ai. Con đương đi, một người làm ruộng đến đưa cho con rồi ù té chạy.

Phương cười :

- Một chàng nông phu thì chắc không biết thưa quý nương.

- Con cũng tưởng thế.

Lan chau mày mắng Nga :

- Con gái gì mà lại nhận thư của trai.

Phương bênh con :

- Nhận thế thì đã làm sao. Nhận được, nó có giấu điểm để xem vụng xem trộm đâu, mà mợ đã vội mắng nó.

Nga phụng phịu :

- Vâng, cậu biết cho con như thế.

Nga thuật lại câu chuyện cho cha mẹ nghe :

Không phải lần đầu Nga tiếp được thư. Cách đây một tuần cũng người nông phu ấy đã trao cho nàng một cái phong bì. Nàng xé ra xem, và giận dữ vò nhàu vút xuống ruộng. Lần này, lời thơ càng nồng nàn, thống thiết hơn, khiến nàng phải bật buồn cười, đem về khoe cha. Nàng nói tiếp :

- Thừa cậu mợ, con đoán chắc là thằng con thứ hai nhà lão hàn Nghi, vì con động ra đường là gặp nó. Mà con xem ra vẻ mặt nó âu sầu, thiếu não quá ! Con định tặng nó một bài học để nhân tiện trả thù bố nó cho bỏ ghét.

Rồi Nga kể mưu kế của mình ra. Nàng sẽ cứ để anh chàng mơ màng hy vọng, đến sinh ốm sinh đau. Lâu lâu nàng lại sẽ tìm cách gợi cho mấy câu để anh chàng mê hồn. Phương vội gạt bảo con :

- Đùa thế không ích lợi gì, mà lại không được hợp nhân đạo. Nếu con bằng lòng lấy nó thì cậu mợ sẽ cho phép.

Lan cũng nói đùa :

- Phải đấy, con ạ. Lấy quách nó. Con sẽ giàu có chán !

Nga tươi cười đáp :

- Nghĩa là cậu mợ định bán con đấy. Con có phải là một cái vòng vàng đeo cổ đầu mà lúc túng bán đem bán cho nhà trọc phú lấy tiền ăn tiêu.

Lan nhìn cô Nga :

- Ô ! mà cái vòng của con đâu ?

- Bẩm đây.

Vừa nói, Nga vừa mở ví lấy đưa cho mẹ một tập giấy bạc. Lan kinh ngạc hỏi :

- Tiền nào thế

- Thừa mợ, tiền của ông hàn Nghị.

Rồi Nga thuật cho cha mẹ nghe câu chuyện bán vòng hai hôm trước. Lan cảm động chảy nước mắt. Và Phương phá lên cười :

- Đấy, mợ coi. Nó chả biết điên là gì. Con khá lắm. Thế là thu xếp xong. Chỉ còn việc ngày mai rời bỏ làng Lũng-thượng.

- Nhưng cậu làm công ở sở buôn nào thế ?

- Ở sở Leung-fat-Fa.

Lan kinh ngạc :

- Tên quỷ gì thế ? Tàu à ?

- Tôi cũng chưa rõ Tàu hay Nhật. Tôi chỉ biết trước kia hắn là Nguyễn-văn-Tiên, mà bây giờ hắn là Nguyễn-văn-Tiên, tức Leung-fat-Fa.

- Tiên nào ? Có phải Tiên ký ga Thanh-ba ngày xưa cậu thường giúp đỡ không ?

- Chính.

-Ồ ! Anh ấy làm ký ga mà chóng giàu nhỉ ? Cách có mấy năm, nay đã có vốn mở hiệu buôn lớn rồi. Mà sao anh ấy lại đặt tên hiệu là Leung-fat-Fa ?

Phương điềm nhiên bảo vợ :

- Việc gì mà mợ phải lấy làm lạ. Ở đời, chẳng có sự gì lạ hết. Hôm nào lên Hà-nội sẽ rõ. Bây giờ chỉ biết có một điều là tôi đã nhận lời làm thủ quỹ cho hiệu Leung-fat-Fa.

## LEUNG-FAT-FA

## I

Một hiệu khách bán tạp hóa ở phố hàng Ngang. Một hiệu khách như trăm, nghìn hiệu khách khác ở Hà-nội, Hải-phòng, Saigon, Chợ lớn, Nam-vang hay ở Quảng-đông, Đông-hung, Phúc-kiến. Cũng tủ kính đầy hàng đứng che kín hai bên tường và cao gần sát trần nhà. Cũng cái sào ngang vắt, treo nhan nhản hết các thứ có thể vắt, treo được, như khăn mặt, khăn tay, áo lót, áo nịt, giầy đàn, ô trắng, ô đen vân vân. Cũng cái bàn kính dài chạy sâu vào phía trong, và đựng đủ các thứ vật vãnh, từ cái lọ xứ, cái đèn điện bấm cho đến cái bàn chải răng và đôi giầy giầy. Cũng sau bàn, mấy người Tàu ngồi nghênh, lú lờ nói chuyện với nhau như chẳng thèm lưu ý đến khách mua hàng đứng đợi. Nhất cũng cái đồng hồ quả lắc kiểu « Regulator » trên cửa ra, vào phía sau hàng, và hình như treo đó chỉ để cho người đi qua phố xem giờ, chứ không có ích lợi gì cho bọn người làm trong hàng, vì họ có phân biệt giờ nào với giờ nào đâu, suốt ngày luôn luôn quanh quẩn bên cái bàn kính, dù lúc họ xúm xít lại để ăn cơm.

Đó là hiệu tạp hóa Leung-fat-Fa của Nguyễn-văn-Tiên. Nói cho đúng thì Nguyễn-văn-Tiên tức là, hay mới là Leung fat Fa. Vì mới là nên tuy những người làm công đều gọi chú Leung, và tuy chú Leung mang

y phục Koổng-tổng, chú vẫn chưa nói sõi mấy tiếng « dặt, dì, sấm ». Những lúc bọn người làm công của chú nói chuyện với chú bằng tiếng « mẹ đẻ » thì chú thấy chú là người « Ổ nằm », là Nguyễn-văn-Tiên một trăm phần trăm.

- Chú Leung à, chú dặt tỉnh mượn một người A-lam làm công ?

- Nhất định.

- Mà chú lại giao người A-lam ấy giữ két à ?

- Phải.

- Chú không sờ à ?

- Sờ cái gì mới được chứ !

- Sờ người ta ăn cắp cổ chú.

- Không khi nào người ta ăn cắp của tôi, vì người ta là bạn thân tôi.

Leung đem kể cho mọi người nghe những chuyện xảy ra ba, bốn năm về trước, ngày Leung còn là Nguyễn-văn-Tiên và làm ký ga Thanh-ba.

Ngày ấy Leung ham mê chơi bời cò bạc, nên tiền lương mấy chục một tháng không sao đủ tiêu. Lại thêm phải nuôi một mẹ, một vợ và ba đứa con. Vì thế Leung

túng thiếu luôn, túng thiếu đến nỗi có khi gia đình tưởng phải ngồi nhìn nhau mà chết đói. Leung nói tiếp :

- May cho tôi, hồi ấy tôi quen ông Phương làm đồn điền ở vùng Thanh-ba. Ông ấy giàu tiền, nhất là giàu lòng tốt. Ông chu cấp cho tôi chẳng nhớ là bao nhiêu nữa, nhưng hình như nhiều lắm, nay dăm bảy đồng, mai một vài chục, nhờ đó mà gia đình tôi mới có ngày nay. Vì vậy tôi không thể nào không giúp lại ông ấy được. Ngày nay ông ấy bị khánh tận gia tài, đồn sản bị tịch biên hết cả, phải về quê vợ ở nhờ nhà từ đường, tình cảnh khôn quẩn lắm. Tôi chia gia tài của tôi cho ông ấy một nửa cũng đáng, chứ đừng nói mượn ông ấy làm thủ quỹ nữa.

Một người làm công vội kêu :

- Ấy chớ ! Sao lại chê một lửa !... Nhưng vì sao ông ta chóng nghèo thế ? Hay vì chơi bời ?

Leung buồn rầu đáp :

- Có lẽ vì ông ta tốt quá.

- Vậy pao giờ ông ta đến ?

- Chiều nay tôi ra ga đón. Ngày mai ông Phương nhận việc. Ba chú vẫn ở đây bán hàng cho tôi, tôi không vì mượn thêm ông Phương mà bớt người làm đâu. Bốn người sẽ cùng nhau trông nom hàng họ cho tôi, không nề là người Tàu hay người Annam. Chính tôi đây, mấy tháng trước còn là người Annam.

## II

Nhưng vì sao Nguyễn-văn-Tiên lại vụt trở nên Leung-Fat-Fa, chủ nhân cái cửa hàng tạp hóa to lớn kia ? Đó là một câu chuyện rất dài dòng, rất ngoắt ngoéo, rất ngộ nghĩnh, rất đau đớn và rất tức cười.

Câu chuyện ấy tức là sự bí mật mà hơn hai mươi năm Tiên tìm tòi khám phá, và mãi ngày nay bỗng dưng nó tự khám phá ra một cách đột ngột bất ngờ.

Khi Tiên mười tuổi và bắt đầu tìm hiểu những việc xảy ra quanh mình, thì có người bảo cho Tiên biết lò mờ rằng người cùng ở với mẹ Tiên không phải là cha Tiên.

Tiên cũng hay vậy, nhưng không thấy có sự gì biến đổi sau cái tin lạ lùng ấy. Vả lại, người bố dượng tốt lắm, không hề phân biệt con riêng của vợ với hai đứa con đẻ của mình, nên Tiên coi người ấy như cha vậy.

Năm Tiên mười lăm tuổi thì cha dượng chết. Tiên thương khóc thảm thiết.

Tiên vừa để trở đại tang được vài hôm thì người ta lại bảo chàng rằng cha chàng còn sống và hiện làm thư ký ở một công sở. Tiên cũng biết vậy, chứ chẳng chút cảm động hay bận lòng. Cha Tiên chỉ có thể là người

mà Tiên yêu dấu bấy lâu và đã cùng mẹ Tiên làm lụng vất vả để nuôi Tiên ăn học.

Nhưng từ đó tâm trí Tiên không sao nhãng được những câu hỏi thâm : « Cha mình là ai ? Sao cha mình lại ruồng rẫy mẹ mình ? Sao mẹ mình lại bỏ cha mình ? Sao mẹ mình lại nói dối mình ? » Tiên tự hỏi thế, nhưng không bao giờ loay hoay tìm tòi những câu trả lời. Một hôm trong câu chuyện tầm thường, không đâu, Tiên bỗng gặp dịp hỏi mẹ :

- Thừa mẹ cha con còn sống có phải không ?

Mẹ lo lắng nhìn con :

- Ai bảo con thế ?

- Con nghe thấy người ta nói thế.

Chẳng dừng được, người mẹ đem một phần chuyện thực ra kể với con : Bà lấy chồng được hơn một năm thì chồng bỏ, giữa lúc bà đương có thai nghén. Một người thấy tình cảnh bà đáng thương liền giúp đỡ bà, rồi cưới bà làm vợ. Người ấy tức là cha dượng Tiên.

Câu chuyện làm cho Tiên càng thù ghét người cha đã ruồng bỏ mẹ con chàng. Từ đó Tiên không muốn bận tâm nghĩ đến người ấy nữa, tuy biết chắc rằng người ấy hiện còn sống. Phải, nghĩ chỉ đến cái con người bất

nhân ấy.

Tiên tưởng thế, nhưng vẫn nghĩ đến cha. Không những nghĩ đến mà thôi, một hôm Tiên lại cố chờ ở cổng nơi cha làm việc, để lúc cha ra được nhìn thấy mặt. Nhưng nhìn thấy mặt, Tiên cũng chẳng cảm động và không thấy có dấu hiệu gì giúp chàng nhận ngay được người ấy là cha mình. Chàng tự hỏi : « Có thể người ấy là cha mình thực không ? »

Sự băn khoăn, ngờ vực một ngày một ăn câu mãi vào tâm não Tiên. Rồi Tiên thi đậu ký ga, đi làm việc ở nhiều ga xếp trên con đường xe hỏa Hải-phòng Lao-kay. Có lẽ sự ham mê chơi cờ bạc cũng một phần cỗi rễ ở sự băn khoăn, ngờ vực kia. « Có thể cha mình đây thực không ? » Câu hỏi ấy luôn luôn vảng trong trí Tiên.

Cách đây một năm, Tiên ốm nặng, phải xin nghỉ, về điều trị tại nhà một người bà con ở Thái-hà-áp. Bà mẹ thấy thuốc thang mãi mà bệnh con không lui, liền sốt ruột đi mời thầy bói, xem một quẻ.

Anh mù deo quẻ, suy nghĩ, rồi có lẽ nói mò rằng động mả ông thân sinh. Nằm gần đấy và nghe lời thầy bói, Tiên khúc khích cười vì chàng biết ông thân sinh của chàng hiện còn sống, chứ chẳng phải là ông bố dượng đã chết như lão thầy bói tưởng lầm.

Nhưng người mẹ có tính dễ tin nên giật mình kinh hãi, hỏi lại :

- Động mà ?

- Vâng, động mà ông cụ.

Tiên nghĩ thầm : « Ông cụ nào mới được chứ ! Ông cụ nuôi mình hay ông cụ sinh ra mình ? Nếu là ông cụ sinh ra mình, thì thực vô lý, vì ông ta còn sống, hẳn không có mồ mả. Hay động sinh phần ông la ? »

Cái ý tưởng ngộ nghĩnh ấy làm Tiên phá lên cười to.

Bà mẹ hỏi :

- Thầy chắc động mồ ?

Biết mình đoán trúng, thầy bói được thể :

- Chắc lắm. Rễ cỏ đâm qua ván bên tả áo quan nên ông ký bị tê liệt hẳn chân trái và tay trái. Bà cứ chạy mộ ông cụ là ông ký khỏi liền.

Bà mẹ vô tình thốt ra câu phàn nàn :

- Thế mới rầy rà chứ ! Biết mồ mả để ở đâu mà chạy bây giờ ?

Tiên kinh ngạc, ngẫm nghĩ : « Lạ chưa ! Mẹ ta biết hiện cha ta còn sống thì làm gì có mồ mả. Hay người ấy

không phải là cha ta nốt. Nhưng dù ai là cha ta nữa, sao lại không biết mồ mả để ở đâu mà chạy» ?

Chờ thầy bói đi rồi, chàng bảo mẹ :

- Nó nói lão thể mà mẹ cũng tin được.

Bà mẹ lo lắng, suy nghĩ, vì bà chắc chắn rằng thể nào cũng phải làm theo lời thầy bói, thì bệnh con bà mới khỏi được. Mà muốn làm theo lời thầy bói, tất nhiên phải thú thực cả với con. Bà thấy điều ấy khó khăn quá... Nhưng tính mệnh con là trọng, giấu diếm sao được nữa ? Bà liền đem hết sự thực ra kể cho con nghe.

Ngập ngừng bà nói :

- Tôi, cũng chẳng giấu diếm anh làm gì... Bây giờ không còn là lúc che đậy nữa, anh đã khôn lớn, có vợ, có con, mà tôi thì tôi đã sắp kề miệng lỗ...

Vừa nói, bà vừa liếc trộm cặp mắt tò mò bắn khoăn của con. Ngừng lại, bà không thấy Tiên hỏi một lời, hay có một dáng điệu gì để tỏ ra rằng vẫn lưu ý đến câu truyện, và để giục người kể thuật nốt. Chẳng biết nghĩ sao, bà bùng mặt khóc.

Tiên nằm chờ trên giường bệnh, đoán biết rằng những điều mẹ sắp cho mình nghe sẽ buồn thảm lắm, hoặc sẽ lại toàn là những lời bịa đặt như những lần trước.

Trong yên lặng, hai bên cùng cố ngẫm dò xét tư tưởng của nhau. Rồi người mẹ quả quyết ngừng phất lên nhìn thẳng vào mắt con, nói :

- Anh không phải là con thầy cái Lợi, cái Thành, mà cũng không phải là con ông phán Phan như anh vẫn tưởng... Anh có hứa trước với tôi rằng đầu câu chuyện của tôi như nhuốc đến đâu, anh cũng đừng khinh bỉ, đừng giận, đừng ghét tôi, thì tôi mới dám kể.

Bà mẹ ngừng lại lần thứ hai để chờ con trả lời. Nhưng Tiên vẫn yên lặng, cái yên lặng đối với bà vừa có ý nghĩa mỗi một vừa có ý nghĩa dữ tợn.

Có lẽ đang trí, quên bằng rằng mình còn đương đợi câu trả lời của con, bà kể tiếp luôn :

- Từ ngày tôi làm bạn với thầy cái Lợi, anh vẫn biết đấy, thầy cái Lợi coi anh như con đẻ...

Tiên nghĩ thầm : «Thưa mẹ, con chỉ cần biết cha con là ai, đã chết hay còn sống, thế thôi. Mẹ cứ kể dềnh dàng mãi, con sốt ruột lắm. »

Nhưng bà mẹ cố ý kể dềnh dàng cốt để nhẹ bớt tội lỗi của mình đi vài phần :

Hồng là con một ông tú. Nàng nổi tiếng xinh đẹp nhất làng. Năm mười tám nàng về làm dâu ông chánh bà chánh.

Kém nàng những ba tuổi và theo học ở trường tỉnh, chồng nàng mỗi khi được nghỉ về nhà không hề gần gũi nàng. Hơn thế, không bao giờ thoáng nhìn thấy nàng mà cậu trò nhỏ không chớp mau cặp mắt, quay vội mặt đi, hai má đỏ ửng lên như hai viên gạch nung và hai bàn tay cậu chẳng biết để làm gì, hết ngất cuống chiều lại xé giấy vụn bỏ vào mồm nhai.

Như thế trong hai năm. Cô gái đến thì cũng như không.

Rồi một hôm sang bên hiệu tạp hóa gần nhà mua gói chè tàu, Hồng yêu ngay người Khách trẻ tuổi, có duyên làm công ở đó.

Chẳng bao lâu biết rằng mình đã có thai và xấu hổ với họ, với làng, Hồng bỏ nhà chồng trốn biệt. Đến ấp Thái hà, một người cảm về nhan sắc nàng cùng nàng gian díu. Người ấy là ông cử Diệt, tức cha dượng của Tiên.

Nghe dứt câu chuyện, Tiên mỉm cười chua chát, tự nhủ thầm : « Thì ra mình là dân Trung-hoa. Rồi đây có lẽ sẽ phải nhớ hết những ngày kỷ niệm Hung-quốc mà treo cờ thanh thiên bạch nhật ! »

Bất giác, chàng cười phá lên. Mẹ chàng lo lắng nhìn chàng, chẳng hiểu vì sao con mình nghe câu chuyện thương tâm như thế lại cười được.

Tiên vẫn nghĩ : « Thôi, ta là con «xù khách » ấy cũng xong, chứ là con cái ông nhai giấy vụn kia thì còn ra giống gì ! Nhưng không biết lần này mẹ mình đã nói thực hản chưa ? »

Chàng liền hỏi :

Thưa mẹ, chuyện mẹ vừa kể quả thực như thế ?

- Quả thực như thế; mẹ mà có nói dối con thì mẹ...

Tiên vội gạt :

- Xin mẹ đừng thề. Con tin mẹ rồi. Thưa mẹ cái đòi con thực cũng ly kỳ.

Chàng lại cất tiếng cười thẳng thắn, vui vẻ :

- Thảo hèn gặp ông phản Phan con chẳng cảm động chút nào ! Con biết chắc rằng không phải ông ấy đã sinh ra con.

- Chính thế. Nhưng mà anh gặp ông ta ở đâu ?

- Con đón đường để xem mặt. Bây giờ con nhớ lại và nghĩ kỹ thì quả thực ông ta thuộc hạng cầu cuống chiếu và nhai giấy vụn.

Người mẹ sung sướng :

- Đấy anh xem, có phải không ? Bây giờ việc cần nhất là đi hỏi thăm xem mộ chú Si để ở đâu - chú Si là tên...

Thấy mẹ ngập ngừng, Tiên đỡ lời :

- Tên thân phụ con. Nhưng đã biết đâu rằng chú Si chết rồi hay còn sống !

- Chắc chết rồi, anh ạ.

Sao mẹ biết ?

- Anh đã quên lời thầy bói rồi sao ?

Tiên cười :

- Thừa mẹ, vì con không quên nên mới đoán chắc rằng cha con còn sống, dù cha con là người Trung-hoa đi nữa.

Giữa lúc ấy, vợ Tiên dắt hai đứa con ở ngoài đi vào. Nàng vừa ra Hà-nội đặt tạm người bà con ít tiền để cân thuốc cho chồng.

Tiên nằm nghiêng, dăm dăm nhìn con - thằng con trai sáu tuổi và đứa con gái bốn tuổi - Chàng kinh ngạc vì thấy chúng phảng phất giống Khách. « Đích rồi, mình là Tầu rồi ! » Chàng bảo vợ lấy gương.

- Hôm nay trông cậu đã khá nhiều. Nhưng cậu nên kiêng soi gương thì mới chóng khỏi.

- Không, tôi có soi gương để xem bệnh tình tiến hay lui đâu, tôi chỉ cốt ngắm diện mạo tôi.

Không hiểu rằng Tiên đương theo đuổi cái định kiến « có giống Khách hay không », người vợ bật cười :

- Cậu rõ lẫn thân, xem bệnh tình hay ngắm diện mạo thì khác nhau cái gì ?

Nghe vợ chế riễu, Tiên chỉ cười, trong khi bà mẹ quay đi sụt sịt khóc. Chàng tự an ủi : « Được cái Tàu với Annam đều là giống da vàng cả. Có sách lại chép rằng thủy tổ dân An nam là người Chiết-giang di cư dần dần xuống phía nam. Tóm lại, dù mình là người Trung-hoa hay người Nam-việt, thì tình thế cũng vẫn không thay đổi chút đỉnh, thì mình cũng vẫn nghèo như thường.

## III

Sáng sớm hôm sau bà cử Diệt về làng để hỏi dò tin tức « chú Si ». Bà đã toan giao việc ấy cho con dâu, vì bà sợ nếu người làng nhận ra được bà thì bà sẽ bị họ tỏ ý khinh bỉ, hay thốt lời dèm chê. Nhưng suy đi tính lại, bà cho rằng việc khó khăn không thể phó thác con dâu được. « Vả lại, đã gần ba mươi năm rồi. còn gì! »

Ý nghĩ ấy đưa sự bạo dạn quả quyết vào tâm hồn bà cử và an ủi bà đôi chút, vì bà thấy cái thời phạm tội đã xa lắc xa lơ. Bà lạnh lùng nhắc lại : « Đã gần ba mươi năm nay rồi, còn gì ! » Và cảm thấy bình tĩnh tràn lòng, thản nhiên với hết mọi sự.

Nhưng sự bình tĩnh, sự thản nhiên biến mất khi bà cử Diệt chợt trông thấy cây đa bên mấy cái quán chợ ở đầu làng. Lòng bà nao nao, đầu bà nặng trĩu, mắt bà hoa lên. Vì bà thấy sau ba mươi năm, mọi vật vẫn y nguyên không thay đổi. Mấy cái quán mái cội vẫn xắc xơ, hàng cột vẫn khẳng kheo siêu vẹo, nền gạch vẫn sứt seo, lồi lõm. Nhất là cây đa, cái hình dáng của nó không khác trước mảy may. Đứng xa trông, nó vẫn giống cái quạt đen xòe rộng và rách một góc. Đến gần nhìn kỹ cái gốc cội của nó vẫn giữ toàn vẹn đủ các hốc cũ. Và những bình vôi trắng hình như vẫn là những cái đã đặt, đã treo ở đó ba mươi năm về trước. Nước mắt bà cử Diệt tự

nhiên ứa ra, bà không sao giữ nổi. Bà lẩm bẩm : « Trời ơi, ba mươi năm rồi, mà ta tưởng như mới hôm qua ! »

Trong mấy phút, cả cái thời kỳ thơ ấu và thanh xuân hiện ra với những trò đùa nghịch, với những sự khốn khổ, với những người họ hàng, xóm mạc thô bỉ, đánh đá, ác nghiệt.

Gặp hai người làng, bà cửu Diệt nhớ ngay đến việc của mình. Bà liền xuống xe toan hỏi thăm. Nhưng bà lại thôi, vì thấy hai người ấy vào trạc tuổi mình, bà chắc họ biết tường tận câu chuyện ngày xưa. Muốn họ không ngờ vực về cái cử chỉ đột nhiên của mình, bà cửu cúi xuống vờ đếm tiền để trả anh xe, tuy bà đã thuê khứ hồi từ phủ lý. Chờ họ đi xa, bà bảo anh phu xe theo bà vào một cái quán bỏ không đứng nghỉ mát. Chị hàng nước ở trong túp lều lụp xụp phía bên kia đường thò đầu ra chào mời :

- Rước cụ sang xơi nước đã.

Bà cửu mỉm cười : « Người này hẳn chưa đẻ, khi ta bỏ làng ra đi. » Liền bước vào hàng bảo rót nước rồi hỏi :

- Hôm nay không có phiên chợ ?

- Thừa cụ có đây, nhưng vẫn rồi, vì phiên chợ vải chỉ họp có buổi sáng. Ý chừng cụ định về mua vải ?

Bà cử vệt nhớ ra rằng làng mình vẫn có nghề dệt vải, và cứ cách năm ngày lại có phiên chợ bán vải tấm.

Phải, tôi định về mua vải nhưng đến huyện gặp người quen mời vào nhà chơi, thành thử nhớ mất cả công việc.

- Thừa cụ, cháu có hơn một tấm, cụ mua giúp cho.

- Thôi để phiên sau tôi về mua nhân thể cho tiện.

Rồi bà ngập ngừng hỏi :

- Hình như ở làng này xưa... nay vẫn có một hiệu khách, phải không ?

- Thừa cụ vâng. Năm ngoái có những hai hiệu cơ đấy. Nhưng buôn bán chẳng ra gì, nên một hiệu vừa mới dọn lên huyện, chỉ còn có một hiệu.

Bà cử chưa tìm được cách gợi chuyện, thì cô hàng nước đã nói tiếp :

- Hiệu này có đã lâu lắm, từ ngày chưa có cháu cơ, nghe đâu chú chủ này là con chú chủ trước cơ đấy.

Chân tay bà cử run lẩy bẩy. Vừa thoáng hiện ra trong trí bà ba gian nhà lợp rạ với cái giàn nứa có thiên lý leo và bỏ rủ qua mắt cáo những chùm hoa vàng thơm ngát.

- Chú Si ?

- Thưa bà bảo gì cơ ạ ?

- Không... A... Chú Si... bác có biết chú Si không Chú khách Si ấy mà ?

Thấy người bán hàng nhìn mình nghĩ ngợi, bà cửu Diệt lo lắng, vì bà sợ người ấy đoán biết mình là ai. Bất giác bà cái xuống bụng bát nước lên để uống.

- Thưa bà, cháu chỉ thấy người ta gọi chú này là chú chủ, chả biết có phải chú ấy là chú khách Si không ? Thưa bà, chú ấy mới có một tí tuổi đầu mà khôn đáo để, đánh tổ tôm, hút thuốc lào, ăn trầu, như người mình.

Bà cửu nghĩ thầm : « Mới một tí tuổi thì không phải là chú Si rồi. Chắc người này chả biết gì đâu. »

Uống cạn bát nước, bà cửu trả tiền và toan đứng dậy thì một ông già xờ xoạng bước vào.

Chị hàng nước vội quát :

- Cu ơi, sao mày không giắt ông, kia ! Tuy có tiếng gọi, nhưng chẳng ai ra. Ông lão xờ lằn ngồi xuống cái chõng nát. Bà cửu dăm dăm nhìn và thấy ông ta giống ông xã Vồng, thuở trước vẫn đến đập lúa ở nhà chồng bà : « May mà ông ta lại lòa ! »

- À ông này, ông có biết chú chủ tên là gì không nhỉ ?

Ông lão ngồi im mấy giây rồi đáp :

- Chú chủ à ? Tao cũng chẳng biết tên chú ấy là gì. Tao chỉ nghe người ta gọi chú ấy là chú chủ thôi.

- Vậy không phải chú ấy là chú Si ?

Ông lão mỉm một nụ cười bí mật :

- Chú Si à ? Mà biết chú Si thế nào được ? Chú ấy làm công cho chú chủ trước cơ, chú chủ bố chú chủ bây giờ. Ngày ấy tao cũng còn trẻ, mà để chưa có mày.

Ngồi chờ mãi vẫn không thấy ông lão lòa nói nữa, bà cửu liền hỏi :

- Thế bây giờ chú ấy ở đâu ?

- Chú nào ?

- Chú Si ấy mà ?

- Còn ai biết chú ấy ở đâu ! Mà cũng chẳng rõ chú ấy còn sống hay đã chết. Chuyện chú ta lòi thôi lắm. Ấy ngày cô Hồng, con dâu cụ chánh bỏ làng đi mất rồi, thì được ít lâu chú ta cũng bỏ đi nốt.

Ông lão cười hè hè nói tiếp :

- Chùng lại đi tìm nhau chứ gì !

Bà cửu Diệt then nóng cả mặt, nhưng còn cố hỏi một câu nữa :

- Vậy ra ông không biết chú ta ở đâu, còn sống hay đã chết ?

- Không. Tôi biết thế nào được ! Muốn biết chỉ đến hỏi chú chủ, may ra chú ấy biết.

Bà cửu Diệt đứng dậy ra đi. Bà hiểu rằng đi từ đầu làng đến cuối làng để vào hiệu khách hỏi thăm chú Si là một việc rất nguy hiểm. Nhưng vì thương con, bà cũng chẳng cần nề hà điều gì : « Dù người ta nhận được ra mình thì đã sao ! Mình có còn về ở làng, ở xóm nữa đâu mà sợ ! »

Bà cửu liền lên xe, bảo kéo. Rồi muốn cẩn thận hơn, bà dùng vạt áo sau trùm kín đầu, làm như mình sợ gió, sợ nắng.

Không phải tìm tòi, người phu kéo đặt càng xe xuống của một hiệu tạp hóa bên đường và nói :

- Thừa cụ, có nhẽ đây.

Thực ra bà cửu cũng biết chắc chắn là đúng. Sau ba mươi năm, hiệu vẫn không đổi khác, vẫn cái giàn nữa, tuy mới dựng lại và có vẻ đom dáng hơn xưa, vẫn những thúng và quả sơn đựng đầy nào miến, nào mộc

nhĩ, nào nắm, nào đường cát, vẫn những cái thạp sành cao và những cái hòm gỗ vuông đựng chè gói và bày ở trong cái tủ đứng, cảnh cửa căng giầy thép đan. Người Tàu không hề chịu đổi cách xếp đặt cũng như không muốn đổi chỗ ở khi họ đã tìm được một nơi thuận tiện cho việc buôn bán của họ.

Sau khi đã mua và trả tiền một gói chè, bà cửu Diệt nóng biết, hỏi thẳng ngay, chẳng thêm giữ gìn nữa :

- Này chú, ngày xưa ở hiệu có chú Si làm công, phải không ?

Chủ hiệu ngẫm nghĩ rồi nói tiếng an-nam rất sôi đáp lại :

- Chú Si ! À phải, chú Si. Ngày còn nhỏ, tôi thường nghe thân phụ tôi nói đến chú Si. Đoạn, mỉm cười nói tiếp :

- Nghe đâu chú ta phải lòng một cô, rồi hai người đưa nhau lên Hà-nội. Có người bảo chú ta làm công cho một hiệu lớn ở phố hàng Bò.

- Chú chắc ?

- Tôi cũng biết thế thôi, chứ chắc thì không chắc lắm.

Chiều hôm ấy, bà cửu Diệt trở về phủ đáp tàu thủy đi Hà-nội. Bà muốn biết ngay tung tích người Tàu lạ lòng kia mà tin lời thầy bói, bà đoán chắc đã chết rồi.

## IV

Năm hôm sau, bà cử Diệt tìm được tung tích người xưa. Quả thực, như lời thầy bói đã đoán, thân phụ của Tiên chết rồi, nếu ta có thể gọi là thân phụ, tình nhân của người mẹ có một ông chồng đứng trước mặt vợ chỉ biết nhai giấy vụn và cầu nát cuống chiếu.

Không còn ai, không còn vật gì, hoặc thư từ hoặc kỷ niệm khác có thể chứng thực tình yêu của Si đối với Hồng. Cũng không biết sau khi Hồng bỏ nhà chồng trốn biệt, Si có đi tìm kiếm không. Hình như Si giữ kín lòng thương mến không ngỏ cho ai hay.

Bà cử Diệt chỉ được người ta kể cho nghe rằng chú Si lấy vợ, nhưng vợ và con, một đứa con gái, đã chết trước chú, và hiệu tạp hóa Leung-fat-Fa của chú, một hội đồng có toàn bạn thân của chủ đứng trông coi để chờ khi nào tìm được con chú sẽ giao trả lại.

Hỏi con chú là ai, hiện ở bên Tàu hay ở bên An-nam thì người ta trả lời vợ vẫn rằng chưa biết, nhưng hình như đã có chúc thư của chú Si nói rõ.

Bà cử Diệt tất tả chạy lại hiệu Leung-fat Fa ở phố hàng Ngang và cố nhiên bọn làm công ở hiệu không hiểu một tí gì về tờ di-chức kia. Bà cử xưng danh rồi nói tiếp :

- Tôi hiện nuôi con chú Si.

Một người trả lời :

- Pà lói cái gì ? Không pết.

- Tôi chỉ cốt hỏi mộ chú Si ở đâu để tôi chạy, vì động mộ chú ấy nên con chú ấy ốm liệt.

- Ốm liệt à ? Tòng mồ à ? Vầy tên chú Pá ở phố hàng Pồm mà hỏi. Cở hàng cân gạo cở chú Pá số nhà pa...

Bà cửu Diệt thở dài rồi sang phố hàng Buồm tìm đến nhà chú Bá, vừa đi vừa lảm bảm nói một mình :

- Dù phải lần mò khắp các phố Hà-nội cũng đành lòng. Quý hồ chạy được mộ chú Si !

Đến nơi, gặp một người ngồi ngất ngưỡng trên đòn sứ tay cầm cái điều thuốc bả, miệng ngậm đầu xe, nhưng không hút. Người ấy đương trông nom một bọn cu li khuân chuyển những bao gạo ra xe bò.

- Thưa, tôi hỏi chủ Bá.

Người Tàu nói tiếng an-nam rất thạo đáp lại :

- Hỏi chú Bá à ? Tôi chính là chú Bá. Chính tôi là chú Bá. Bà hỏi gì ?

- Thưa chú, tôi hỏi mộ chú Si để ở đâu ?

Hỏi mộ chú Si ? Hỏi để làm gì ?

- Hỏi để chạy.
- Sao lại chạy ?
- Vì con chú Si ốm liệt, thầy bói nói động mồ.

Người Tàu tỏ hết vẻ kinh ngạc, đặt mạnh cái điều thuốc bào xuống bàn, mồm há hốc, mắt tròn trũng dăm dăm nhìn bà cửu :

- Con chú Si ? Con chú Leung-fat-Fa ?
- Phải, con chú Si.
- Con chú Si ở đâu ? Ở đâu ?
- Ở với tôi, vì là con tôi.

Chú Bá mỉm cười :

- À ! Thế đấy. Vậy lên đây, bà lên trên này.

Bà cửu Diệt theo lên gác, và nhón nhác ngồi nghe vợ chồng chú Bá nói chuyện bằng tiếng tàu với nhau một hồi lâu.

Vậy ra bà là... bà là mẹ người con của chú Si ?

Bà cửu bẽn lễn xấu hổ, cúi mặt đáp :

- Phải.

Rồi chừng khó chịu, bà nói tiếp :

- Tôi chỉ hỏi chú có một điều là mộ chú Si để ở đâu, thế thôi. Việc gì chú phải tra khảo lục vấn mãi.

- Phải tra khảo chứ ! Bà chưa biết, chú Si để lại cho con một cái gia tài lớn.

Bà cửu Diệt giật mình, cố nén sự sung sướng không cho biểu lộ ra nét mặt.

- Đây này, bà nghe chúc thư của chú Si. Người ấy mở tủ sắt lấy ra một tờ giấy và đọc rồi dịch ra tiếng an-nam:

« Tôi có một đứa con với một người đàn bà An-nam. Đứa con ấy tôi không biết là trai hay gái, vì người đàn bà có thai với tôi bỏ trốn mất. Danh dự người đàn bà không cho phép tôi kể rõ đầu đuôi câu chuyện ra đây. Nhưng có một điều tôi biết chắc, là người ấy có thai với tôi, vậy đứa con người ấy sinh ra hẳn là con tôi, dù nó là trai hay gái.

« Trước khi lấy người vợ xấu số, tôi đã tốn công tốn của đi tìm rồi người đàn bà Annam kia mà tôi định cưới làm vợ. Nhưng, than ôi, tìm mãi chẳng thấy đâu. Tôi đoán rằng người ấy đi lấy chồng ở phương xa, hoặc chết rồi cũng chưa biết chừng.

«Dẫu sao, tôi vẫn chắc, vẫn biết chắc rằng đứa con của tôi, không biết là trai hay gái, có lẽ là trai, còn sống ở trên đời này. Đã nhiều lần tôi gặp nó trong giấc mộng. Nó giống tôi lắm, cặp mắt cũng to, hai tai cũng dày, nhất cái trán và cái miệng thì hệt trán và miệng tôi như đúc cùng một khuôn ra.

« Đứa con chưa biết chắc là trai hay gái ấy tức là đứa con một của tôi. Nó sẽ ăn thừa tự tôi. Tôi làm lụng vất vả trong gần ba mươi năm có được cái vốn vạn rưỡi bạc và một hiệu tạp hóa. Cái gia tài nhỏ mọn ấy cố nhiên thuộc về quyền sở hữu của con tôi, dù nó là trai hay gái.

« Tôi không có họ hàng thân thích ở bên này, nhưng tôi có những người bạn rất tốt, rất trung thành, mà chắc tôi yêu hơn anh em ruột tôi, nếu tôi có anh em ruột.

« Vậy tôi giao hết cả gia tài của tôi cho một ban hội đồng bằng hữu có những người này :

1. ) Ông bà Ly-po-Kong tức Bá Chín.
2. ) ông bà Chen kong Koo,
3. ) ông Kouang hing Shan.
4. ) ông Wong sui Toung,
5. ) ông bà Son tong Man.

Trưởng ban sẽ là ông Ly-pak-Kong.

« Hội đồng sẽ dùng một phần mười số tiền gia tài của tôi đi tìm đứa con tôi, nếu đứa con tôi ấy không tự ý trở

về. Nhưng muốn tránh dư luận không hay cho đứa con, và cho cả linh hồn tôi nữa, tôi không ưng các bạn tôi đăng tin mất con lên các nhật trình.

Thực ra, cũng không phải là mất hay lạc con. Vả chẳng như thế, sợ nhiều kẻ hám của đến nhận liều, và có lẽ chính con tôi sẽ chẳng được hưởng đồng nào. Vậy xin bạn tôi cứ yên lặng, kín đáo, chịu khó mà tìm kiếm, dù lâu năm cũng chẳng sao.

« Khi tìm được đứa con tôi (hoặc nó tự ý trở về càng hay), hội đồng sẽ họp ở hiệu Leung-fat-Fa này mà xem xét cẩn thận để tránh mọi sự man trá. Đứa con tôi giống tôi như đúc, chỉ việc đem ảnh tôi ra so sánh với nó, sẽ thấy thực, hư tức khắc.

« Nhận đích nó là con tôi rồi, các bạn tôi sẽ giao hết gia tài của tôi cho nó. Nếu nó không biết tiếng Tàu thì dạy nó. Dạy nó cả cái chí thương mại của dân Quảng-đông ta. Dù nó đương làm việc gì mặc lòng, cũng bắt nó bỏ mà theo nghề thương mại và đứng trông coi lấy hiệu Leung-fat-Fa. Những người làm công thì cứ để nguyên như cũ, nếu không ai phạm lỗi gì.

« Tôi rất tỉnh táo đọc chúc thư này cho bạn tôi là ông Ly-pak-Kong viết, trước mặt bà Ly-pak-Kong, các ông bà Chen-kong-Koo, So-toung-Man và các ông Kouang-hing-Shan, Wong-sui-Toung tại gác hiệu Lueng-fat-Fa

ấy.

Ông Ly-pak-Kong đã đọc lại cho tôi nghe một lượt từ câu « tôi có một đứa con » đến câu « nguyên như cũ... » Tôi không muốn thêm, bớt một chữ nào nữa và ký tên, in dấu mười ngón tay dưới đây.

Ngày... tháng... năm Dân quốc thứ 15

Leung-fat-Fa ký ».

Nghe dứt tờ di chúc, bà cửu Diệt òa lên khóc :

- Ôi chú Si ơi ! Thì ra chú chết thật rồi ư ? Ly-pak-Kong dăm dăm nhìn người đàn bà An-nam, rồi thông thả nói :

- Đừng khóc vội ! Chưa chắc con bà đã thực là con chú Leung-fat-Fa tức Si.

Bà cửu Diệt vẫn nức nở :

- Một ngày là nghĩa, chú Si ơi ! Chú chẳng sống để cùng mẹ con tôi xum họp, chú Si ơi !

Ly-pak-Kong lớn tiếng gắt :

- Đã bảo đừng khóc vội mà lại. Đã chắc đâu phải mà khóc.

Vợ Ly-pak-Kong cũng cau có nói tiếp :

- Cái gia tài mấy vạn chữ có phải nhỏ đâu ! Khóc để

lấy của thì ai khóc chẳng được ?

Bà cửu Diệt nín bật, cảm tức nhìn vợ chồng Ly-pak-Kong, rồi chẳng kịp nghĩ ngợi xa gần, bà gắt lại :

- Các người tưởng tôi thiết cái gia tài ấy chẳng ? Tôi nghèo thực nhưng tôi không cần của, tôi chỉ cốt đến xin chạy mộ chú Si cho con chú ấy, cho con tôi khỏi bệnh mà thôi.

Ly mỉm cười đầu dụi :

- Việc gì mà bà vội thế ? Chú Si là bạn thân của chúng tôi. Nếu quả thực con bà là con chú Si, thì nó cũng là cháu chúng tôi kia mà, chúng tôi sẽ săn sóc, chữa chạy cho nó lắm chứ. Nhưng bây giờ thì phải làm theo y như chúc thu của người quá cố. Nghĩa là điều thứ nhất, tám chúng tôi có tên trong chúc thư sẽ phải họp hội đồng ở gác hiệu Leung-fat-Fa để xét xem con bà có thực là con chú Si không. Vậy ngày mai, bà nên đưa ngay người con ốm ấy đến hiệu Leung-fat-Fa. Tôi sẽ đặt giấy mời hội đồng đến họp ở đấy, hồi năm giờ chiều mai.

Nhưng con tôi hiện đương ốm, đến ngay sao được ?

Ly ngẫm nghĩ :

- Thế thì cũng hơi rầy ! Chúng tôi không thể đến nhà bà để tra xét được, vì trong tờ di chúc nói họp hội đồng

ở gác hiệu Leung-fat-Fa. Bây giờ chỉ còn một cách là khi nào con bà khỏi bệnh, bà đưa nó đến.

Bà cửu gắt :

- Nhỡ nó chết rồi thì sao ? Vì nếu không chạy mộ chú Si thì khó lòng nó sống được, thầy bói đã bảo thế.

Ly-pak-Kong thản nhiên :

- Không thể chạy mộ vội được. Vì nếu đứa con không phải là con chú Si, thì bệnh nó tất không có liên lạc gì với sự động mộ chú Si. Vậy điều cần nhất là xét xem đứa con ấy có thực phải con chú Si không đã.

Bà cửu Diệt chán nản đứng dậy, cầm khăn tay lau nước mắt, yên lặng quay đi, toản xuống thang gác. Ly vội gọi lại :

- Thông thả đã, bà. Mời bà ngồi chơi, tôi bàn câu này.

Bà cửu lắc đầu thở dài, lại ngồi xuống ghế.

- Thế này này : Trong chúc thư có khoản nói hội đồng có thể dùng một phần mười cái gia tài của chú Si để đi tìm kiếm con chú. Một phần mười ấy, tức là ít ra cũng ba nghìn bạc. Thế mà chúng tôi mới dùng hết có bảy trăm năm mươi ba đồng. Vậy chúng tôi tạm cấp cho bà một trăm để bà chạy thuốc thang cho con bà.

Cặp mắt bà cửu lấp lánh chớp liên. Bà sung sướng quá. Đừng nói tiền thuốc thang nữa, hãy nói ngay tiền ăn, bà cũng đương lo chẳng biết sẽ xoay vào đâu. Ly nói tiếp :

- Khi nào con bà đỡ đau. .

Ly chợt nghĩ ra một điều, ngừng lên hỏi :

- À ! con bà là trai hay gái ?

- Con trai.

Vợ Ly cười bảo chồng :

- Ô, con trai ! Thế thì chú Si tiên tri thực, chú vẫn đoán chắc rằng con chú là con trai...

Ly ngắt lời vợ bảo bà cửu Diệt :

- Vậy bà đưa con trai bà đến gác hiệu Leng-fat-Fa. Hội đồng sẽ xét xem người con trai ấy có phải là con trai chú Si không. Nếu phải thì bà được tự do chạy mô, chạy mả, chẳng ai dám giữ.

Ly-pak-Kong đứng dậy mở tủ sắt lấy ra quyển sổ, viết một giòng chữ nho, rồi đưa cho bà cửu, bảo ký xuống dưới.

- Nhưng tôi không biết chữ nho.

- Ký quốc ngữ cũng được.

Bà cửu cầm bút lông ngấm ngấm :

- Nhưng hàng chữ này nói những gì thế ?

- Nói giao cho bà một trăm bạc để chạy thuốc thang cho người có lẽ là con trai chú Si.

Bà cửu chép miệng viết liều ba chữ ký ngòong ngoèò, rồi lĩnh trăm bạc vui vẻ xuống thang gác.

Bà bỏ tập giấy bạc vào túi áo cánh, cho vạt áo cánh vào trong quần thắt chặt giây lưng lại, như thế, quân ăn cắp sẽ không còn thể nào cắt được nữa. Rồi mỉm cười, bà gọi xe thuê về Ấp. Đã lâu lắm bà lại mới dám đi xe từ Hà nội về Ấp.

Về đến nhà, bà cửu chạy thẳng vào chỗ con nằm, cố nén lòng sung sướng, ghé tai thì thầm :

- Anh Tiên ơi, anh sắp giàu có rồi.

Tiên nghiễm nhiên hỏi lại :

- Cái gì mà bí mật thế, mẹ ?

Bà cửu đem đầu đuôi câu chuyện tìm tung tích chú Si kể lại một lượt cho con nghe. Không thấy con bình phẩm thêm một câu, bà hỏi :

- Thế nào ?... Anh nghĩ sao ?

Tiên cười đáp :

- Con nghĩ rằng con chắc chắn không phải là con ông phán Phan và có lẽ là con ông khách Si.

- Còn có lẽ gì nữa ?

Con nói có lẽ là vì đã chắc đâu con giống bố. Vâng, biết đâu khổ mặt con lại không khác hẳn khổ mặt giống chú Si, dù con là con chú ấy thực đi nữa. Rồi hội đồng sẽ họp tại hiệu Leun-fat-Fan để xem xét. Đã biết đâu hội đồng chịu cho lời khai của mẹ là đúng, chịu nhận thấy con có cặp mắt, có hai tai, có cái miệng giống hệt cặp mắt, hai tai, cái miệng của chú Si.

- Anh quay ra tôi coi nào.

Bà cửu Diệt ngấm nghĩa con hồi lâu, rồi gật đầu nói :

- Tôi trông anh phảng phất giống chú Si. Tuy ba mươi năm nay tôi không gặp chú ấy lần nào, nhưng tôi cũng thấy giống. Rõ tiếc quá biết thế lúc nãy xin một tấm ảnh của chú ấy để về so sánh trước đã.

Bà cửu cười, nói tiếp :

- Chẳng gì, hãy biết có trăm bạc chạy thuốc thang đã.

Tiên thở dài, đáp :

- Nếu người ta không nhận mình là con chú Si thì phải trả tiền lại cho người ta, chứ lấy thế sao tiện.

- Tiện lắm chứ. Món tiền ấy kê vào khoản tổn phí để đi tìm anh kia mà.

Tiên chữa :

- Để đi tìm con chú Si chứ. Vì đã chắc đâu con là con chú Si.

- Thôi, anh nằm nghỉ. Tôi đi đóng gạo và sắm sửa một vài thứ cần dùng. Anh đừng bảo chị ấy biết vội nhé. Việc này nên giữ bí-mật lắm.

- Sao vậy mẹ ?

Vì nhớ kẻ khác biết chuyện sẽ đến nhận chẳng là con chú Si mất.

Tiên phá lên cười :

- Mà nhớ đưa nhận chẳng lại giống chú Sí hơn con thì càng nguy lắm.

Bà cửu Diệt vui vẻ từ biệt con. Khi ra đến cửa bà còn quay lại dặn với :

- Anh phải chịu khó uống thuốc cho chóng có sức mà đến được phố hàng Ngang nhé ?

Tiên chỉ cười, không đáp.

## V

Khi bà cửu Diệt và Nguyễn-văn-Tiên xuống xe trước hiệu Leung fat Fa thì kim đồng hồ treo ở ngoài hàng mới trở bốn giờ kém mười. Bà cửu âu yếm hỏi con :

- Anh có mệt lắm không ?
- Thừa mẹ không mệt lắm, nhưng mà cũng mệt.
- Thì cố nhiên, vừa ốm khỏi.

Tiên mỉm cười :

-Ấy là chưa chạy mộ đấy. Bệnh cứ bớt mau như mây hôm gần đây thì có lẽ tiền chạy mộ để mua gà non mà ăn còn thú hơn, mẹ ạ.

- Anh trẻ con quá. Ai lại ngoài ba mươi tuổi đầu rồi mà chẳng biết đứng đắn.

Câu mắng yêu của mẹ làm cho Tiên suy nghĩ. Đứng ngắm nghía mấy người Tàu làm công trong hiệu Leung-fat-Fa, chàng thấy họ khác xa với mình và những người An-nam nhiều quá. Lúc nào họ cũng nghiêm chỉnh, bệ vệ, đi đứng bệ vệ, nói năng bệ vệ, còn ngồi thì cố nhiên bệ vệ rồi, đó là một bản tính già có lẽ hằng nghìn năm, một bản tính bất di bất dịch.

Tiên nghĩ thầm : « Không bao giờ trông thấy cái bụng xệ xuống mặt đôn, hai cái vú muốn chảy xuống cái bụng, mà mình không tưởng ngay đến mùi tương tàu, mùi xì-dầu béo ngậy hay món cánh gà rán hồng-xít thơm tho. Cả đến cái gầy của họ, nếu họ gầy, cũng là cái gầy tàu, không giống cái gầy an-nam một tí nào : cái gầy bệ vệ, dù là cái gầy vàng xạm. »

Chàng mỉm cười nghĩ tiếp :

« Thế mà mình là dân Tàu thì vô lý quá. Hay ta chỉ giống mẹ ta ? »

Ý tưởng ấy khiến chàng nhớ ngay đến việc « nhận diện » mà « Hội đồng » đã định vào năm giờ chiều hôm nay : « Nếu mình không giống chú Si ?... Thì mình sẽ là người An-nam. Thì cái hiệu Lương-phát-Hoa này sẽ không về tay mình. Thế thôi, chỉ có thế thôi. »

Tiên liếc mắt nhìn trộm mẹ, thấy sự băn khoăn lo lắng vẽ rõ lên nét mặt bà : Mắt bà như không còn tinh thần, như không để tới một vật gì quanh mình, liên miên đương ngấm một cuộc đời mộng ảo, có lẽ một cuộc đời tương-lai chắc chắn. Một cái mỉm cười vớ vẩn đầy hy vọng như nói lên tiếng : « Còn hơn một giờ nữa... Đời mình sẽ xoay ra sao đây ? ». Bất giác Tiên phá lên cười. Bà cửu giật mình hỏi :

- Sao anh lại cười ?

- Mẹ a, có lẽ con không phải là người Tàu.

Bà cửu chau mày :

- Hừ ! ai lại nói to thế bao giờ ?

Nhưng Tiên vẫn theo đuổi ý nghĩ của mình, ghé tai mẹ nói thầm :

- Mẹ thử ngấm những người khách kia xem. Con có giống họ một tí nào đâu.

Cái định kiến của bà thốt ra một câu nói rất khôi hài, nhưng rất thành thực :

- Cốt giống chú Si thôi, chứ cần gì giống họ.

Tiên lại cười. Bà cửu chau mày yên lặng nhìn giờ ở đồng hồ treo : Bà thấy hai cái kim không đi chút nào và ngờ rằng đồng hồ chết. Bà toan vào hỏi người trong hiệu xem nó có còn chạy không, thì vừa kịp để ý đến quả lắc đồng hồ lấp lánh đi lại sau kính, như cái liếc mắt máy của pho tượng râu tóc bạc phơ, đứng làm quảng cáo ở trước cửa hiệu bán thuốc «lông ngỗng » !

Thấy bà cửu ngáp ghé tò mò nhòm nom, một người khách hỏi :

- Mò gì ?

- Không, tôi không mua gì cả.

- Không mò gì thì ti ti. Tưng tây tỉnh ăn cắp à ?

Tiên khó chịu giục mẹ đi nơi khác.

- Nhưng anh còn mệt, đi sao được ?

- Hay ra bờ hồ, tìm một cái ghế ngồi nghỉ.

- Được, anh cứ để mặc tôi, nhé ?

Bà cửu liền chạy vào hiệu bảo người bán hàng :

- Này chú, tôi đưa anh Tiên đến đây mà !

Người kia ngơ ngác trả lời :

- Anh Tiên à ? Anh Tiên nào ?

Bà cửu nghễnh ngãng, vui vẻ đáp :

- Phải, anh Si.

Bà nghĩ thầm : « Hay nhỉ ! tục lệ bên Tàu hay thực, bố là Si thì con cũng là Si. »

Nhưng người khách đứng yên lặng giờ lâu rồi lắc đầu nói :

- Anh Sian à ? Không pết.

Bà cửu, giọng đã hơi gắt :

- Chú Bá bảo mẹ con tôi đến, mẹ con tôi mới đến...

Chứ tôi cần gì.

- Chú Pá pảo à ?

Người khách làm công nói chuyện bằng tiếng tàu với một người khác, có lẽ là quản lý của hiệu Leung-fat-Fa, vì người này kính cẩn lại gần bà cửu và lễ phép hỏi :

- Thừa pà, pà là pà chỗ ?

Bà cửu ngơ ngác hỏi lại :

- Chú bảo gì ?

- Pà là chỗ hiệu Leung-fat-Fa ?

Bà cửu Dieter mừng cuống cuống suýt nữa ngất đi, nếu bà không nghĩ ngay đến cái kết quả còn bấp bênh của kỳ hội đồng sắp họp.

- Thừa pà, ông chỗ ti với pà ?

- Không, đó là con tôi.

- Vâng, ông Leung fat Sin.

- Không, tên anh ấy là Nguyễn-văn-Tiên.

- Vâng, phải rồi, ông Leung-fat-Sin.

Người quản lý ra cửa cúi đầu nói :

- Chào ông chỗ, mời ông chỗ lên gác.

Tiên đáp lễ rồi lẳng lặng bước vào hiệu, nét mặt cố giữ vẻ nghiêm trang, vì chàng chỉ chực bật cười : Chàng cho không một địa vị, một hoàn cảnh nào lại có vẻ hài hước bằng địa vị chàng và hoàn cảnh chàng đang sống trong những phút gay go mong mỏi, lo sợ, ngờ vực này. Chàng thấy hoàn cảnh ấy đầy thi vị, và ao ước cái phút định số phận mình lui chậm lại ít ra lấy độ dăm sáu giờ nữa.

Tiên và mẹ lên gác, theo người quản lý đi sang qua cái sân cầu gian nhà trong. Người quản lý mở cửa phòng, Tiên ghé mắt nhòm vào : Phòng chứa đầy ních những hàng hóa. Chàng nghĩ thầm : « Thế này thì ngồi vào chỗ nào ? » Nhưng người kia đã giảng nghĩa :

- Phòng chờ hàng. Tôi coi cô ông chỗ cẩn thận nhơ cô tôi.

Tiên chẳng dám nói cảm ơn, không phải vì sợ đó là một lời thừa, nhưng vì cho đó là một sự vô lý, hơn nữa, một sự hơi lỗ lã. « Thực ra mình đã là chủ chiếc gì đâu !... Chắc hẳn chú Bá Chín đã thuật cho người này nghe cái lý lịch kỳ dị của mình ! »

Người Tàu lại đóng cửa buồng kho lại, rồi đưa Tiên và bà cửu ra gian nhà ngoài. Gác rộng, nửa trong có cái bức bàn cao độ hai thước, màu sơn xanh đã cũ, bản,

ngăn làm buồng ngủ. Cửa ra vào buồng đóng chặt và có màn vải hoa in, màu đỏ che phủ ngoài cánh cửa. Người quản lý trở, nói :

- Tây là phòng ông chỗ.

« Còn phía ngoài hẳn là phòng khách của ông chủ và nhà thờ ông thân sinh ông chủ. » Tiên nghĩ vậy, vì trông thấy sau cái rèm vải tây đỏ và trên chiếc bàn gỗ mộc cao, cái bài vị đặt trong bộ ngai nhỏ sơn son thiếp vàng.

Hai bên nào ống hoa, ống hương, đèn nến. Tiên ngấm nghĩa và tự nhủ thầm : « Thì ra người Tàu cũng thờ phụng như người mình ! » Chàng suýt phì cười vì nhận ra rằng mình là người Tàu lại bảo người An-nam là « người mình. »

- Mời ông chỗ ngồi chơi. Mời pà ngồi chơi.

Người quản lý xuống nhà, để hai mẹ con « ông chỗ » ở lại. Tiên nhìn quanh phòng một lượt rồi nói sẽ, bảo bà cửu :

- Tất cả có mười cái ghế. Các viên hội đồng ngồi hết tám ghế, còn thừa hai chiếc mẹ một, con một.

Bà mẹ mỉm cười sung sướng :

- Khi nào tôi nghĩ rằng bao nhiêu hàng hóa, bao nhiêu đồ đạc trong cái nhà này là của anh cả thì tôi chỉ chực khóc.

\*\*\*

Nửa giờ sau, một người Tàu vào phòng. Người ấy vận trào phục; mũ nồi có chỏm, áo nhiều màu tím dài chấm gót.

Bà cửu lo sợ run lấy bầy đứng dậy, đoán chắc đó là một viên trong ban hội đồng thẩm duyệt. Và bà tưởng thế nào viên đó cũng đến ngắm Tiên mà nhận xét kỹ càng.

Nhưng trái lại, người Tàu như không trông thấy có ai, đi thẳng ra ngoài hiên, ngồi lên một cái đòn sứt, thông thả đánh diêm hút tẩu. Phảng phất mùi thuốc bào bay vào trong phòng.

Muốn phá sự yên lặng khó chịu, bà cửu bảo Tiên :

- Thơm thật ! Người ta nói trong thuốc bào có thuốc phiện, chả biết có đúng không nhỉ ?

Không thấy Tiên trả lời, bà lại hít mạnh ngửi rồi nói :

- Hừ ! thuốc lá thành-xương anh ạ, thơm quá !

Tiên vẫn ngồi im, như nhọc mệt lắm không muốn nói. Ở ngoài hiên, người Tàu không ngồi trên đòn nũa, đứng dậy đi đi, lại lại bên hàng chậu sứ và chậu sành trồng những cây da báo và lưỡi hổ để lâu ngày không tưới đã héo, khô rũ xuống. Người ấy mang giày vải nên đi rất êm lạng. Giá bóng cái áo dài, cái mũ chòm không phản chiếu vào cửa kính thì bà cử vẫn tưởng người ấy còn ngồi nguyên chỗ cũ.

Bà ghé lại bên tại con thì thầm :

- Hay không phải, anh ạ.

Tiên hơi chau mày :

- Không phải cái gì kia, mẹ ?

- Không phải hội đồng... Vì không thấy đả động gì đến anh... Mà sao trẻ thế, chẳng nhẽ bạn... chú Si mà lại trẻ thế ?

Tiên nhún vai :

- Chả cứ ! Chẳng hạn con chơi với người độ mười bảy, mười tám, vậy khi con ngoài năm mươi thì có phải người bạn của con mới băm năm, băm sáu, hay quá lắm, gần bốn mươi thôi không.

- Ủ nhỉ !

Hai mẹ con im bật, vì nghe thấy người Tàu vừa ê a hát sẽ sẽ, thỉnh thoảng lại hắng dặng và khạc nhỏ để lấy giọng cho trong mà bắt chước tiếng the thé của cô đào. Bà cửu mỉm cười khen :

- Hay nhỉ !

Tiên lại nhún vai. Bỗng người Tàu chạy vào trong phòng hỏi Tiên một câu tiếng khách rất dài. Tiên nghiêm nhiên trả lời :

- Tôi không hiểu.

Tức thì người Tàu yên lặng quay trở ra hiên và lại ê a cất tiếng hát.

- Dễ chủ ấy điên đấy, anh ạ.

- Không phải điên.

Lúc ấy cửa phòng lại mở. Hai người Tàu đã có tuổi, một người đàn ông, một người đàn bà, thong thả bước vào. Người đàn bà hỏi một câu tiếng khách. Không thấy trả lời, người ấy hỏi câu tiếng an-nam :

- Chưa ai đến ?

Bà cửu nhanh nhẩu đáp :

- Thưa đã có một chú, ở ngoài hiên kia.

Người đàn bà lại gần Tiên hấp háy mắt, dăm dăm nhìn vào tận mặt chàng, rồi lắc đầu nói tiếng khách bảo chồng. Bà cứ lo sợ, mặt nóng bừng, mồ hôi chảy ướt trán. Nhưng khi thấy người đàn ông gật luôn hai, ba cái, thì bà lại hơi hoàn hồn. Ý chừng người đàn bà Tàu muốn cho mẹ con người An-nam hiểu nên vội nói :

- Không giống... không giống chú Si một tí nào sất.

Nhưng người chồng, một là có bụng tốt, hai là không bao giờ muốn đồng ý với vợ, cãi lại liền :

- Giống đấy chứ !

Rồi quay lại bảo Tiên :

- Tôi là chú Chen-kong-koo. Đây là thím Chen-kong-koo.

Đoạn, chẳng thềm đợi câu trả lời, Chen và vợ ra hiên, cùng người Tàu thứ nhất nói chuyện om xòm.

Tiên chán nản lắc đầu, nhìn mẹ.

- Không sợ, anh ạ. Cốt nhất chú Bá Chín. Chú Bá Chín mà nhận đúng, thì chắc được rồi.

Tiên tức tối, và không thể nhịn được nữa, lớn tiếng gắt :

- Con cần gì chú Bá Chín với các chú Chen, chú

Koong, chú Kooc ! ... Con rõ dại quá, nghe lời dỗ ngon dỗ ngọt của mẹ đến làm trò cười cho bọn họ.

Bà cửu đứng dậy, toan bung miệng con lại :

- Ấy chết ! sao anh ăn nói quang xiên thế ?

Giữa lúc ấy, hai người qua cửa gác : Người đàn ông vận áo ngắn; quần ngắn và chèn, đầu đội mũ dạ. Người đàn bà, búi tóc bóng như mỡ, nặng trĩu xuống gáy, vận áo cộc trắng rộng tay, quần lĩnh thâm rộng ống. Chùng ở ngoài nắng mới vào nên chói lóa, hai người cùng nhắm mắt như đứng suy nghĩ điều gì. Bà cửu Diệt và Tiên yên lặng ngắm họ rồi gật nhau mồm mỉm cười.

Bỗng người đàn ông mở bừng mắt ra đi thẳng tới chỗ Tiên, hai tay cầm lấy hai vai chàng rồi vừa rướn cổ vừa trợn mắt ghé nhìn tận mặt chàng, vừa nói tiếng tàu với người đàn bà. Người đàn bà tru lên khóc.

Bà cửu sợ hãi hỏi :

- Cái gì thế, chú ?

Người Tàu đáp :

- Cải lị, pà không pết, yống lắm cơ. Nài cái tai, ồ, cái tai chó Si. Nài cái mắt, ồ cái mắt chó Si. Lại cái miệng nữa, ồ cái miệng chó Si.

Bà cửu Diệt mừng quýnh vừa khóc vừa kể lể :

- Ối chú Si ơi ! con chú đây, chú đi đâu, không về mà nhận lấy con.

Tiên chau mày ngượng nghịu, khó chịu, như khi đi coi hát tuồng gặp cảnh cảm động diễn vụng, khiến từ các vai trò cho chí khán giả đều mất tự nhiên. Chàng nghĩ thầm : « Thì chính mình đang đóng một vai trò rồi còn gì ! » Chàng toan đứng dậy xuống gác, thuê xe về nhà để được khuất mắt cái cảnh khả tiếu. Nhưng người đàn bà Tàu vừa khóc vừa vuốt tóc chàng và nói liên liên, không cho chàng suy nghĩ nữa :

- Anh Sin ơi, anh không biết đấy, để tôi kể đầu đuôi cho anh hay : Tôi đây cũng như anh, cũng là minh-hương đây mà...

Tiên không hiểu, toan hỏi « minh-hương » nghĩa là gì, nhưng người đàn bà không để cho chàng ngắt lời, nói luôn :

- Ông thân sinh tôi buôn bán ngày xưa giàu nhất, nhì phố này, chẳng may sau sa sút không giàu nữa...

Tiên mỉm cười nghĩ : « Cố nhiên ! » Còn thân mẫu tôi họ Nguyễn là người An-nam.

Tiên cười lên tiếng vì chàng ngẫu nhiên vừa nhận ra được nghĩa chữ minh-hương : « Minh hương là khách lại ! Thế thì mình là minh hương đứt đi rồi !

Nghe thấy Tiên cười, người đàn bà ngừng bật, nhìn chàng một giây rồi lại nói :

Tôi với nhà tôi quen thân với thân phụ anh lắm, chơi với nhau như anh em ruột thịt, giúp đỡ nhau trong khi hoạn nạn, vui buồn có nhau. Tôi dám chắc rằng giá ngày thân phụ anh qua đời mà vợ chồng tôi đã bị sa sút rồi thì thế nào cũng cấp cho vài nghìn. Nhưng lúc bấy giờ, nhờ trời vợ chồng tôi hãy còn đủ ăn đủ tiêu, nên chẳng cần ai giúp đỡ. . Bây giờ thì... anh Sin ơi...

Tiên đỡ lời :

- Bây giờ chú thím nghèo thì đáng được cháu giúp đỡ lắm. Nếu quả thật trời phật run rủi cháu được nhận cha cháu và được hưởng cái gia tài của cha cháu để lại, thì thế nào cháu cũng theo ý cha cháu mà biếu chú thím ít ra là một nghìn bạc.

Người đàn bà lại òa lên khóc. Bà cứ sung sướng khóc theo, vì bà cho việc biếu tiền kia là mưu mẹo khôn khéo của con bà. Bà nghĩ : « Chốc nữa họp hội đồng, thế nào cũng được vợ chồng chú khách này cãi cho con mình giống bố như đúc, » Tiên hỏi :

- Thưa, quý hiệu chú thím là gì, cho cháu được biết.

- Tên chú là So-toung-Man, chữ nho là Tô-đông-Văn ấy mà.

- Thưa, chú có họ với ông Tô-đông-Pha ?

Người kia ngơ ngác :

- Không, ông Tô-đông-Pha nào thế ?

Đồng hồ đánh năm tiếng. Bà cửu áy náy, mong mỗi chủ Bá Chín.

Chỉ mấy phút sau, chú ta và vợ cùng đến. Một người nữa tóc bạc phơ, lưng cúi lom khom, lần từng bước theo lên thang gác.

Ly-pak-Kong tức Bá Chín lên đến đầu thang gác đứng dừng lại nói chào mọi người, rồi dăm dăm nhìn về phía Tiên ngồi, nét mặt tỏ hết vẻ kinh ngạc.

Bà cửu Diệt nghe rõ tiếng đập mạnh của trái tim trong ngực. Bà nhin thở, há hốc mồm đứng chờ. Bỗng Ly vỗ tay cười phá lên, cười lăn, cười lộn, cười đến nỗi để rơi cái điều thuốc bào xuống sàn mà không biết. Ba người Tàu nói chuyện ở hiên, trịnh trọng bước vào rồi yên lặng đứng nhìn. Mãi vài phút sau Ly mới nói được một câu tiếng khách, rồi dịch luôn ra tiếng An-nam :

- Thôi không cần phải so sánh với ảnh nữa, vì con chú Si giống chú ấy như đúc.

Bà cửu kêu rú lên, nằm vật ra cái ghế tràng kỷ gụ. Mấy người đàn bà Tàu vội chạy lại nâng bà dậy, và thím So-toung-Man mở ngay nút lọ dầu ra, rồi vừa xoa đầu, xoa ngực, xoa gáy, xoa gan bàn chân bà cửu Diệt, vừa hỏi dồn :

- Bà tỉnh chưa ? Bà sao thế ? Bà tỉnh chưa ?

Bà cửu mở mắt mỉm cười :

- Cảm ơn các thím, tôi không sao cả. Tôi chỉ hơi cảm động.

Rồi bà tru lên khóc :

- Ồi chú Si ơi ! con chú đó, chú không về mà nhận lấy con. Con chú tôi nuôi nấng thành người cho chú, chú ở dưới suối vàng có thầu cho chăng ? Ồi chú Si ơi...

Bổng Ly-pak-Kong tức Bá Chín đứng thẳng người lên nắm tay đám xuống bàn ba cái. Tức thì ai nấy im bật. Ly đồng dục nói bằng tiếng An-nam :

- Tôi hỏi hai câu này trước khi họp hội đồng thẩm định. Câu hỏi thứ nhất : « Ở đây ai không hiểu tiếng An-nam ? Không ai ? Mọi người đáp :

- Không ai.

- Vậy tôi xin nói bằng tiếng An-nam, vì có hai người không hiểu tiếng Trung-quốc, mà hai người ấy quan trọng nhất trong bọn chúng ta. Câu hỏi thứ hai : « Có ai không nhận ngay được Leung-fat-Sin đây là con bạn Leung-fat- Fa của chúng ta không ? »

- Có, tôi.

Ai nầy quay lại nhìn thì là Kouang-hing Shan, người đến trước nhất.

Ly liền mở cặp lấy ra một cái ảnh phóng đại giơ lên mà nói rằng :

- Xin ngắm kỹ bức hình này, rồi so sánh voi Leung-fat-Sin.

Một tiếng À ! dài đáp lại. Vì ai cũng nhận thấy hai cha con giống nhau như lột. Bà cửu Dieter không giữ nổi cảm động lại kêu rú lên. Ly nói tiếp :

- Bây giờ thì không phải bàn đến sự giống hay không giống nữa, chúng ta đều chắc chắn rằng Leung-fat-Sin có mặt ở đây là con bạn quá cố của chúng ta. Vậy cái gia tài của bạn hiện tôi tạm giữ nay xin giao trả con bạn. Anh em bằng lòng cả ?

- Bằng lòng !

- Vậy xin làm biên bản buổi họp hội đồng hôm nay.

Ly lại mở cặp lấy giấy, mực viết một bản chữ nho, đọc và dịch ra tiếng An-nam cho mẹ con bà cửu nghe, rồi đưa cho mọi người ký tên xuống dưới.

Đoạn, Ly đốt hương, thắp nến trên ban thờ, quỳ trước án khấn khứa hồi lâu. Chàng làm lễ vừa xong, bà cửu bước liền vào chiếu ngồi lạy và khóc. Đến lượt Tiên. Chàng do dự, ngần ngại không biết nên bắt chước Ly lạy theo lối tàu, nghĩa là quỳ gối xòe hai tay ra gục đầu xuống chiếu, hay theo lễ nghi An-nam lên gối, xuống gối, khom lưng phủ phục. Chàng còn đương suy nghĩ chưa nhất định, thì Ly đã đến gần, bảo chàng phải theo lễ chế Trung quốc.

Chàng kính cẩn quỳ bốn lần trước ban thờ và tưởng không sao nhịn cười được, đến nỗi muốn tránh sự khiếm lễ, chàng phải vờ thương sót cha, lấy tay che miệng khóc nức nở.

Mọi người thì thầm khen chàng có lòng hiếu thảo. Nhưng Kouang-hing-Shan bữu môi nói :

- Hảo tsìn, hà !

## LÀM BÁO

### I

Lòng tử tế của Tiên tỏ ra rằng Tiên là một người Tàu, người Tàu thuộc thời Xuân-Thu Chiến Quốc hay Tiền-Hán, Hậu-Hán. Không phải lòng tử tế của bọn người thường, nhưng lòng tử tế Tàu kia.

Đối với Phương, Tiên tự coi như người chịu ân sâu, đời đời không thể trả hết, và mấy trăm bạc Phương giúp chàng ngày xưa, chàng đặt ngang hàng với bát cơm của bà Phiếu-Mẫu giúp Hàn-Tín khi anh tể tướng này còn hàn vi và đi câu cá kiếm ăn qua ngày.

Vì thế, hôm Phương đến Hà nội, Tiên ra tận ga đón về nhà, đặt tiệc khoản đãi rất long trọng, rồi giữ lại cùng ở trong hiệu Leung-fat-Fa. Nhưng được một tuần lễ thì Phương nhận ra rằng chàng không quen ăn, ở lối Tàu, nhất là ăn ở chung đụng với ba người Khách làm công.

Chàng ngỏ lời xin đi thuê nhà riêng. Tiên liền trả trước chàng luôn năm tháng lương, nghĩa là một trăm rưỡi. Cái số lương ba chục, Tiên không thể tăng được nữa, vì nếu tăng cho Phương, tất cũng phải tăng cho ba người Tàu làm công.

Tiên đem câu chuyện khó nghĩ ra bàn với Phương, thì Phương vui lòng ngay. Chàng nói chàng hãy tạm sống

với số lương ba chục để tìm dịp tốt hơn.

Chiều hôm ấy, với số trăm rưởi hạc trong ví, Phương đi lang thang tìm nhà, ngẫu nhiên gặp Duy. Duy liền lôi tuốt bạn về nhà và bảo : Nhà tôi thuê cho anh đây rồi.

Phương đã biết rõ tính Duy, nên chẳng một hành vi nào của bạn, chàng cho là kỳ-dị hết. Vì thế, ngắm cái nhà rộng thênh thang với năm căn phòng không đồ đạc, chàng chỉ mỉm cười hỏi một câu rất tự nhiên :

- Anh thuê bao nhiêu ?

- Có bốn chục.

- Rẻ đấy. Nhưng ý chừng anh ở không hết muốn nhường lại cho tôi thuê bớt một nửa ?

- Nhường gì, tôi mời anh đến ở chung với tôi cho vui, thế thôi. Hiện « Điện thầu khoán » cũng ở đây với tôi, tôi giao cho hắn làm « nội trợ », kẻ cũng khá.

Phương cười :

- Ý chừng anh mới phát tài, phải không ?

- Ý thế.

- Bán được tranh ?

Duy thở phào hơi thuốc lá, đáp :

- Không. Bán tranh thì ra gì, tôi bán ô-tô đấy chứ.

Rồi Duy thuật lại cho Phương nghe : Mấy tháng trước chàng gặp một bạn thân diện ô-tô. Người bạn ngỏ ý muốn bán lại xe bằng một giá rẻ để tậu xe mới. Túc thì Duy nhận lời môi giới bán hộ, và ăn lãi được món tiền ba trăm bạc.

Duy đem cái tài môi giới của mình ra khoe với một người bạn khác làm công ở một hãng ô-tô lớn. Người này khuyên ngay chàng nên đổi nghề và theo nghề bán ô tô quách, vừa có nhiều lợi, vừa được cái thú đi phiêu lưu trong thiên-hạ để « thuyết » bọn giàu sang.

Duy cười ha hả tiếp luôn :

- Thì ra, anh ạ, nó cho khoa hội họa của tôi là một nghề mà lại là một nghề ít lợi hơn nghề bán ô-tô.

Phương cũng cười đáp :

- Vẫn cố nhiên ! Vậy anh từ chối nghề bán ô-tô ?

- Không, tôi nhận lời mới chết chứ. Kể thì cũng thú thực, nhưng không có thời giờ vẽ tranh nữa.

- Vẽ làm quỉ gì vội. Để tôi mở trường dạy bọn giàu sang An-nam học chơi tranh, học những điều sơ lược về khoa mỹ thuật, học làm những nhà khuyến khích tài nghệ trong nước như ở bên Âu-Mỹ đã, rồi lúc đó, anh

hãy vẽ tranh bán cho họ. Bây giờ thì đừng hòng sống về hội họa.

Duy vỗ tay reo :

- Nếu thế thì chẳng bao giờ tôi sẽ mó tới cái bút và lọ sơn nữa, vì ít ra phải chờ hai, ba mươi năm nữa mới có người An-nam biết mua tranh. Nhưng hãy nói chuyện bán ô-tô đã. Bây giờ lương tôi năm chục một tháng. Bán được ô-tô ăn hoa hồng hai, ba chục một cái. Thành thử có tháng kiếm được trăm rưởi và sẽ hơn nữa cũng chưa biết chừng. Lãi bằng mấy vẽ tranh. Vì thế tôi mới dám thuê cái nhà này bốn chục đây chứ. Ấy là tôi chưa kể số tiền kiếm được của Điền đấy. Hắn làm thầu khoán về nhà cửa, cầu cống. Giá có tiền thì đã thầu được mấy việc rồi, nhưng chưa có tiền.

Phương cười hỏi :

- Cái ô-tô của anh Điền vẫn còn đấy chứ ?

- Còn. Để ở dưới garage. Nhưng xe ấy không mấy khi chúng tôi thèm dùng tới. Đi đâu đã có xe sở.

Hôm ấy, vợ chồng Phương và con gái đến ở chung nhà với hai người bạn cũ.

Và ngay bữa cơm chiều, Phương đứng lên nói mấy lời rất cảm động :

- Chúng ta đây toàn là người lịch lãm cả. Sự lịch lãm ấy ta mua khi đắt. Anh Điền và tôi có được nó đã tốn hàng vạn, hàng chục vạn. Còn anh Duy thì đã tiêu phí mãi chín năm mỹ-thuật để bây giờ đi bán nổi cái ô-tô. Công việc chúng ta hiện đang theo đuổi kẻ cũng to tát cả - mà công việc gì lại không to tát ? - Anh Duy thì phải dùng đủ ba tác lữ mới bán lọt được chiếc ô-tô, anh Điền thì phải có can đảm lắm mới tạm nhận vu vơ được rằng mình là một thầu khoán gia. Còn tôi, chẳng nói các anh cũng rõ, tôi hiện giữ một trọng trách trong một cửa hàng lớn : hiệu Leung-fat-Fa.

Duy phá lên cười, lắc đầu nói :

- Lèng-phèng-phèng.

Muốn bị mắng thế nào cũng mặc, Duy chỉ gọi Leung-fat-Fa là Lèng-phèng-phèng.

Điền chau mày lườm, và Phương mỉm cười nói tiếp :

- Cái nét xấu chung của chúng ta là sự nhẹ dạ. Ta không biết đứng đắn dù khi ta theo đuổi một công cuộc đứng đắn. Vì thế ta động làm một việc gì hơi to tát một tí là sự thất bại theo liền sau. Vậy từ nay ta nên...

Duy nói :

- Đứng đắn !

- Phải, nên đứng đắn, ngấm cuộc đời bằng con mắt lạc quan, nhưng nghiêm nghị. Muốn như thế, chỉ có một cách, là làm việc. Khi nào ta có thích làm việc và biết làm việc là vui, thì đời ta mới có vẻ đứng đắn được.

Rồi Phương cắt đặt công việc mỗi người phải làm, bắt đầu ngay từ hôm sau. Nga giữ việc đi chợ và làm bếp. Lan hãy tạm thuê, đan áo bán để chờ xoay ít vốn ra mở hàng sách. Ngoài công việc bán ô-tô, nếu còn thừa thời giờ, Duy sẽ vẽ tranh. Còn Diên và Phương - tuy Phương bận bán hàng tạp hóa - sẽ cùng nhau theo đuổi công việc soạn văn, dịch sách, gửi đăng các tạp chí trước khi cho xuất bản.

Các công việc cắt đặt có vẻ nghiêm trọng lắm. Nhưng qua một tháng đầu, các hộp sơn của Duy vẫn đầy kín nắp. Và cái áo len của Lan chưa đan đến nách. Riêng về phần Diên và Phương thì vừa dịch vừa viết được rất nhiều. Nhưng tốn đã khá tiền cà-phê thuốc lá để thức suốt bao đêm, mà tác phẩm của hai chàng, vẫn chẳng báo chí nào chịu đăng. Diên bảo Phương :

- Có lẽ họ sợ phải trả tiền. Kỳ sau ta thử biên thư nói rõ rằng ta biếu không họ xem. Họ đăng vài kỳ mà ta nổi tiếng, bấy giờ ta sẽ bắt chẹt.

Nhưng Diên và Phương vẫn không nổi tiếng. Và những bài gửi đăng cũng chưa thấy đăng.

Mỉm cười, Phương bảo Điền :

- Nước này thì có lẽ đến phải các thêm tiền họ mới chịu đăng cho.

- Để tôi đi do thám tình hình xem sao.

Chiều hôm ấy, Điền đến tòa báo. Trong khi ngồi tiếp chuyện, chủ bút khuyến khích nhiều câu hỏi lòng. Điền đưa mắt nhìn qua chồng giấy trên bàn : mấy cái phong bì của chàng gửi đến vẫn chưa bị xé. Thì ra thấy ngoài bì có hàng chữ « Bài đăng báo », chủ bút không buồn mở thư ra xem nữa, sợ sẽ bị thất vọng vì bài lai cáo chẳng ra sao như mọi lần.

Buồn rầu, chán nản, Điền về thuật lại với Phương. Phương chỉ cười đáp :

- Nhân sinh hữu tài tất hữu dụng. Không lo. Ta cứ viết để đầy rồi in sách. Ai hơn ai, hậu thế sẽ biết.

- Nhưng giá bây giờ người ta biết ngay thì vẫn hơn.

Một hôm hai chàng đương phàn nàn về nỗi người đời không hiểu nghệ thuật của mình, thì Duy ở đâu về, đồng dục nói :

- Hai anh không cần. Bài vở các anh cứ để đấy, sẽ có chỗ đăng.

Diễn vui mừng hỏi :

- Anh tìm được... Đăng ở đâu ?
- Đăng trên báo.
- Vẫn biết, nhưng báo nào, báo gì mới được chứ ?
- Báo của tôi.

Diễn và Phương cho là Duy nói đùa, mỉm cười. Nhưng Duy rất trang nghiêm kể cho hai người nghe vì sao chàng đã đệ đơn xin ra báo :

- Tôi thấy hai anh bận khoản về nổi những tác phẩm của các anh đều hữu sinh vô dưỡng, và các anh đều là bậc hữu tài vô dụng, nên tôi đã có chí mở báo từ lâu. Nhưng vẫn chưa gặp dịp tốt. Hôm nay nhân nói chuyện với chủ về việc bán ô-tô, bỗng cái ý hay ho mở báo nảy ngay ra trong óc tôi.

Phương mỉm cười ngờ vực :

- Dễ thường anh sẽ bán ô-tô kiêm bán báo chăng ?
- Không, anh không đứng đắn một tí nào cả, anh nhẹ dạ lắm. Để im tôi nói cho mà nghe. Sáng hôm nay, tôi ở Huế ra. Tôi đi đuổi mấy anh vừa trúng số để bán mấy cái ô-tô. Nhưng không ăn thua. Chủ tôi hỏi : « Bons de commande ? » Tôi đáp : Tôi còn đang theo riết. Lão ta

cáo bảo tôi : « Tôi không cần theo gì cả, tôi chỉ cần giấy mua xe. » Tôi đã toan cáo lại mấy cậu, nhưng lại thôi. Thì chủ lại phàn nàn về một việc khác, việc đăng quảng cáo xe trên một tờ báo - lạ nữa, tờ báo ấy chính là báo anh gửi bài đăng - Gặp dịp trả thù, tôi bảo chủ chẳng nên đăng quảng cáo ở báo ấy, vì báo ấy rất ế. Tiện vui miệng, tôi nói đùa một câu : « Thì sao mình không xin xuất bản ngay một tờ báo để đăng quảng cáo chơi ? » Thấy chủ lắng tai nghe, tôi giở tài làm báo ra khoe. Lúc bấy giờ hắn mới biết rằng mình xuất thân trường mỹ-thuật và đã vẽ cho nhiều tờ báo ở Hà thành, Saigon, Huế. Chủ nghe nói những tiền đăng quảng cáo cũng đủ trả tiền in, liền vui lòng bảo tôi thảo đơn xin ra báo, và hứa sẽ giúp tôi mỗi tháng hai trăm, giả tiền đăng quảng cáo các thứ ô-tô.

Phương hỏi :

- Thế báo anh ấy tên là gì ?

- Ô-tô.

Diễn lẫn ra cười :

- Trời ơi ! trên báo Ô-tô của anh mà chúng tôi gửi đăng văn, đăng truyện dài, truyện ngắn, thì thánh cũng phải tức cười.

- Việc gì mà tức cười ? Thế trên báo Nông lâm người

ta đăng toàn truyện văn chương và truyện kiếm hiệp thì sao ? Vả lại, mai tôi mới nộp đơn xin ra báo. Nếu các anh không thích cái tên Ô-tô, thì tôi sẽ đổi nó ra « Tự động ». Không ai hiểu tự động là cái gì, thế là được rồi. Rồi trong bài phi lộ, ta sẽ nói lờ mờ mấy câu cho độc giả hiểu làm ra nghĩa tự do, tự lập gì đó. Thế là báo chạy như mớ tôm tươi ngay. Các anh tha hồ viết.

Phương và Diên vẫn tưởng đó là một câu truyện đùa bỡn. Nhưng hai chàng kinh ngạc xiết bao, khi, một tuần lễ sau, cùng nhận được giấy gọi ra sở liên phòng khai căn cước và lý lịch. Đến đây, Phương mới biết mình nghiêm nhiên trở nên chủ bút tờ báo « Tự động ». Giá không có trong cái dấu ngoặc hàng chữ Pháp (Auto Revue), thì có lẽ chàng cũng quên bằng nghĩa chữ Tự động.

Rồi nhờ về thể lực và sự vận động của chủ hăng xe lớn, hai tháng sau, báo Tự động được phép ra đời để « góp tiếng » với các bạn đồng nghiệp Nam, Trung, Bắc. Hai chữ « góp tiếng », Duy, chủ nhiệm báo Tự động thích chí nhắc đi nhắc lại mãi. Phương cười bảo :

- « Tiếng » đây hẳn là tiếng còi điện, hay tiếng kèn « Bi bo, bi bo ».

## II

**T**rên các bức tường ở các nơi ngã ba, ngã tư thành phố Hà-nội, người ta thấy dán những tờ yết thị màu vàng rộng bản có hai chữ lớn «TỰ ĐỘNG».

Lại gần, người ta sẽ nhận rõ, vẽ màu đỏ hai bàn tay gân guốc nắm chặt cái volant, và, viết đề lên trên những giòong chữ đen sau này : Tuần báo ra ngày thứ năm.

Có đủ các mục về chính trị, xã hội, thương mại, văn chương và phụ-nữ, do các nhà văn có chân tài soạn.

Số đầu ra ngày 1-10-19... . sẽ có những bài :

- 1) Máy lờ phi lộ, của Tự động.
- 2) Mỹ thuật và ô tô, của họa-sĩ Nguyễn văn Duy.
- 3) Tôi làm thầu khoán, phóng sự của Trần đình Diễm.
- 4) Nhan sắc, của cô Đỗ mộng Nga.
- 5) Đêm thu mơ màng, truyện ngắn của Song Thu.
- 6) Một đời, truyện dài của Đỗ như-Phương.

Và nhiều bài khác rất hay, rất mới, rất vui của toàn các văn sĩ đã có tiếng tăm trong làng báo và làng văn.

Đón xem sẽ biết.

Ở phía bờ hồ Hoàn kiếm, đứng trước tờ quảng cáo ấy, dán trên bức tường đầu trái một nhà ở phố hàng Đào trông ra hồ, một bọn thiếu niên bình phẩm thành thạo

về đủ phương diện mỹ thuật, chính trị và văn chương :

- Họ vẽ hai bàn tay với cái « vô-lăng », là ngụ ý nhiều lắm đấy. Hai bàn tay sắt đưa đường chỉ lối cho quốc dân, như hai bàn tay của người tài xế lái xe ô-tô vậy.

Lại màu đỏ nữa, ý nghĩa lắm : là mani rouge. Trông hùng dũng lắm, mà mỹ thuật lắm.

- Cố nhiên ! Trong ban biên tập có họa sĩ Nguyễn-văn-Duy kia mà !

- Nhưng mà sao lại mỹ thuật và ô-tô nhỉ ?

- Có lẽ đó là một bài văn hài hước hay trào phúng.

Có người mỉm cười nói :

- Thì hãy đợi báo ra rồi hãy bình phẩm có hơn không. Tôi thì tôi nghe chữ « tự động » như có nghĩa là ô-tô.

Mọi người cười rộ. Một người láu lĩnh đáp :

- Phải, tự động xa, tự động xa. Nhớ ngày Nam Phong mới ra đời, ông Phạm-Quỳnh cũng gọi xe ô-tô là tự động xa. Biết đâu tự động đây lại không là tự-động xa, và tờ báo Tự-động lại không chỉ là một tờ báo quảng cáo ô-tô !

Tiếng cười lại phá lên một lần nữa. Một chàng đeo kính trắng ý chừng muốn khoe rằng ta giỏi chữ nho, giảng nghĩa :

- Tự động là tự mình động đây, tự mình chuyển động, không phải theo ai, không nhờ sức ngoài, không chịu ảnh hưởng ở ngoài sai khiến. Hai chữ « tự động » của người ta hay lắm đấy chứ. Báo Tự động của người ta là một tờ báo tự lập, không sống về phụ cấp của chính phủ hay của một nhà tư bản nào. Tự hoạt động để tự sống một cách vẻ vang.

Hết bàn về tên báo, họ tán đến tên người.

-Nguyễn-văn Duy, Trần-đình Điền, Đỗ-như Phương, toàn những tên mới lạ trong làng báo.

- Lại có cả một nữ sĩ nữa : nữ sĩ Đỗ mộng-Lan.

Một người cười, đáp :

- Nữ sĩ có râu ! Họ chỉ bịa, chứ làm quái gì có nữ sĩ nữ siếc gì.

- Thế cô Nguyễn thị-Kiên, cô Phan thị-Nga, cô Thụy-An thì sao ?

- Những tên ấy cũng bịa đặt cả đấy, chứ thực ra làm quái gì có cô Kiên, cô Nga, cô Thụy-An.

- Anh đa nghi quá !

- Không phải tôi đa nghi, nhưng tôi quả quyết rằng ở nước ta không có hay chưa có nữ sĩ. Họ viết lách gì được ? Đến chúng mình còn chả ra hồn, nữa là !

Câu truyện đến đó thì tàn. Mấy ông độc giả tương lai của báo Tự động rủ nhau đi Gô-đa.

Trong khi ấy thì ở phố Đường-Thành hẻo lánh, các nhân viên tòa soạn báo Tự động làm việc để xuất bản số đầu kíp vào ngày đã định.

Từ hôm được phép ra báo, tòa soạn tạm kiêm trị sự hội họp âm ỉ đã đến lần thứ tám, thứ chín rồi, mà vẫn chưa tìm thấy tôn chỉ đích đáng.

- Thế nào, ông chủ nhiệm ?

- Thế nào ? Còn thế nào nữa ? Báo được phép xuất bản thì mình xuất bản. Có thể thôi, rõ rệt như ban ngày, giản dị như hai lần một là hai, còn bàn tán gì nữa ?

- Nhưng tôn chỉ ? Tờ báo phải có tôn chỉ. Anh ra báo để làm gì ?

Nghe câu hỏi của Phương, Duy phá lên cười :

- Để làm gì ? Lạ là anh còn phải hỏi ! Về phần tôi thì tờ Tự động ra đời chỉ cốt để quảng cáo cho hãng ô-tô

nhà tôi. Có thể mới nuốt trôi được hai trăm bạc phụ cấp của ông chủ hãng xe. Còn về phần anh và anh Điền thì mục đích viết báo hẳn là để đăng những truyện ngắn, truyện dài, những bài nghị luận sán lạn của các anh mà các anh đã không có hân hạnh được đăng lên trên các tờ báo cũng theo mục đích như tờ báo Tự động, hay nói vắn vể hơn, cũng thờ một tôn chỉ như tờ báo Tự động của chúng ta, nghĩa là chẳng có mục đích tôn chỉ gì ráo. Và lại...

Phương cúi kính hỏi gắt :

- Và lại sao nữa ?

- Và lại xưa nay, ... lúc xin ra báo, người ta vẫn nêu bừa lên một mục đích vu vơ hay mập mờ để dễ được phép, rồi khi đã được phép, người ta viết đủ các thứ tấp nham, hỏ lớn. Tôi biết có tờ báo Văn-chương đăng toàn những bài bàn về chính trị, có tờ báo Nông-thương chung toàn các mục văn chương khó tiêu, dịch những sách của Marcel Proust, Paul Claudel. Tôi thấy cả trên một tờ báo Y khoa người ta viết kín hẳng chục trang đề cãi vã về hai thuyết duy tâm, duy vật nữa. Vậy thì trên tờ báo của ta mỗi cái ta muốn viết gì thì viết, miễn là ta nên nhớ câu này : « chưa được hưởng hoàn toàn tự do ngôn luận thì đừng tự do quá... »

Tiên vỗ tay khen :

- Khá ! ăn nói ra dáng giám đốc một tờ báo.

Duy chữa :

- Ra dáng giám đốc một tờ báo Annam. Bàn tán hồi lâu rồi ngã ngũ chia công việc ra như thế này. Tự động có hai phần. Một phần rất ngắn, nói về ô-tô để tờ báo có vẻ là một tờ báo ô-tô. Như thế chính phủ và ông chủ hãng ô-tô sẽ không bắt bẻ vào đâu được. Về phần ấy chữ tự động chỉ có nghĩa là ô-tô, và riêng giám đốc Nguyễn-văn-Duy đứng chủ trương. Còn phần thứ hai thì giao hẳn cho chủ bút Đỗ-như-Phương trông coi. Phương và các nhà biên tập trừ danh muốn viết gì thì viết : truyện ngắn, truyện dài, cả những bài bình phẩm văn chương nữa, tùy ý. Nếu buồn quá thì thỉnh thoảng Phương có thể nêu lên một vấn đề xã-hội hay triết lý gì đó để cãi nhau với các báo khác cho vui. Ông chủ hãng ô-tô có kỳ kèo lôi thôi rằng bài vở viết ra ngoài giới hạn một tờ báo ô-tô, thì Duy sẽ bảo đó là mục đích câu độc giả. Độc giả có nhiều thì sự quảng cáo ô-tô mới có công hiệu.

Về phần thứ hai này, nghĩa chữ Tự động đã sai lạc hẳn đi rồi. Độc giả sẽ hiểu như những người đứng xem tờ quảng cáo trên kia, hoặc chẳng hiểu gì càng hay.

Thế rồi ngày mùng một tháng mười, như lời « kính cáo » gửi cho các bạn đồng nghiệp, Tự động ra số đầu « chào quốc dân ».

Buổi trưa hôm ấy, tòa soạn đi lượn các phố để xem bán « báo nhà ». Duy cho là bộ tham mưu đi xem xét tình hình bên địch. Bên địch đây hẳn là độc giả.

Mấy tiếng « Tự động báo ơ » rao bằng đủ các giọng cao, thấp, đục, trong làm cho Diên sung sướng, cảm động, suýt ứa nước mắt. Chàng bảo Phương :

- Chữ Tự động thể mà kêu !

Phương mỉm cười đáp :

- Kêu gì ? Nghe chắc nịch nịch. Nga nó bảo giá đặt là Tứ-đồng hay Tư-đổng thì dễ rao hơn nhiều. « Tứ-đồng báo ơ ! » đấy, anh nghe có kêu hơn không ?

- Không, tôi nói kêu là ý nghĩa kêu, chứ không phải âm thanh kêu.

- Nhưng tên báo chỉ cần có âm thanh kêu mà thôi, vì âm thanh có kêu, người ta mới nghe thấy tiếng rao mà gọi mua chứ.

Duy thì thầm hỏi Tiên :

- Anh Lèng-phèng-phèng ời, anh đã trông thấy người

nào đọc hay mua báo nhà chưa ? Tiên mỉm cười chua chát, đáp lại :

- Chưa, anh ạ. Nhưng giá anh cứ gọi tôi là Tiên thì có lẽ dễ hiểu và tiện gọn hơn. Theo État civil của tôi thì tôi vẫn là người An-nam kia mà.

- Anh dở hơi lắm ! Anh không biết rằng khi nào tôi gọi anh là Lèng-phèng-phèng là tôi yêu anh lắm, đấy là hận hạnh cho anh lắm hay sao. Nhưng anh chẳng ưng cái tên kêu ấy thì thôi vậy.

Đi qua một hiệu sách, Duy đứng lại ngắm nghía ngăn tủ kính và bảo Phương.

- Đẹp ! báo nhà đẹp thực !

Cả bốn người cùng vào. Tiên hỏi cô bán hàng :

- Ở đây có bán báo Tự động mới xuất bản số đầu ?

Cô hàng vồn vã :

- Thưa ông, có đấy ạ.

- Thưa cô, báo ấy có khá không ?

- Thưa ông, chúng tôi cũng chưa xem.

Duy gật gù bữu môi :

- Thưa cô, buôn bán phải cẩn thận. Thiết tưởng cô nên đọc qua xem báo có khá không, để biết mà buôn nhiều hay ít.

Cô hàng mỉm cười lấy lòng khách :

- Thưa các ông, cứ lấy bừa đi, bán không hết trả lại nhà báo. Có tờ báo chẳng bán nổi một số nào cũng chả sao. Vả chúng tôi biết trước thế nào được ý khách hàng. Dù báo, hay sách chẳng ra gì mà chạy thì cũng phải lấy nhiều để bán chứ.

Tiên mỉm cười nhìn các bạn rồi lại hỏi cô hàng :

- Vậy báo Tự động cô đã bán được nhiều chưa ?

- Thưa ông, bán được vài số rồi. Bao giờ cũng vậy, báo mới ra đời bán chạy lắm. Độc giả tò mò muốn biết mặt mũi tờ báo mới ra sao.

- Nó làm gì có mặt mũi ?

Thiếu nữ nghe câu cợt nhả của Duy, liền quay ngoắt vào phía sau tủ bán hàng, rồi bảo một người làm công ra tiếp khách.

- Thưa cô, tôi mua một số.

Ai nấy trở mắt nhìn. Tiên cầm một hào gổ xuống tủ kính.

- Máy xu một số, thưa cô ?

Nghe người kia nói năng có lễ độ, thiếu nữ lại tươi cười tiếp chuyện :

- Thưa ông, có năm xu.

- Có năm xu thôi. Một tờ báo đẹp thế này, dây thế này mà giá chỉ có năm xu thôi ?

- Vâng có năm xu thôi.

Trả tiền xong, bốn anh em lại kéo nhau đi lượn phố. Bỗng thấy thiếu Tiên. Phương còn đương nhón nhác trong tìm, thì đã thấy Tiên ở một hiệu tạp hóa bước ra, tay cầm gói thuốc lá. Lúc đó, có anh bé bán báo lớn tiếng rao : « Tự động báo ơ ! » Tức thì một cậu học trò nhỏ tay cắp cặp gọi mua. Bọn Phương sung sướng nhìn thờ đứng nhìn : Lần đầu bọn họ mắt trông thấy người ta mua « bảo nhà ».

Từ đó, đi một quãng, Tiên lại vào hiệu mua thứ nọ thứ kia, rồi lại có người gọi mua báo Tự động. Nhưng lần thứ tư cậu bé mua tờ báo xong, đem đến đưa cho Tiên mà bảo rằng :

- Thưa ông, ông nhờ tôi mua báo Tự động cho ông.

Vậy tôi đã mua đây.

Ai nấy ngần mặt không hiểu. Tiên mau trí đáp liền :

- Cậu làm tôi với người khác rồi. Tôi có nhờ cậu mua hộ báo đâu ?

Thấy cậu bé ngơ ngác nhìn quanh, chàng nói tiếp :

- Thì không tìm được người nhờ mua, cậu cứ giữ lấy mà đọc. Báo Tự động hay lắm và có ích lắm đấy, tôi cũng đã mua một tờ đây, và đã đọc cẩn thận lắm rồi.

Vừa nói chàng vừa giơ tờ báo mua ở hiệu sách ra. Các nhà bình bút báo Tự động vì quá tự tin tài mình nên không ngờ vực mảy may về sự man trá có nhân đạo của Tiên. Thấy bạn băn khoăn, áy náy, muốn gặp một người mua báo nhà, Tiên đã lập mưu, biểu dúm sáu xu vào tay mấy người qua đường và thì thầm nhờ họ lớn tiếng gọi mua báo Tự động. Đó là cách Tiên khuyến khích ngầm anh em bạn thân.

Bữa cơm chiều, Duy và Diễm ăn thêm được mỗi người một bát, lại uống mỗi người một cốc rượu nho đầy, và buổi tối ai ai cũng vui lòng hời dạ thức rất khuya để viết bài số báo sau.

Một tuần qua, tòa trị sự tinh phác các món chi thu như sau này :

CHI :

1. ) In 5. 000 số báo (cả giấy) : 75p00
2. ) Chi tạm lương tòa soạn kiêm trị sự bốn người : 100p00
3. ) Linh tinh : 50p00

Cộng : 225p00

THU :

1. ) Tiền bản báo (trừ hoa hồng 20% ) : 30p00
2. ) Tiền phụ cấp của hãng ô tô : 200p00

Cộng : 230p00

LÃI : 5p00

Duy tỏ vẻ lạc quan bảo các bạn :

- Khá lắm ! Buổi đầu được như thế là khá lắm rồi. Trong năm nghìn số xuất bản đã gửi biểu hết ba nghìn, còn lại hai nghìn, bán được một. Ấy là bảo mình mới ra đời, độc giả chưa biết tiếng đây. Chứ khi biết tiếng, còn chạy đến đâu ?

Diễn buồn rầu, nói lời :

- Các anh không làm thầu khoán bao giờ nên không

biết tính toán gì hết. Hãy cứ nhìn một sự mất thăng bằng của số xuất và số nhập cũng đủ đáng kinh hãi lắm rồi. Một kỳ xuất 75p00. Một tháng bốn kỳ, vị chi bốn lần 75 tức ba trăm bạc, thế mà số nhập chỉ có ba chục nhân với bốn lần, nghĩa là trăm hai thôi. Trăm hai cộng với hai trăm tiền phụ cấp là ba trăm hai.

Duy cười :

- Thế thì lãi rồi còn gì. Xuất có ba trăm, mà nhập những ba trăm hai.

- Nhưng anh chưa nhìn tới món chi tạm trăm bạc cho tòa soạn kiêm trị sự và món linh tinh năm chục.

- Chà ! trời sinh voi, trời sinh cỏ. Vả còn tiền quảng cáo của chúng mình nữa, với lại dần dần số bán sẽ tăng lên chứ.

Báo ra được năm kỳ thì số xuất bản đã từ năm nghìn xuống tới hai nghìn, và món tiền linh tinh trái lại, từ năm chục lên đến hai trăm.

Nhưng nếu công việc bán báo có phần xút kém, thì bù lại, công việc quảng cáo lại tăng bội. Công việc ấy là công việc của Tiên. Chàng lấy được rất nhiều quảng cáo của các bạn đồng nghiệp Trung-hoa, nhiều đến nỗi, nếu Phương không cản trở, thì Duy đã sẵn lòng rút bớt số trang đăng bài, để nhường chỗ cho quảng cáo.

Duy bắt tay Tiên rất mạnh và khen :

- Lèng-phèng-phèng thế mà khá !

### III

Chiếc ô-tô mới nguyên, êm lạng đở trước của tòa báo Tự động. Duy mở cửa xe nhẹ nhàng nhảy xuống, rồi thò đầu qua cửa sổ gọi :

- Phương !

Nga chạy ra tiếp :

- Thầy cháu đi vắng.

Duy hỏi lần nữa :

- Sao lại đi vắng ?

- Vì là chủ nhật, tòa soạn và tòa trị sự đều nghỉ.

- Cũng được.

Duy đẩy cửa bước vào, trong phòng tòa soạn, Điền cặm cùi ngồi dán vào một quyển vở những cột văn cắt trong các số báo Tự động.

- Làm trò gì thế ?

Điền cười, nói đùa để chữa thẹn, cái thẹn của nhà văn mới bắt đầu tự sưu tập văn mình :

- Làm một việc để hy vọng trở nên bất tử.

Duy nghiêm nét mặt bảo bạn :

- Anh Điền, anh có nhận thấy rằng từ ngày anh nhập tịch làng báo, làng văn, ngôn ngữ và tư tưởng của anh sinh ra kiểu cách không ? Nếu quả có thể thì thà anh cứ làm thầu khoán còn thú vị, còn dễ chịu hơn. Anh phải biết ở đời này hay ở đời nào nữa, bao giờ lại có sự bất tử quý quái ấy như anh mong hão. Ta thường nói : « chó chết hết chuyện » để phân biệt loài vật với loài người, ý muốn người chết thì « còn chuyện » hoặc còn tác phẩm, công trình để lại, hoặc còn linh hồn gì đó. Nhưng tôi, tôi cho người hay chó, hay thảo mộc chết, cũng đều hết chuyện cả. Đời người ta và việc làm của người ta chỉ có nghĩa ở thời hiện tại. Dĩ vãng và tương lai chẳng có nghĩa gì ráo. Chung quanh anh, hiện người ta đương khổ sở, đói khát, khốn nạn mà anh ngời nghĩ đến tương lai của anh được ư ? Mà anh mơ màng tưởng đến sự bất tử của anh, của văn phẩm anh viết ra được ư ? Cứ nghĩ đến hiện tại, và chỉ nghĩ đến hiện tại có hơn không ? Một câu văn anh viết đăng báo ra ngày hôm nay mà an ủi chút đỉnh được sự đau khổ của loài người hay khuyến khích ít nhiều được lòng từ thiện của loài người, tôi đặt nó ở trên tất cả tác phẩm của anh mà anh cho, hoặc hy vọng sẽ nổi tiếng, sẽ bất tử sau khi anh chết.

Diễn cười :

- Thôi, nguy cho anh rồi, anh theo phái nghệ thuật vì nhân sinh mất rồi.

- Còn anh thì anh theo phái nghệ thuật vì cái gì ?

- Phải nghệ thuật vì nghệ thuật mới sống nổi được. Đấy anh coi, tác phẩm của tôi bị người đời xử lãnh đạm với. Nhưng tôi có cần đâu. Vì tôi sẽ bắt tử. Bắt tử ! Tôi sẽ bắt tử. Năm một nghìn chín trăm bốn mươi người ta sẽ hiểu tôi và lúc đó tôi sẽ bắt tử. Anh phải biết một nhà văn không hy vọng bắt tử thì sống thế quái nào được ?

Duy lặng lẽ mở ngăn kéo, đưa tay gạt mạnh đóng giấy báo cắt vào đó rồi sốc mạnh bạn dậy, bảo :

- Muốn bắt tử, nghĩa là muốn không chết đói, mời anh đi làm việc với tôi.

- Làm việc ?

- Ừ làm việc. Sống để làm việc như anh Phương đã nói.

- Nhưng hôm nay chủ nhật.

Diễn nghiêm nhiên đứng dậy, hai tay thọc túi quần, đi đi lại lại trong phòng và thông thả nói tiếp :

- Tuần lễ bốn mươi giờ ! Nghỉ ngày chủ nhật. Anh không có quyền bắt tôi làm việc ngày chủ nhật.

Duy phá lên cười :

- Tuần lễ làm việc của anh nhật nhanh gom góp tất cả may ra được độ mười lăm, mười sáu giờ là cùng thôi chứ gì. Dù có làm việc thêm mười hai giờ hôm chủ nhật nữa cũng chưa đến bốn mươi giờ kia mà ! Nhưng thôi, đừng phiếm nữa, sửa sang đi chơi với tôi.

- À, đi chơi ! Có thể chứ ! Đi chơi thì được.

- Đi chơi, nhân tiện làm việc.

- Đừng nhân tiện nữa thì vẫn hơn. Hay thế này : phần chơi về tôi, phần làm việc nhường cả về anh.

- Cũng được. Vậy đi.

Diễn đến cửa thò đầu ra ngoài ngắm nghía cái ô-tô kiểu mới :

- Được rồi. Đi ! Nhưng đi đâu ?

- Đi Bắc-giang.

- Đi tận Bắc-giang ? Xa thế ?

- Xa gì. Thay quần áo đi. Mau !

Trong khi bạn lên gác sửa soạn hành lý, Duy chống tay vào cằm ngồi suy nghĩ để tìm đủ các lý luận, các lẽ hơn thiệt, phải trái sẽ đem ra thi thố với khách hàng. Vì Duy sắp đi Bắc-giang « đuổi theo » một người mới chính thức nhập bọn cụ phú : người ấy vừa trúng năm vạn trong kỳ xổ số Đông-dương.

Bỗng Duy khúc khích cười một mình, đứng dậy xoa hai bàn tay, lộp cộp đi quanh phòng. Rồi để tỏ sự bằng lòng, sự vui sướng, chàng cất tiếng hát giọng cô hòng the thế.

- Im đi ! Hát sai thế mà cứ hát mãi được.

Đáp lại lời cự của Phương vừa về, Duy gào càng to và càng sai điệu :

Qui crait le grrr... rand méchant loup.

Và dịch sang tiếng An-nam, chàng hát tiếp liền :

Ai kinh cái lòo... oài chó sói hung.

Rồi chàng hỏi Phương :

- Anh có sợ con chó sói hung tợn không ?

- Không.

- Vì anh không giàu - nếu anh còn giàu, hay anh mới giàu lại, thì anh phải sợ loài chó sói hung. Anh đã hiểu chưa ?

- Chưa.

- Thế thì anh soàng quá. Đó là một điều quan trọng trong ba điều quan trọng ta sắp đem ra thi thố với khách hàng.

Phương mỉm cười :

- Lại thi thố gì thế ?

Coi như Phương đã hiểu câu chuyện đi bán ô-tô rồi, Duy đáp :

- Thi thố ba điều quan trọng này : một là phỉnh, hai là khích, ba là dọa. Nếu phỉnh mà không xong, ta xoay ra nói khích. Nói khích không xong nốt, ta sẽ dọa. Cái môn dọa, tôi vừa chợt nghĩ ra, mà tôi nghĩ ra được là nhờ về câu hát khôi hài « Ai kinh cái loài chó sói hung ». Hẳn ta hẳn phải kinh cái loài chó sói đói và hung.

Phương vốn đã thuộc tính từng người bạn, nên nghe câu chuyện chẳng đầu vào đầu của Duy, chàng không lấy làm lạ, và không hiểu Duy nói cái gì, chàng cũng trả lời liêu :

- Đúng. Ba điều của anh đều sắc lý cả. Vậy sao nữa ?

- Đi, chứ còn sao nữa.

Thản nhiên, Phương đáp :

- Ô nhĩ ! Đi. Vậy đi !

- Chờ Diên còn đương thay quần áo.

- Đi đâu mà nó phải diện thế ?

- Đi Bắc-giang.

- Ô nhĩ ! Đi Bắc giang,

## IV

Ông khách hàng tương lai của Duy là một nhà vận tải bằng thuyền trên sông Thương, sông Cầu. Ở vùng Bắc-giang người ta chỉ quen gọi là ông nghị, hoặc ông nghị Đá... Ít ai biết tên ông ta là gì. Mười năm trước, ông ta có trúng cử nghị viên dân biểu. Ra làm nghị viên ông ta cũng chẳng phải vì ham cái chức, cái hư danh ông nghị. Ông ta là người ưa thiết thực, hay nói theo chữ mới trong văn chương hiện thời, ông ta thuộc phái « duy vật », và chẳng khi nào chịu mua một cái hư danh bằng một món tiền nhỏ đến đâu mặc lòng. Mà ta thừa biết rằng ở đời này và ở nước ta chẳng một thứ gì không bỏ tiền ra mua mà được, dù thứ ấy chỉ là cái chức nghị viện, tranh nghị viên cũng chẳng phải ông ta đem ba tác lưởi và khối óc vị tha ra làm việc cho nước, cho tỉnh nhà, hay huyện nhà, hay xã nhà. Không bao giờ ông ta lại có cái ý nghĩ viễn vông, ngông cuồng ấy. Và ông nghị vẫn thường nói : « Nước Nam chẳng thèm cần đến ta giúp, tỉnh ta chẳng thèm cần đến ta bệnh, huyện ta chẳng thèm cần đến ta cứu ».

Vậy sở dĩ ông « Đá » ra tranh nghị viên mục đích chỉ vì lợi, vì tư lợi : ông nghe rục rịch chính phủ sắp tăng thuế vận tải về tàu, thuyền, nên cần phải có chân trong viện để tự bênh vực lấy quyền lợi. Quả thực khóa ấy trong suốt ba năm, ông ta chỉ có mỗi một lời thỉnh cầu:

thỉnh cầu dừng tăng thuế vận tải trên các mặt sông ở tỉnh Bắc-giang. Và trong ba kỳ họp hội đồng khai mạc đồng niên, ông ta bàn rất kịch liệt về mỗi một vấn đề quan trọng : « Không nên tăng thuế vận tải trên sông trong hạt Bắc-giang ». Trong khi anh em đồng sự đôi co nhau kịch liệt về các vấn đề khác, ông nghị « Đá » ngồi như ngủ gật, như câm, như điếc. Nhưng hễ thoáng nghe - tiếng « nước », tiếng « sông », tiếng « thuyền bè » là ông vụt tỉnh như sáo, nổ mồm như khiêu, sáng tai như con mèo rình chuột.

Còn như cái tên Đá, người Bắc giang gọi tặng ông nghị của chúng ta thì không phải nó mới có từ khi ông trúng cử nghị viên.

Thực ra nó đã có từ ngày ông nghị còn hàn vi. Thoạt tiên, người ta gọi ông là bác phó Đá, - ông xuất thân làm nghề đập đá. Rồi từ chức phó Đá dần dần lên chức bác cai Đá, ông thâu Đá, ông chủ Đá, sau cùng ông nghị Đá. Đến đây thì nghĩa chữ « đá » không còn ăn nhập với cái chức nghị nữa, nên nhiều người tưởng tên ông là Đá.

Một số đông tuy biết tên ông, nhưng lại hiểu cái huy hiệu « đá » theo một nghĩa khác, nghĩa bóng chứ không phải nghĩa thực của nó nữa. Họ bảo đá là kiệt, là keo cú, bản thiêu, là rắn và nặng như khối đá, không ai đào được, cạy được, vận chuyển được.

Cái tính biến lộn của ông ta đã hầu thành ngạn ngữ. Và người ta thuật đến lắm câu chuyện nực cười. Họ bảo ông nghị Đá đi đâu cũng kể lể, phô trương, khoe khoang cái nghèo cái túng của mình ra. Hồi đó ông ta chưa trúng số năm vạn, nên không ai biết đích rằng ông ta giàu vào bậc nào, tuy chỉ đồn đại rằng ông ta giàu lắm. Ông ta hết sức cải chính cái tin đồn ấy bằng lời nói, bằng dáng điệu nhũn nhặn nhu mì, bằng y phục cũ kỹ, luộm thuộm.

Khi ngồi tiếp chuyện khách khứa, ông ta thường thốt ra những câu khen ngợi : « Gớm ! sao ông ấy giàu thế nhỉ ! Làm cái nhà hết bốn, năm nghìn đồng bạc. Giá mình mà có năm nghìn, thì chẳng còn lo gì không đủ ăn, chẳng còn lo gì chết đói ». Nếu khách hỏi đến năm trăm mẫu ruộng và hàng chục thuyền bồng vận tải của ông ta, thì ông ta sẽ thở dài phàn nàn : “ Kinh tế này có nhiều ruộng là một sự khổ. Lấy gì mà đóng thuế ! Còn công việc vận tải thì khỏi lỗ là tốt. »

Nhưng từ hôm ông ta trúng số năm vạn, thì ông ta lấy làm khổ sở quá, vì cái giàu của ông ta, ông ta không giấu được nữa. Ai nấy đều biết rằng hiện giờ ít ra ông ta cũng giàu tới năm vạn bạc. Hôm xem báo thấy in trên trang nhất, giòng chữ lớn : « Nguyễn-văn-Hào ở Bắc-giang trúng số năm vạn đồng », ông ta cảm tức, lắm bầm nói một mình « Sinh ra cái giống báo chí thực là

tai hại. Họ chỉ mò mẫm nhìn xem ai có cái gì hơi lạ một tí là họ nêu phăng ngay lên. Mình trúng số năm vạn thì mặc kệ mình có được không, việc gì mà phải rêu rao. Thôi, từ nay còn ai không biết mình có năm vạn bạc nữa ! Họ lại còn vô công, rồi nghề ngồi đoán xem mình sẽ dùng số tiền ấy để làm gì. Để làm gì thì mặc xác bố tôi. Thế thôi. Để làm gì ? Hẳn là không phải để biếu các ông nhật trình nhật báo hay thóc mách. »

Một hôm đứng trong sân coi thợ ngổa xây cao thêm, dầy thêm dầy tường phía trước, ông nghị chợt nghe tiếng còi điện ô-tô hét lên. Ghé mắt nhòm qua khe cánh cửa, ông thấy một người mặc tây sang trọng ngồi trong xe và người tài xế lại đăm công. Ông sợ hãi hỏi :

- Ai ?

Tiếng ở ngoài cổng đáp :

- Tôi hỏi đây có phải nhà ông nghị Hào không ?

- Phải.

- Ông chủ bút báo Thời-Thế về chơi ông nghị.

Nghe đến tiếng « báo », ông nghị tái mặt đi, vội trả lời :

- Ông nghị tôi đi vắng.

Người tài xế quay lại nói với chủ :

- Thưa ông, ông nghị đi vắng.

Ông chủ bút cau mày, tỏ vẻ khó chịu. Rồi xuống xe đến công nói vào :

- Vậy ông nghị về, anh nói tôi đến phỏng vấn ông về việc ông trúng số và xin ông một bức ảnh để đăng lên báo nhé. Hôm nào ông nghị có nhà sẽ cho tôi biết để tôi về.

- Vâng.

Khi nghe tiếng ô-tô mở máy, ông nghị vái dài nói :

- Tôi xin kiểu hết các ông nhật trình nhật báo. Các ông mà đăng ảnh tôi lên cho ai ai đều biết mặt, biết mũi tôi thì chẳng thà các ông cứ đâm ngay cho tôi một nhát dao vào cổ họng.

Nhưng dù thoát được cuộc hội kiến với ông chủ bút báo Thời-Thế, ông nghị « Đá » vẫn chưa bớt lo, vì ông ta biết chắc chắn rằng thế nào rồi cũng còn nhiều ông chủ bút, ông trợ bút, ông bình bút, ông phóng viên các báo khác đến phỏng vấn và xin ảnh. Ông ta liền gọi hết cả con cái, vú bô, đầy tớ đến dặn nhỏ rằng phàm ông khách nào, bất cứ quen hay lạ mà có dính dáng tới nhà nhật báo, nhà nhật trình thì chớ cho vào, dù việc cần

đến đâu cũng mặc. Mắt ông nghị nhón nhác có vẻ sợ hãi đến nỗi người vú em tưởng « nhà nhật báo, nhà nhật trình » toàn là những tay hung tợn ghê gớm, chỉ chuyên một việc đi bóp cổ các ông giàu xụ để nã tiền. Vú liền cất giọng run run trả lời chủ :

- Thưa ông, nhà ta cổng vững tường cao, mà lại có súng. Sợ gì !

Ông nghị cười híp cả mắt, vì lấy làm sung sướng được nghe vú em lăm hạng người mà ông ghét với bọn giặc cướp đi tống tiền nhà giàu. Ông khoan khoái đưa tay lên vuốt từ cái trán hói xuống đến bộ râu mép thưa, rồi ông quay lại nói với bà nghị :

- Bà ạ, nếu bán họ mà không tù tội, thì tôi đã bán rồi. Bà có nhớ ngày tôi còn tại viện, họ vẽ tôi béo xị như con lợn ỉ với bộ mặt vêu như anh chàng Bát-giới không?

Bà nghị ngấm nghĩa chồng, ngấm nghĩ :

« Thì ông chẳng béo là gì ? » Và bà mỉm cười, đáp :

- Người ta vẽ ông để làm gì ?

Ông chồng giọng tức tối :

- Nào biết để làm gì ? Chừng để kín giấy đầy thôi.

Bà vợ vẫn mỉm cười, nghĩ thầm : « Kín giấy ! Nếu để kín giấy thì thiếu gì người đẹp họ chẳng vẽ, lại đi vẽ ông ! »

- Không có quan tri nhậm hay sao mà để họ muốn bôi bác vẽ ai thì vẽ như thế, hở ông ?

- Quan tri nhậm a ? Thì quan tri nhậm, họ cũng chẳng sợ.

Bà nghị ngờ vực :

- Nhưng chắc họ chẳng dám vẽ xấu như khi họ vẽ ông.

Ông nghị bữu môi :

- Chẳng dám ! Thế thì bà chẳng biết gì cả ! Tôi dặn bà câu này, nên nhớ kỹ lấy. Hễ gặp bọn họ, dù ở trên xe hỏa, hay ở đâu cũng vậy, bà chớ nói năng gì mà họ đem đăng ngay những cái rơm của bà lên báo thì khốn đấy !

Bà nghị nguýt dài :

- Ông rơm ấy có được không. Ông không rơm mà ông lại nói thế ? Vì tôi biết sao được họ là người nhà báo nhà bồ...

- Điều ấy rất dễ nhận. Cứ thấy người nào đeo kính trắng dương mắt nhìn tròn trọc vào miệng bà đương

nói chuyện, rồi mở quyển sổ con ra cầm bút chì hí hoáy biên chép... thì người đó chỉ có thể là người nhà báo.

Bà nghị gắt :

- Ông lắm điều thế không trách được ! Chứ tôi thì tôi sợ gì họ. Tôi giết người lấy của, không. Tôi ăn không, nói có, không. Thế thì họ làm gì tôi tốt. Người nào xấu thì người ấy lo, chứ mình làm sao mà sợ họ ?

Ông nghị tỏ vẻ khinh bỉ, quay ra dặn lại bọn gia nhân:

- Chúng mày nhớ nhé, hễ ai đến chơi mà nói là nhà nhật báo, nhật trình thì bảo tao đi vắng,

- Vâng.

- Thôi được tao dặn có thể.

Rồi ông nghị hấp tấp lên gác để đứng chỉ bảo cho bọn thợ nề xây chấn song sắt vào các cửa sổ. Những cửa sổ ấy, trước cũng đã có chấn song gỗ cả, nay ông thay chấn song sắt, nói để trang hoàng cho đẹp mắt, nhưng kỳ thực chỉ cốt được vững chãi, kiên cố hơn. Vì không lúc nào ông nghị Đá thấy sự đề phòng cần thiết bằng lúc này.

Nhưng sự đề phòng quá cẩn mật của ông nghị chỉ có những kết quả thiệt hại cho ông ta. Không phải thiệt hại đến tài sản, tính mệnh, nhưng thiệt hại đến danh

dự nhiều lắm. Mà sự đó lại gây nên bởi báo chí, thế thì phỏng ông không ghét báo chí sao được ?

Trước kia ông nghị cũng chẳng mua báo. Nhưng nửa tháng sau khi mở số, hai nhà báo hằng ngày ở Hà-nội hỏi dò biết được tin ông ta trúng số năm vạn, liền đăng bài nói với ông ta ở trang đầu một cách rất vẻ vang, rồi gửi số báo ấy cho ông ta để mời ông ta mua một năm. Xem xong, ông nghị vò nhàu tờ báo và toan gửi trả lại. Nhưng may có bà vợ biết điều khuyên ngăn mãi, ông mới thôi và chịu mua cho mỗi nhà báo nửa năm.

Bà nghị nói :

- Ông thử nghĩ xem, mình giàu có hay không, trước chẳng ai biết đây là đâu. Nhưng nay mình vừa trúng số năm vạn, mà nhật báo họ đã đăng tin thì hẳn ai ai cũng rõ. Nề hà gì mười đồng bạc mà chẳng mua cho họ một năm ?

Ông nghị gắt :

- Không phải tôi tiếc của. Nhưng tôi ghét họ lắm kia.
- Ghét lại càng nên mua. Mua để biết những điều họ nói đến mình.
- Tôi cần gì những điều họ nói. Với lại họ toàn nói bậy ráo. Đây này, bà đọc mà coi, họ đặt điều bảo tôi hứa

sẽ cứu giúp dân nghèo đói. Nào tôi có hứa thế bao giờ ! Họ lại còn nịnh khéo mình rằng mình sẽ làm việc thiện một cách kín đáo. Hừ, kín với hờ gì chẳng biết, chỉ biết họ nói điều.

Bà nghị cười :

- Họ khuyên mình làm việc thiện đây, chứ gì !

- Ai khiến khuyên với răn, rõ khéo ! Thôi, mỗi cái làm ơn mua cho họ, mua cho mỗi nhà báo nửa năm, rồi xếp họ lại không nói đến nữa, thế là hơn hết.

Nhưng nào « họ » có chịu biết ơn ông nghị và không nói đến ông ? Ngay hôm sau, mở tờ báo Thời-thế, ông nghị đã phải để ý đến một câu chuyện khôi hài đăng ở trang đầu : Chuyện một ông mới giàu rào cửa sổ lại và xây cao tường lên.

Đó là một sự bực mình.

Nhưng đã thấm vào đâu với sự bực mình thứ hai. Cách mấy hôm sau, báo Hà-thành đăng ở ngay giữa trang đầu một bức ảnh khôi hài, với mấy dòng chữ lớn sau này :

« Bản báo phóng viên đã mấy lần lên Bắc-giang để chụp hình ông Nghị Nguyễn văn Hào người trúng số năm vạn, nhưng đều không có hân hạnh được gặp ông

ngợi. Để giới thiệu ông với độc giả, bản báo đành phải trung tâm bức phóng bút trên này. Đó là tác phẩm của Divolo họa mười năm về trước, khi ông Nguyễn văn Hào đương làm nghị-viên dân biểu. «

Ông nghị tức uất, hằm hằm sé nhỏ tờ báo ra và ứa nước mắt bảo vợ :

- Đây, bà coi, làm ơn cho họ nhiều vào ! Cái tranh béo như lợn ỉ với bộ mặt vêu như Bát-Giới mà tôi nói chuyện với bà đây.

Bà nghị vẫn thích trêu tức chồng, liền cười đáp :

- Mua nửa năm báo mà bảo là làm ơn được ! Vả lại, ông cứ coi như một sự đùa bỡn có hơn không ? Chứ tức giận phỏng ích gì ? Chỉ tổ làm cho những người quen biết người ta càng riều cọt.

Ông nghị chẳng thể coi như một sự đùa bỡn được ! Ông dọa sẽ thôi không mua báo Hà-thành nữa. Hiềm một nỗi ông đã trót trả tiền trước mất rồi.

Cơn giận chưa nguôi thì ông nghị lại bị luôn một sự bực tức nữa : Hai hôm sau, báo Thời-thế không những đăng ảnh của một mình ông, mà còn nêu lên một bức ảnh rộng tới bốn cột, trong đó có đủ cả gia đình ông, nghĩa là ông, vợ ông và cô Tinh, cô Tinh, cậu Cát, ba người con ông. Ông nghị bảo vợ :

- Không biết nó moi cái ảnh này ở đâu ra ?

- Nào tôi biết ! Nhưng họ đăng ảnh mặc họ có được không ?

- Mặc họ à ? Đi đâu ai cũng biết tên, biết tuổi, biết mặt, biết mũi mình, bà tưởng dễ chịu lắm đây ?

- Chẳng dễ chịu, nhưng cũng chẳng khó chịu.

Ông nghị cúi kính gất :

- Mỗi cái bà im đi ! Nói chuyện với đàn bà đến bức mình. Chẳng biết cái gì hết !

Ông nghị ra sân, chấp tay sau lưng suy nghĩ : « Không biết ảnh ấy họ lấy ở đâu ra ? Thôi, đích nhà mình có nội công rồi ! Đứa nào đã ăn cắp ảnh của mình đem bán cho họ !

Ông nghị Đá ngờ oan cho bọn gia nhân của ông. Ảnh gia-đình ông, thực ra, báo Thời-thế đã mua bằng một món tiền dăm đồng bạc, nhưng không phải mua của người nhà ông.

Nguyên thấy báo Hà-thành, một tờ báo cạnh tranh kịch liệt với mình, đăng tranh ông nghị Nguyễn-văn-Hào, tuy chỉ là tranh hài hước, báo Thời-thế sợ bạn đồng nghiệp cướp mất ít nhiều độc giả, liền nghĩ cách kiếm cho bằng được một bức ảnh của ông nghị mới trúng số.

Biết ông nghị giấu mặt không cho nhà báo chụp, chủ bút báo Thời-thế viết mật thư lên Bắc-giang giao việc khó khăn cho phóng viên của mình ở đó, vì xưa nay vẫn phục ngài phóng viên ấy về cách làm những việc ngầm, kín.

Quả chỉ hai hôm sau, báo Thời-thế nhận được một gói bảo đảm, trong có bức ảnh gia-đình ông nghị Nguyễn-văn-Hào tức nghị Đạ. Bức hình ấy, phóng viên mua ở một hiệu ảnh đã chụp cho ông nghị mấy năm trước và còn giữ lại kính ảnh.

## V

Gần tám giờ sáng, xe ô tô của bọn Phương tới Bắc-giang và đi loanh quanh mãi hơn một giờ mới hỏi thăm đến được nhà ông nghị Hào. Là vì ở Bắc-giang hỏi thăm tìm nhà ông Nguyễn-văn-Hào hay ông nghị Hào thì trong số một trăm người qua đường may ra mới có một, hai người biết mà chỉ bảo ta. Nhưng nếu ta hỏi ông nghị Đá thì ai ai cũng rõ.

Đến chậm thế mà lại là một sự may mắn, vì vừa lúc gặp một cái xe bò chở gạch qua cổng. Duy định đi theo vào liền, nhưng bị ngay người ta đóng sập cánh cổng vào mũi xe. Duy la hét ầm ĩ thì ở phía trong người ta nhấc miếng gỗ, mở hé ra một lỗ hồng tròn nhỏ và lên tiếng hỏi :

- Các ông làm gì mà gắt om lên thế ?

Duy xuống xe ghé mắt nhòm qua lỗ cửa tò vò. Chàng vui mừng nói :

- Kia ! chào ông Nghị, chúng tôi đến thăm ông có chút việc.

Nghị Hào chau mày đáp lại :

- Thưa ông, ông hỏi gì ?

Duy ngẫm nghĩ : « Nếu mình nói đến bán ô tô thì có lẽ không được long trọng. Và biết đâu họ lại không sợ sẽ bị ép mua một chiếc. Chi bằng ta xưng là nhà báo ». Chàng liền trả lời :

- Thưa ông, tôi là chủ nhiệm báo Tự động cùng đi với ông chủ bút và ông quản lý đến thăm ngài.

Nghị hào giật mình quay mặt vào phía trong

- Thưa các ngài, thế thì các ngài làm rồi, tôi chỉ là em anh nghị tôi. Tôi vừa đến chơi, nhưng anh nghị tôi đi vắng.

Duy thì thầm bảo Điền :

- Đích hẩn rồi. Hôm nọ tôi đã xem ảnh hẩn đăng trên báo Thời-thế. Thực chẳng sai một ly, cũng bộ râu mép, cũng cái trán hói, cũng cái thân thể phì nộn.

- Biết đâu anh em người ta không giống hệt nhau ?

- Giống nhau thế nào được đến thế ?

Phương chỉ yên lặng đứng cười. Duy nhìn vào phía trong lần nữa thì nghị Hào đã biến mất. Một người ra đóng miếng gỗ lại. Duy gọi thế nào cũng không có tiếng thưa.

Buồn rầu, anh em lên xe, toan quay về Hà- nội. Điền nguyên rửa bằng đủ ba thứ tiếng Pháp, Nam, Tàu. Còn Phương, chàng chỉ cười, Điền gắt :

- Thế mà anh còn cười được !

Phương vẫn cười :

- Thế mà anh không cười được ! Câu chuyện khôi hài nực cười đến thế mà các anh không cười được ?

Duy cảm tức :

- Khôi hài ở chỗ nào, anh làm ơn nói cho tôi biết.

- Khoa tâm lý của các anh kém lắm nhỉ ! Anh quên rằng hần ta vừa trúng số năm vạn à ?

- Trúng số năm vạn phỏng có liên can gì đến khoa tâm lý ?

- Thì vẫn thế. Nhưng người ta không muốn cho ai biết mặt người ta một cách quá dễ dàng. Tôi chắc ông nghị này không coi là một sự hân hạnh được đăng ảnh trên các báo. Biết đâu lại chính không vì thế mà họ không tiếp mình.

- Anh chắc lão ban nầy là lão nghị Hào ?

- Chắc ! Chẳng cần nhìn cũng chắc.

- Vậy còn đợi gì mà không gào hét bắt nó ra mở cổng tiếp mình ?

Phượng cười mát :

- Đi bán ô-tô cho người ta mà anh làm như đi thu thuế? Cái mưu cao với ba điều quan trọng đem ra thi thố, anh để đâu cả ?

- Có vào nói chuyện với hấn thì mới thi thố được chứ.

- Vào cũng vô ích. Đi về là hơn hết. Anh cứ ngấm cái lỗ hồng dục ở cánh cổng nhà hấn ta kia kia cũng đủ thấy đáng chán nản rồi ! Hy vọng gì bán được ô-tô ?

Nhưng Duy nhất định vào nhà nghị Hảo cho bằng được :

- Chẳng lẽ tốn gần hai chục lít xăng mà lại không được việc gì ! Thà mình thuyết lý rồi mà hấn không mua !

Diễn cười :

- Thiết tưởng thuyết lý rồi mà hấn không mua càng bức mình thêm.

- Nhưng lương tâm mình đỡ áy náy : Mình đã làm hết bổn phận đối với hãng xe. Còn các anh, biết đâu các anh lại không sẽ viết được một bài tường thuật khôi hài:

« Phỏng vấn người trúng số năm vạn » hay « Cái ô-tô thứ nhất của ông nghị Hào ». Bây giờ thì nên tìm cách làm thế nào để vào chơi hần được.

Phương mỉm cười :

- Việc đó, tôi sẽ giúp anh, mà tôi chắc giúp được anh.

Hình như đã hiểu Phương lắm và biết rằng bao giờ Phương bảo được thì thế nào cũng được, Duy vui mừng lặng lẽ đưa tay ra bắt tay ban thực mạnh.

- Bây giờ thì anh đánh xe đến dinh ông bố-chánh.

Duy kinh ngạc hỏi lại :

- Đến dinh ông bố chánh ?

- Phải rồi.

Ông bố chánh là bạn học cũ của Phương. Nhưng ông ta ân cần tiếp đãi chàng không phải vì chàng là bạn cũ, mà chính vì biết chàng làm chủ bút một tờ báo, tuy báo ấy chỉ là báo Tự-động :

- Lâu nay không gặp quan bác, bây giờ quan bác làm gì ?

Diễn quay đi để giấu cái mỉm cười. Nhưng Phương nghiễm nhiên đáp :

- Thưa bác, hiện tôi bán hàng cho hiệu tạp hóa Leung-Fat-Fa.

- Sao nghe nói quan bác làm báo ?

Duy nghĩ thầm :

- Đã biết « quan bác » làm báo, còn hỏi làm gì ? Rõ kiểu cách !

Rồi chàng trả lời thay bạn :

- Thưa ông, đó là quản lý hiệu Leung-fat Fa kiêm chủ bút báo Tự-đông mà tôi đây có hân hạnh làm chủ nhiệm. Nguyễn-văn-Duy, chủ nhiệm báo Tự động.

Phương sợ hai người kéo dài mãi câu chuyện phù phiếm, liền nói :

- Tôi đến nhờ bác một việc... xin nói ngay rằng không phải việc quan.

- Vậy việc gì thế bác ?

- Hôm nay chủ nhật mời bác lên xe ra phố chơi với chúng tôi một lát.

- Để làm gì thế ?

Phương đem chuyện bán ô-tô thuật với ông bố chánh rồi nói tiếp :

- Cũng vì bạn tôi xưng danh là nhà báo nên ông nghị không muốn tiếp.

Ông bố chánh cười ha hả :

- Chính thế ! Hẳn ta ghét các nhà viết báo như ghét...

Ông không nói dứt câu, khiến Duy và Diễm đưa mắt nhìn nhau không hiểu nghị Đá ghét nhà báo như ghét cái gì. Ý hẳn vì ông bố nhận thấy chữ đem ra so sánh với chữ nhà viết báo có nghĩa hơi ác liệt nên ông đành đề câu nói của ông lửng lơ không có đuôi. Ông lại tiếp :

- Nhưng có lẽ hẳn còn ghét người bán ô-tô hơn nhiều.

Rồi ông kể một câu chuyện tỏ rõ cái tính keo bần của nghị Hào. Một hôm ông đến chơi nhà ông nghị thấy đề trên bàn quyền nhật ký trong có chua khoản « rượu bia và nước đá thết quan bố 0p30 »

- Tôi liền cầm bút chì gạch dưới giòng chữ, rồi móc túi lấy ba hào đưa cho hẳn ta mà nói rằng : « Chỗ anh em chơi bởi với nhau ta nên sòng phẳng, vậy tôi trả lại bác ba hào tiền rượu bia bác thết tôi bữa nọ. »

Duy vội hỏi :

- Thưa ông, thế hẳn ta có nhận không ?

Cố nhiên hẳn ta không nhận. Nhưng tôi không dám uống nước chè tàu hẳn mời nữa, vì sợ hẳn lại vào sổ : « Ba xu chè tàu thết ông bố».

Ông bố vui vẻ cười lớn :

- Nhỡ hẳn kiện mình tham tang, thì bằng có ăn lễ đã hiển nhiên đây còn cãi sao cho thoát !

Mọi người đều cười theo đề câu khôi hài của ông bố đỡ nhạt.

- Vậy tôi thiết tưởng các ông chả nên đến dạm bán ô-tô cho hẳn ta mà uống công vô ích. Duy đáp :

- Thưa ông, chỉ nhờ ông làm ơn giới thiệu chúng tôi với ông nghị thôi. Chúng tôi đến một mình không được, vì có lẽ ông nghị tưởng chúng tôi thuộc hạng vào nhỏ ra to. Đi với một ông quan thì không ai còn dám ngờ vực gì nữa.

Phương nói lời pha trò để cho câu nói của Duy khỏi có nghĩa mỉa mai :

- Với lại chúng tôi cũng cần đến để thết hẳn vài chai rượu bia nữa.

Chàng quay ra bảo hai bạn :

- Cố uống nhiều vào nhé. Càng uống nhiều càng hay. May ra mà hấn tốn đến một đồng bạc thì tức là mình moi được một phần trong năm vạn phần số tiền vừa trúng số của hấn.

- Rồi lúc mình về, hấn sẽ nguyên rửa mà chua vào quyển nhật bạ : « Thết bọn nhà báo mất một đồng bạc rượu bia ».

Ông bố vội nói :

- Ấy, các ông đừng nói là nhà báo đấy nhé ?

Mọi người ra xe và mấy phút sau tới công nhà nghị Hào. Nghe nói quan bố đến chơi, cánh cổng vội mở rộng ngay ra để xe quan tiến vào. Và ông nghị Hào vừa mặc áo thâm vừa chạy xuống sân.

- Chào bác nghị !

- Không dám, lạy quan bác.

Chủ đưa khách vào một gian phòng bày lủng củng những tủ chè, tủ gương, bàn gụ, ghế gụ, và nhan nhản những hoành phi và những bức trướng thêu kim tuyến mà người ta mừng ông nghị những ngày ông cưới vợ, trúng tuyển nghị viện, ăn mừng thượng thọ bà mẹ và cưới vợ cho con trai lớn.

Ông bố chánh bảo ông nghị :

- Nhân chủ nhật nhàn rồi ra chơi bác đánh canh tổ tôm tiêu khiển.

Ông nghị dương cặp mắt lo lắng nhìn ba người lạ như ngờ vực ông bạn dắt bạc bịp đến bóc lột mình. Ông ta nghĩ thầm : « Bây giờ họ biết mình có năm vạn, thì ai chẳng muốn sâu sế ? Họ làm như mình tự nhiên vô cớ mà có năm vạn ấy, và tưởng năm vạn ấy là của giờ ôi đây hử ! »

Như đọc được sự kinh khủng trên nét mặt ông ta, Phương nói ngay :

- Thưa bác, chúng tôi bận cả, phải về Hà-nội ngay chiều nay. Xin bác để bận khác.

Nghị Hào mỉm cười nhìn Phương tỏ hết vẻ cảm ơn. Nhưng cũng vờ mời gượng một câu :

- Ấy, mời các ông ở chơi đã, chẳng mấy khi các ông lên được đây.

Diễn vô ý buột miệng :

- Thưa ngài, chúng tôi bận thực. Vì thứ năm báo ra, mà hôm nay...

Mặt nghị Hào tái đi :

- Các ông, người nhà báo ?

Phương mau trí chữa liền :

- Thưa ngài không, bạn tôi nói bài quảng cáo đăng báo. Chúng tôi đây làm đại lý đi bán xe cho một hãng ô-tô. Chúng tôi có đăng quảng cáo ở mấy tờ báo, nên phải vội về đưa bức ảnh khác cho họ in.

Ông nghị hoàn hồn. Và ông ta chẳng bỏ qua một dịp trả thù.

- Các ông không đăng trên báo Thời thế và Hà thành đây chứ ?

- Thưa không. Sao vậy ?

- Vì hai tờ báo ấy chẳng ra gì, toàn viết bậy, đăng tin bậy ráo.

- Vâng, đúng lắm. Ở Hà nội, ngoài tờ báo Tự-động ra để chả còn tờ báo nào ra hồn.

- Thế à ?

- Vâng, chính thế. Để chúng tôi bảo họ gửi báo lên ngài xem.

Nghị Hào chối phắt :

- Ấy, thôi, tôi rất sợ báo. Hiện tôi đã mua hai tờ mà

không bao giờ tôi đọc qua.

- Không, tôi bảo họ biếu ngài đấy, chứ không dám bán.

Thấy ông nghị kinh ngạc nhìn mình, Duy tiếp luôn :

- Vì báo Tự động ngoài giá trị văn bài ra, lại còn có một giá trị đặc biệt nữa : rộng rãi đối với độc giả, không muốn trả tiền, là biếu liền.

Diễn mỉm cười, nghĩ thầm :

« Giá không có hai trăm bạc phụ cấp thì chẳng biết có rộng rãi như thế được không ? » Nghị Hào không tin, hỏi :

- Thế các ông có được họ biếu báo không ?

- Chúng tôi ấy à ? Không. Chúng tôi thấy một tờ báo có ích và đẹp và hay nên muốn khuyến khích. Vì thế tuy họ nói biếu mà chúng tôi vẫn gửi trả tiền.

Ông nghị chùng ngượng :

- Giá tôi chưa bị hai tờ báo Thời-thế và Hà-thành ép mua thì thế nào tôi cũng mua giúp báo Tự-động một năm.

- Không, ngài không cần mua, để tôi bảo họ gửi biếu. Rồi ngài coi, tờ báo ấy bài vở toàn đặc sắc. Trong số tới

sẽ có bài bàn về ích lợi của sự dùng ô-tô...

- Sao ông biết ?

- Vì chính tôi viết.

- Ông làm báo ?

- Không, thỉnh thoảng nhàn rỗi tôi viết chơi cho đỡ buồn. Đọc bài ấy thì ai chưa có ô-tô tất phải sắm ngay một chiếc để đi. Thưa ngài, tôi hỏi khi không phải : ngài đã sắm ô-tô chưa ?

- Chưa, nhưng các ông tính tôi sắm ô-tô để làm gì mới được chứ ?

- Thì ra ngài chưa sắm ô tô. Thực là một sự may cho ngài.

Nghị Hào cười :

- Chính thế, may cho tôi.

- Vì sắm hấp tấp sẽ dùng phải thứ xe xấu, phí cả tiền. Mà lại là một sự may cho chúng tôi nữa. Vì thế nào rồi ngài cũng mua xe của hãng chúng tôi. Xe hãng chúng tôi vừa đẹp, vừa bền, vừa tiện, vừa mau, vừa ăn đỡ xăng. Hoàn toàn, thực là một kiểu xe hoàn toàn. Đây, ngài hỏi quan bố mà xem, quan bố đã hứa với chúng tôi rằng ngài sẽ đổi xe cũ của ngài lấy một chiếc xe mới của hiệu

chúng tôi.

Rồi Duy mở cặp lấy đưa cho hai người hai quyển quảng cáo trong có đủ ảnh các kiểu xe của hãng, và chàng giảng giải rất tỉ mỉ về các máy móc, tay lái, cái hãm, lò xo. Mỗi khi gặp một kiểu ô-tô in ảnh màu, chàng không quên nói ngay : cụ thượng nọ vừa mua một chiếc, cụ nghị kia cũng vừa mua một chiếc. Chàng cố ý đọc tên cụ Nghị ngay liền sau tên cụ thượng.

Nhưng mỗi lần Duy ngừng giảng nghĩa, để chen một câu : « Thừa ngài làm ơn mua giúp một cái », thì bao giờ câu trả lời của ông nghị cũng vẫn tắt :

- Ông tính tôi tậu xe ô-tô để làm gì mới được chứ ?

Duy bĩu môi nói mĩa :

- Ngài tính mua xe để đi chứ còn để làm gì nữa ?

- Đi đâu, tôi đã có hai chân. Mỗi thì tôi dùng xe tay. Về Hà-nội đã có xe hỏa, xe ô tô hàng. Vậy thì ông tính tôi tậu ô-tô để làm gì mới được chứ ?

Duy cúi tiết hỏi lại :

- Thừa Ngài, vậy ngài trúng số năm vạn đề làm gì ?

Nghị Hào cũng cúi :

- Để làm gì mặc tôi.

- Mặc ngài thế nào được ! Tiền ấy là tiền của toàn dân Đông-dương góp nhau lại.

- Nhưng tôi có lấy không đâu.

- Vâng, ngài không lấy không, nhưng ngài chỉ bỏ ra có một đồng mà được những năm vạn.

- Một đồng đâu ? Tôi mua những hai chục phiếu.

- Vâng, ngài đã bỏ ra hai chục. Vậy ngài được lãi bốn vạn chín nghìn chín trăm tám mươi đồng, nếu tôi tính không sai. Dân chúng tôi trông vào người trúng số lắm chứ ? Người nghèo mong mỗi ngài ra ơn làm phúc, nhà nông mong mỗi ngài bỏ tiền ra mở mang giúp đỡ họ, cho họ vay mượn, nhà buôn mong mỗi ngài mua giùm hàng hóa. Xin ngài biết cho rằng từ hôm ngài trúng số tới nay, tôi trông mong vào ngài mòn cả hai con mắt, vì tôi chắc thế nào cũng sẽ bán hầu ngài được một cái ô-tô ít ra giá tới hai ngàn rưởi.

Nghị Hào vội ngắt lời, kêu lớn :

- Trời ơi ! những hai nghìn rưởi một cái ô-tô ?

- Vâng, nghĩa là bằng một phần hai mươi số năm vạn trúng số của ngài.

- Ông cứ nói mãi đến món tiền năm vạn làm gì thế ? Ông phải biết món tiền ấy chỉ đủ cho tôi trả nợ, chứ có

nhiều nhặt gì đâu.

Rồi ý chừng ngày đêm đã nghĩ sẵn những câu trả lời, nên ông ta nói rất trôi chảy :

- Ông bảo nhiều người mong mỏi vào tôi, tôi cũng biết thế, nhưng làm sao được, tôi dùng tiền trúng số trả nợ mất cả. Thực là trời giúp tôi, nếu không có số tiền năm vạn thì có lẽ tôi đến ngồi tù nợ. Tôi có rất nhiều nợ, quan bố cũng biết đấy.

Ông bố chánh mỉm cười, đáp :

- Phải ông nghị có rất nhiều nợ. Ở vùng này dễ không mấy người không nợ ông nghị. Ai nấy phá lên cười.

Ông Nghị nhăn nhó :

- Quan bác cứ nói đùa làm gì, các ông tưởng thực thì sao ?

- Thì vẫn thực.

Ông nghị nói lảng :

- Đấy, quan bác biết cho đấy, hôm nợ đến quyên tiền giúp dân bị lụt, tôi lục lọi các nơi chỉ nhặt được có năm đồng bạc. Khổ lắm, đồng bào gặp nạn ai không thương xót, nhưng không có tiền thì biết làm sao được. Hôm ấy quan lớn về, rồi tôi ngồi tôi buồn mãi. Tôi thương xót

những kẻ lênh đèn, không nhà không cửa.

Phuong phỉnh nhạo một câu :

- Phải, tôi đọc báo Thời-thế cũng đã biết ngài có lòng tốt nhưng chỉ muốn làm phúc một cách kín đáo, không cho ai biết.

Duy ngắt lời hỏi nghị Hào :

- Vậy ngài nhất định không mua ô-tô ?

- Ông tính tôi sắm ô-tô để làm gì mới được chứ ? Với lại tiền đâu mà sắm ?

- Ai biết đâu là ngài không có tiền. Người ta chỉ biết ngài vừa trúng số năm vạn. Vậy ngài không sợ người ta thì thoả : « Ông nghị giàu có thế mà vợ, con chẳng được nếm mùi phong lưu ? » Vâng, đành rằng ngài không thích đi ô-tô, nhưng còn bà nghị, còn các cậu, các cô. Mình giàu có thì cũng phải nghĩ đến hạnh phúc của vợ con chứ. Sung sướng biết bao ! chiều đến bảo bác tài xế đánh ô-tô để bà nghị và các cậu, các cô đi chơi mát một vòng bên sông Thương, ngắm cảnh đẹp, hưởng gió mát, hô hấp không khí trong sạch. Như thế còn ai chê bai được, còn ai nói vào đâu được ?

- Vợ con tôi quê mùa chả biết đi ô-tô sang. Giá có mua thì cũng đến để mốc.

Diễn chế riều :

- Thưa ngài, chúng tôi mới sáng chế ra thứ sơn không bao giờ mốc được.

Cứ như thế, người nói đi một câu, người nói lại một câu, rồi bao giờ cũng tới câu điệp hậu của ông nghị : « Nhưng ông tính tôi mua ô tô để làm gì mới được chứ ! »

Duy vụt nhớ đến bài ca « Con chó sói hung » và mưu mẹo thứ ba đem ra thi thố với khách hàng :

- Thưa ông, ông nói khi về Hà-nội thường đi ô-tô hàng, phải không ?

- Vâng, mất có ba hào, khứ hồi năm hào.

- Vậy ông không sợ ?

Nghị Hào còn đương suy nghĩ, thì Duy nói luôn :

- Ông ngồi bên những người nghèo đói trong xe mà ông không sợ ? Ông phải biết thân phận họ khổ rách áo ôm, có bị tù tội hay bị chém giết, họ cũng chẳng tiếc đời. Còn ông, trước giàu đến bậc nào tôi không rõ, nhưng bây giờ ai cũng biết ông có ít ra là năm vạn. Vậy nhờ trong bọn hành khách cùng dân kia một người liều thân thí cho ông một nhát thì ông nghĩ sao ? Quả thực ông cần sắm ô-tô lắm. Tính mệnh ông là quý, chủ một cái ô-tô bất quá chỉ đáng giá độ hơn hai nghìn bạc mà

thôi, chúng tôi chẳng phải vì cái lợi cón con mà khuyên ông tậu xe.

Nghị Hào cũng hơi núng, vì những lời dọa nạt của Duy, chính ông ta đã nhiều lần nghĩ tới. Nhưng ông ta còn cố mỉm cười gượng đáp lại :

- Ai người ta thù hằn gì tôi mà người ta muốn hại tôi ?

- Không thù hằn, nhưng không moi được, không cướp được của, họ tức, họ thít chơi.

- Vậy từ rầy tôi không đi đâu nữa là hơn hết. Mà như thế cũng không nên sắm ô-tô. Phải, sắm ô-tô để làm gì mới được chứ ?

Thấy Duy đã thi thố hết cả ba mưu kế rồi mà vẫn chưa có một chút công hiệu gì, Phương cười bảo bạn :

- Ông nghị không ưng mua xe, là phải lắm. Mua xe ô tô để làm gì mới được chú ? Anh không nhớ mấy hôm trước có người bức mình về ô tô đã đem đến hãng nhờ mình bán hộ đấy ư ?

Rồi quay lại nói với nghị Hào :

- Thừa ngài, người ấy mua ở hãng chúng tôi cái ô tô giá hai nghìn hai. Mới đi được ba tháng, nay chán xe gửi chúng tôi bán lại hộ và chỉ đòi lấy có ba bốn trăm thôi.

Mắt ông nghị sáng lên :

- Có ba bốn trăm thôi ? Hay xe hư hỏng chỗ nào ?

- Thưa không, còn tốt nguyên.

- Vậy sao không có người mua ?

- Vì chúng tôi còn giữ kín. Chúng tôi bán lại một nghìn cũng còn rẻ chán. Như thế, chúng tôi cũng ăn lãi được sáu, bảy trăm.

Ngị Hào ngẫm nghĩ rồi bảo Phương :

- Giá cái xe ấy cứ bán nguyên giá ba trăm thì tôi xin mua.

- Thưa ngài, chúng tôi cũng xin vâng. Quý hồ ngài mua cho là tốt rồi. Đó cũng là cách làm quảng cáo của chúng tôi. Vậy sẵn xe, chúng tôi xin đưa ngài về Hà-nội, đến xưởng xem, ưng thì ngài mua, không ưng thì chúng tôi lại đưa ngài lên Bắc-giang, như thế có được không ?

Ngị Hào mừng quýnh, nhận lời ngay. Ông ta vẫn định về Hà-nội có chút việc. Thế mà lại sẵn có xe đi không mất tiền, còn gì hơn nữa. Ấy là chưa kể cái ô tô giá rất hời mà sau này có thể bán lại được để ăn lãi. Ông ta liền xin phép đi thay quần áo.

Để Diễm ngồi lại chờ, Phương và Duy đưa ông Bó chánh về dinh. Duy hỏi Phương :

- Ở hãng có cái xe nào như anh nói đâu ?

Phương cười :

- Khi đến Hà-nội sẽ bảo hấn ta rằng xe ấy vừa bán mất rồi cũng được chứ gì. Quý hồ đưa nổi hấn ta vào xưởng thì thế nào chẳng bán được cho hấn ta một cái xe ?

Đó là mưu kế thứ tư của bọn Phương-Duy. Nhưng kết cục : hai chàng nhận được một lời hứa của ông nghị: « Khi nào cần mua xe, tôi sẽ đến hãng của các ông ».

Duy cảm tức bảo Phương :

Nghị đá thực !

## VI

Duy ngồi bàn giấy soạn bài vở kiểu số báo sau, trong lòng vẫn còn căm tức nghị Hào. Chàng lẩm bẩm : “Được, rồi bảo anh Phương viết một bài tường thuật hài hước ! » Nhưng chàng nghĩ ngay đến lòng nhỏ nhen của các nhà viết báo hay thù vật hão huyền, và phá lên cười một mình.

Có tiếng gõ cửa, Duy không quay lại, đồng dặc nói :

- Cứ vào.

Người gõ cửa là Nga. Nàng tiến đến bên bàn đưa cho Duy một tập giấy rộng bản viết chữ phẩm tím mà nói rằng :

- Thưa bác, người ta gửi bài đăng báo. Duy đỡ lấy lẩm nhẩm đọc : « Cô Nga yêu quý... »

- Thư người ta gửi cho cô, chứ có phải bài đăng báo đâu ?

Nga vờ kinh ngạc :

- Thế à, thưa bác ?

- Giá cô gọi là chú thì còn có lý hơn. Tôi là em anh Phương cũng đã quá lắm rồi.

- Cũng được. Chỉ sợ gọi bác là chú, người ta lại tưởng

bác là em cháu, vì trông bác cũng chẳng già gì.

Ít lâu nay Duy cũng để ý đến Nga. Và chàng lờ mờ hiểu rằng nếu chàng lấy vợ thì có lẽ không người nào xứng đáng địa vị bằng con gái bạn. Nga có cảm tình với chàng, chàng vẫn không biết, vì sống với nhau như trong một gia đình, đã dễ mà phân biệt được sự thân mật với lòng yêu đương ? Hay cử hỏi thẳng Nga ? Như thế vẫn thẳng thắn đối với bạn, thẳng thắn đối với người con gái mà mình yêu thầm.

Trước kia, Duy vẫn do dự ngần ngại, e cái chức trách trong gia đình sẽ làm tổn hại đến nghệ thuật của mình. Nay sự do dự ấy không còn nữa thì chàng lại sợ bị từ chối. Vì chàng thấy chàng già quá. - Năm nay chàng đã hai mươi bảy tuổi, mà Nga mới chưa đầy hai mươi với bao vẻ xinh tươi mơn mớn.

Nhưng hôm nay nghe Nga bảo thẳng cho mình biết rằng mình không già, nghĩa là không già hơn nàng mấy. Duy vụt chứa chan hi vọng. Thấy Duy ngây người ra nghĩ, Nga hỏi :

- Không đăng được à, thưa bác, thưa chú ?

Duy cười :

- Thì vẫn cố nhiên là không đăng được. Ai lại đăng thư tình lên báo bao giờ.

- Thư tình à ?

Duy lật xem tên ký :

- Trinh, Trương hay Trọng đây ?

Nga cũng cúi xuống nhìn :

- Dễ Trương.

Duy giọng mỉa mai :

- Sao lại còn dễ ? Người ta gửi thư cho cô mà...

Nga nói tiếp luôn :

- Mà cháu không biết tên người ta.

- Vô lý !

- Chú không tin ?

Nga liền đem truyện hàn Nghi, chủ nợ của nhà mình thuật sơ lại cho Duy nghe một lượt rồi hỏi :

- Lão hàn đến tịch ký bộ ăn tây, hôm bác về chơi nhà cháu ở làng Lũng thượng, bác còn nhớ ?

Duy mãi đọc thư, không nghe rõ lời Nga, bỗng chàng hét lên cười :

- Ô, văn chương hay lạ.

- Thế sao lại còn không đăng được ?

Duy hỏi :

- Mà hình như cô có phúc đáp thư của nó.

Nga thần thiên đáp :

- Có. Một lần.

Duy hơi tái mặt. Nga nhắc nhìn thấy, mỉm cười :

- Trả lời chứ đã nhận lời đâu ?

- Cậu, mợ biết thì sao ?

- Thì sao ? Cháu đã nói với cậu cháu rằng cháu trả thù cho cậu cháu. Nhưng, như thế cũng đủ rồi. Bây giờ cháu nhờ bác đăng hộ cháu câu này vào hộp thư : « Cùng ông Trương ở làng Lũng-thượng. Những bài văn ông gửi qua tay cô Đỗ-Mộng-Nga, bản báo thư ký, xin sẽ lần lượt đăng báo ».

Duy cười lớn :

- Khá ! Khôi hài khá lắm. Phải để cô chủ trương một mục vui cười mới được.

- Một mục vui cười trong báo Tự Động, trong Auto-  
Revue ?

- Chứ sao ? Nhưng hẳn ta có đọc báo của mình đâu, thiết tưởng giá có đăng câu của cô vào hộp thư, hẳn cũng không biết.

- Thế thì bác xoàng quá. Bác chẳng hiểu khoa tâm lý một tí nào. Tờ báo có cô Đỗ-thị-Mộng Nga viết mà anh chàng lại không đọc ? Tôi chắc, không những hẳn ta mua một năm, mà hẳn ta còn làm quảng cáo cho báo mình nữa kia.

Duy ngừng lên nhìn Nga, lòng vừa kính mến vừa yêu đương. Chàng toan ngỏ lời ước hỏi xem Nga có thuận làm vợ mình không, thì giữa lúc ấy có tiếng gõ cửa. Rồi một người mạnh bạo bước vào phòng vừa cười vừa nói:

- Chào ông chủ nhiệm.

Duy nghĩ thầm :

- Thôi, chết tôi rồi. Ông này mà đến chơi thì chắc hẳn là mất hết một buổi sáng nghe chuyện mở báo.

Như đọc được tư tưởng của mình, ông khách hỏi luôn:

- Ông bận ? Nếu ông bận, xin để khi khác tôi lại đến.

Duy muốn đáp : « Vâng, quả thực tôi bận », nhưng chàng chỉ mỉm một nụ cười rất tự nhiên giơ tay ra mời :

- Ông ngồi chơi. Thưa không, tôi không bận gì hết.

Tôi rất vui lòng tiếp chuyện ông. Thưa ông hôm nay ông nghỉ ?

- Vâng, hôm nay thứ năm.

- Báo của ông ra hôm nay, tôi vừa mua một số đây.

Vừa nói chàng vừa giở ra một tập báo. Rồi cười nói tiếp :

- Ông đã biết đấy, tôi rất thích nghề báo, và báo nào tôi cũng mua, cũng đọc. Tôi đọc cả những truyện kiếm hiệp, kiếm tiên nữa. Nhưng tôi không mua năm báo nào hết. Tôi gì phải không, thưa ông ? Mình ở Hà-nội, nghe trẻ rao ngoài phố, gọi vào mua một số. Như thế có phải tiện không ? Mà lại tránh được cái nạn mất báo, khỏi phải mất công viết thư lên tòa báo đòi số khác.

Chàng kéo một thôi về cái lê mất báo, về cách xếp đặt vụng về trong ban trị sự của hết cả các tòa báo chữ Pháp và chữ Việt.

- Rồi ông xem, khi nào báo của tôi ra đời, ông sẽ thấy cách tổ chức khôn khéo hoàn toàn. Hiện giờ, tôi đương ở thời kỳ điều tra, nhận xét, khảo cứu.

Chàng rút ra một quyển sổ con, nói tiếp :

- Đây này, ở cả trong này, projet mở báo ở cả trong này.

Duy rùng mình, lo sợ vì biết thế nào Phượng cũng đem cái kế hoạch mở báo ra nói cho mình nghe trong khoảng ít ra là một giờ đồng hồ. Ở Hà-nội, và ở các tỉnh ly các thành phố Phượng đã đi qua, dễ trong hầu các giới trí thức, ít ai không một lần được nghe Phượng bàn về cái kế hoạch mở báo của chàng.

Phượng là một vị giáo sư khoa học có giá trị tại trường trung học. Chàng đã tòng học bốn năm ở bên Pháp và đã đậu cử-nhân khoa học. Về nước, chàng được bổ ngay giáo sư và lương tháng kẻ cũng đã cao, có lẽ đến gần ba trăm bạc.

Nhưng trong thời kỳ học tập bên Pháp, cũng như ngày nay trong thời kỳ dạy học, chàng chỉ chuyên nghiên cứu có một thứ : báo chí. Chàng nói với hết thầy các bạn bè và những chỗ quen biết rằng nghề gõ đầu trẻ, chàng chỉ theo tạm, nghề chính của chàng là nghề viết báo, mở báo kia.

Theo tạm, nhưng cũng đã hơn mười năm nay rồi. Đã có người nói đùa bảo chàng : “Nếu ông cứ dự định mãi thì tôi e ông sẽ xuống âm phủ mở báo cho Diêm-vương và quỷ sứ đọc ! » Phượng mỉm cười đáp lại : « Thà dự định suốt đời còn hơn là hấp tấp, luộm thuộm như những ông chủ báo tầm thường ».

Thế là Phượng có dịp nói đến những sự sai lầm, những sự kém cỏi, những sự xoàng xĩnh của hết thảy các tờ báo trong nước. Nào báo này không có tôn chỉ rõ rệt, báo kia tòa soạn vô học. Nhưng, chàng chê nhất về cách xếp đặt vội vàng, và cái vốn bỏ ra làm báo quá ít ỏi. Chàng nói :

- Mới ti toe một vài vạn đã đòi mở báo hằng ngày. Với tôi thì ít ra phải sáu mươi vạn, phải, sáu mươi vạn. Ông cho là to à ? tôi chỉ cho là vừa đủ. Vì những tiền quảng cáo đã hết năm vạn.

Muốn tỏ rằng đó là một sự quan hệ, rất quan hệ trong làng báo từ xưa tới nay. Phượng tháo kính ra lau đi lau lại, rồi đeo ngay ngắn lên cặp mắt cận thị hấp háy. Đoạn, chàng hăng dặng bảo chủ nhà :

- Giá bác cho uống nước ?

Thế là câu chuyện kéo dài tưởng không bao giờ dứt. Cái công trình quảng cáo tương lai ấy, ở Hà-thành còn ai không biết. Kể thì cũng vĩ đại và khôn khéo thực, nhưng nếu có năm vạn bỏ ra làm quảng cáo cho một tờ báo quốc-ngữ.

Lần này ở phòng giấy nhà báo Tự-động cũng như mọi lần khác, khi nói đến đặt giải thưởng xe đạp vòng quanh Đông-dương, Phượng đứng dậy giơ hai tay lên trần, như một người thi xe đạp chuyên môn gần về đến

đích buông tay lái ra để đáp lại tiếng tung hô của quần chúng :

- Vòng quanh Đông-Pháp ! Vòng quanh Đông-Pháp ! Ông tưởng tôi không làm nổi ? Cũng như cuộc vòng quanh nước Pháp ? Chứ lại gì !

- Và báo của ông sẽ là tờ báo Match An-nam.

- Match là tờ báo thể thao. Còn tờ báo của tôi sẽ là tờ báo chính trị, xã hội, kinh tế, đủ cả. Cuộc vòng quanh Đông-pháp chỉ là một trong những phương pháp quảng cáo mà thôi. Ông cho là không thể được à ? Có thể được lắm chứ ! Đây này.

Phượng đến chỗ treo bức địa đồ Đông-dương và như đã hầu thuộc lòng đường lối, trở tay nói rất mau :

- Đây này, bắt đầu từ Hà-nội, ta đi một mạch lên Lạng-sơn rồi Hà-giang, qua Cao-bằng Bảo-lạc. Ta bỏ Bảo hà vì đến Bảo-hà tắc tị không đi Lào-kay được. Rõ đáng tiếc, vì nếu có đường Lào-kay thì ta sẽ được cái thú leo qua Chapa đi Phong-thổ. Vậy từ Hà-giang ta xuống Tuyên-quang, Bắc giang, Bắc-mực, rồi theo đường Phú-thọ, Hưng-hóa, Hòa-bình, Ninh-bình, Thanh hóa, Vinh, Hà tĩnh, Huế, Tou-rane, Qui-nhon, Nha-trang, Phan-thiết, Saigon, Bạc-liêu rồi lại lộn lên Rạch-giá, Sadec, mà sang Pnom-Penh, quanh một vòng hồ Tonlésap, ngược lên Paksé, Savannakhet rồi qua

Vinh ra Hà-nội. Đấy ông coi, có thể lắm chứ. Như thế chỉ từ 20 đến 24 đoạn đường là cùng. Giải thưởng vòng quanh Đông-Pháp của báo... Tên báo sẽ tìm sau. Hiện giờ tôi chưa nghĩ tên báo vội.

Ngừng một lát và không thấy Duy bàn tán điều gì, Phụng lại hỏi :

- Ông tưởng cuộc vòng quanh Đông pháp có đủ âm tiếng ở Viễn-đông không.

- Âm tiếng lắm chứ !

- Ta sẽ mời người Nhật, người Tàu, người Nam-dương quần đảo, Ấn-độ, Xiêm-la đến dự cuộc thi. Cuộc vòng quanh Pháp quốc có những bậc khổng lồ thì cuộc vòng quanh Đông dương cũng sẽ có những bậc khổng lồ : les géants du tour !

Duy ngược mắt đắm đắm nhìn đồng hồ treo, và trả lời :

- Vĩ đại thực !

Ba chữ « vĩ đại thực » chỉ có nghĩa « hơn mười một giờ rồi ! » Nhưng nói đương thích, đương hăng, đương theo đà, khó lòng mà kìm được :

- Ấy mới là một phương pháp quảng cáo, còn những phương pháp khác cũng vĩ đại như thế. Thí dụ... chẳng

hạn bây giờ tôi mời mấy ông thủ quân của hội bóng tròn khá khá ở Hà nội và ở các tỉnh đến tôi bảo : « Tôi quyên vào mỗi hội hai nghìn bạc ; các ông cố kén cầu thủ thực giỏi, và luyện tập thực công phu để tranh giải nay mai », thì ông nghĩ sao ?

Phượng gật gù nhìn Duy nhắc lại :

- Vâng, thì ông bảo sao ?

- Thì các báo hàng ngày, hàng tuần sẽ nức nở khen ông là một nhà Mạnh thường-quân, chứ còn sao nữa ?

- Thì vắn ! Nhưng tôi muốn khuyến khích thể thao, không phải chỉ để trở nên một nhà Mạnh-thường-quân. Tôi muốn thể thao sẽ đưa làn sóng người từ nơi này sang nơi khác. Chẳng hạn, tháng này ở Nam-định có cuộc đá bóng long trọng, mà tất phải long trọng khi nào cầu thủ sẽ toàn là những tay như Lý huệ-Đường hay ít ra cũng như Trương, Gòong, Ba Già, Penhong cả thì bao nhiêu người thích thể thao ở các nơi Hải-phòng, Hà-nội, Huế, Saigon sẽ phải kéo nhau đi xem đá bóng hết. Mỗi người ấy sẽ là một độc giả của báo tôi, vì báo tôi ra riêng một số về cuộc đá bóng long trọng kia. Nói tóm lại...

Duy mừng thầm, vì đoán chắc rằng đã đến nói tóm lại, là gần hết. Phượng ngẫm nghĩ một giây, rồi nói tiếp:

- Nói tóm lại hết các phương pháp, chỉ có một mục đích : tìm độc giả mới, gây độc giả mới, nghĩa là những người xưa nay không bao giờ mó đến tờ báo. Làm thế nào cho những người ấy phải đọc báo, đó là mục đích những phương pháp quảng cáo của tôi. Ông tính hiện giờ tờ báo nhiều độc giả nhất in ra có một vạn số. Như thế sống sao được ? Nếu báo chí chỉ có thể có một vạn độc giả thôi thì rất vô lý. Nhiều người không đọc báo chỉ vì không biết đến nó. Bây giờ khắp nhân dân trong cõi Đông dương đều biết tiếng tờ báo của tôi, thì ít ra trong một nghìn dân số cũng được một người đọc báo, vì chi ít nhất cũng có hai vạn rưỡi rồi.

Phượng nhìn đồng hồ, đứng dậy nói :

- Chết chưa ! gần mười một giờ rồi. Ông sắp soi com chứ !

Duy vui mừng, nhưng vì phép xã giao, cũng đáp vơ vẩn một câu :

- Được a !

Tức thì Phượng lại ngồi xuống ghế hỏi :

- Ông tính có thể được không ? Quảng cáo như thế có ầm tiếng lên không ?

Rồi chẳng kịp để Duy trả lời, chàng nói luôn :

- Xong việc quảng cáo đến việc lập tòa soạn.

Duy nghĩ thầm :

« Nếu việc lập tòa soạn cũng chu đáo như việc quảng cáo thì chắc chắn đến một giờ mình mới được ăn cơm sáng. »

Quả chàng đoán không sai. Việc lập tòa soạn rất khó khăn. Vì sự kén chọn cẩn thận lắm. Trước hết, Phụng bắt đầu loại hết những người làm báo không lành nghề ra mà chàng tặng cho những lời quá cay nghiệt. Người này đối với chàng chỉ là một văn sĩ, giá để ngồi một xó tỉ mỉ soạn những pho tiểu thuyết tình uỷ mị cho đàn bà đọc thì hơn là để viết báo. Người kia là một nhà ngâm sơn vịnh nguyệt ở trong một tờ báo chính trị. Lại còn nhiều nhà văn coi tờ báo như nơi hẹn hò với tình nhân, không còn kính nể gì độc giả nữa. Phụng tiếp :

- Cái đó là một phần lớn lỗi ở chủ báo. Thế là Phụng có dịp nói đến chủ báo. Chàng không khen một ai và chàng chê đủ về các phương diện những ông bạn « đồng nghiệp » tương lai của chàng. Duy mĩa mai nói đùa :

- Còn ông sau này chắc hẳn là một ông chủ báo hoàn toàn ?

- Chưa chắc. Tôi chỉ biết công cuộc mở báo của tôi to tát lắm. Và các phương pháp dự định tôi đem ra bàn, ai ai cũng phải phục. Cái bụng đói làm cho Duy trở nên hơi ác. Chàng nghiêm trang đáp :

- Thừa ông, dự định không phải hay chưa phải là thực hành. Còn như chữ phục, nghĩa rất rộng, không căn cứ sự đắc thắng ở chỗ có nhiều người phục được.

Phượng lạnh lùng đứng dậy cười gượng :

- Cũng có lẽ. Nhưng thôi chào ông, tôi xin về kéo trưa quá rồi.

Duy đứng dậy theo liền đề tiễn ông « chủ báo » ra cửa. Muốn gỡ lại cái lỗi cố ý làm phật lòng khách, chàng tưởng nên khen một câu đưa đà để giữ mối cảm tình trong sự giao du. Chẳng ngờ vì câu khen ngợi đó, Phượng thích chí lại đứng nói luôn nửa giờ nữa về công cuộc mở nhà in và xây dựng tòa báo. Toàn là những công cuộc vĩ đại tốn phí hàng vạn, hàng chục vạn cả.

Khi trở về bàn giấy, Duy chui câu này vào cuốn sổ tay : « Tiếp khách trước bữa cơm, chớ nên khen ngợi. »

## VII

Chiều hôm ấy, Duy và Nga cùng nhau dạo quanh Hoàn Kiếm. Duy cho rằng đứng trước cảnh hồ đẹp, Nga sẽ dễ cảm động và chàng sẽ dễ có dịp ướm hỏi xem Nga có thuận làm vợ mình không. Duy yêu Nga một cách thành thực và giản dị. Chàng biết chắc rằng nếu ngỏ lời với Phương và Lan, thì hai bạn sẽ vui lòng nhận chàng làm rể ngay. Nhưng trước hết chàng muốn dò ý tứ Nga đã.

Chàng đã tưởng không lấy ai, không yêu ai, sống trọn đời với một nàng Mỹ-thuật. Dần dần chàng thấy nàng Mỹ-thuật cao quý quá và ích kỷ quá.

Khi ở trường mới ra, chàng hy vọng, nồng nàn, nhưng gặp sự thất vọng liền : không đủ tiền mua sơn để vẽ. Đừng nói tiền mua sơn vẽ, hãy nói tiền nuôi sống cái thân. Nàng Mỹ-thuật như thầm bảo chàng :

« Anh tưởng chiều được tôi, yêu được tôi dễ dàng lắm đấy ! »

Kịp khi chàng kiếm được tiền, thì lại bận vào việc làm, không có thời giờ nhàn rỗi mà ngồi vẽ. Và mấy người bạn thân của chàng đương thất nghiệp cần phải giúp, và chàng biết chắc rằng không thể đem mỹ thuật ra mà giúp được. Dùng mỹ thuật làm kế sinh nhai,

chàng không nỡ, mà dù có muốn thế cũng không được : ở nước Nam chưa ai đã dám bỏ ra vài trăm bạc để mua một bức tranh.

Đi bên cạnh Nga, chàng lại loay hoay với những ý tưởng buồn rầu chán nản ấy. Và chàng nghĩ thầm : « Nga, nếu ta yêu Nga như yêu Mỹ-thuật, thì hẳn dễ chiều chuộng hơn vì Nga cũng giản dị như ta, cũng có lòng tốt như ta. »

Sự ngộ nghĩnh đem Nga so sánh với nàng Mỹ-thuật làm Duy phải bật cười. Nga quay lại hỏi :

- Bác cười gì thế ?
- Tôi cười Nga, vì Nga cứ gọi tôi là bác.
- Cháu không hiểu bác định nói gì.

Nhìn vẻ mặt nghiêm trang của Nga, Duy thất vọng, định nói lảng sang chuyện khác, nhưng bối rối không tìm được câu gì.

May sao, giữa lúc ấy, chàng thoáng thấy Diễm và Xuyên đương từ phố hàng Khay theo ven hồ đi tới. Chàng liền trở bảo Nga. Chừng hai người kia cũng đã trông rõ chàng, vì họ vội quay ngoắt rẽ sang chỗ bán hoa. Thấy vậy Duy cười vui vẻ hỏi Nga :

- Nga có biết vì sao anh Diễm lại lánh mặt như thế không ?

Nga cũng cười đáp lại :

- Vì bác ấy đi chơi với bạn gái, nên không muốn gặp người quen chứ gì.

- Không phải.

- Vậy tại sao thế bác ?

Duy im lặng, không muốn đem cái đời khốn khổ của Xuyên ra thuật lại với Nga.

- Xuyên bị mẹ kế hành hạ, bỏ nhà trốn đi. Nàng đương lang thang ở các phố Hà nội thì gặp một mục « tú bà » đón về nuôi, rồi dỗ ngon dỗ ngọt dụ nàng ra làm đầu rượ. Gặp phong trào khiêu vũ và được một tình nhân dạy nhảy đủ các điệu, nàng bỏ nghề xướng ca đi làm gái nhảy. Từ đó, nàng dần mãi thân vào cái đời mưa gió.

Rồi một hôm nàng gặp Diễm, và hai người thành thực yêu nhau, nhưng Diễm đương thất nghiệp không lấy gì bao nổi nàng được. Thành thử chung sống với Diễm, nàng vẫn phải có nhiều tình nhân khác. Đi với bọn họ, nàng cho là làm tiền, và nàng cố giấu giếm không để cho Diễm biết.

Nhưng một người trong bọn này bắt buộc nàng phải rời bỏ Điền ra để đến ở với người ấy. Đứng trước cái nghề đời, Xuyên đành phải vâng theo. Nhưng chỉ mấy tháng sau, khi đã bán được vài ba trăm bạc, nàng lại bỏ về với Điền.

Như thế đã ba, bốn lần rồi. Điền không hề ngờ vực tới cái cử chỉ đê tiện của Xuyên. Mà Xuyên cũng hiểu rằng mình đê tiện, nhưng biết sao, nàng quá yêu Điền mà nàng không thể cách biệt lâu ngày được.

Có lẽ biết rằng Duy đã thấu rõ tình cảnh của mình, nên gặp chàng. Xuyên xấu hổ kéo Điền đi rẽ ra lối khác.

Thấy Nga nhắc lại câu hỏi, Duy thờ dãi đáp lại một cách bí mật :

- Thanh niên nước ta như đã quá nhiễm cái cảnh sinh hoạt lãng mạn của người Âu-châu rồi. Họ ham mê sống cái đời phóng đãng. Lý tưởng của họ là lý tưởng của bọn Bohémiens.

Nga láu lỉnh cười :

- Cháu nhận thấy ít lâu nay bác đôi hăn tính nết. Trước, bác có đạo đức như thế đâu ?

Duy nhìn Nga thờ dãi nói :

- Vì nay tôi yêu...

Nga tiếp luôn :

- Yêu mỹ thuật. Thì bao giờ bác chẳng yêu mỹ thuật.

Duy nghiêm nét mặt bảo Nga :

- Giá Nga đừng gọi tôi là bác thì vẫn hơn. Tôi chả muốn làm bác Nga một tí nào. Tôi chỉ muốn...

Rồi chàng nhìn thẳng vào mắt Nga nói tiếp :

- Tôi hỏi câu này, Nga suy nghĩ cho chín rồi hãy trả lời tôi nhé ? Nếu Nga không ưng thì cứ coi như là không có câu ấy.

Nga mỉm cười :

- Câu gì mà quan hệ thế, bác ?

- Nga có ưng... làm vợ Duy không ?

Nga không đáp. Nhưng cặp mắt nàng cảm động nhìn Duy đủ tỏ cho Duy hiểu rằng nàng đã nhận lời.

Từ đó, hai người yên lặng đi cạnh nhau, không ai dám cất tiếng hỏi nhau câu gì nữa. Nhưng hai trái tim cùng hồi hộp đập mau.

Về đến nhà gặp Phương bản khoản đứng đợi ở cửa. Giá những lúc khác thì Phương thoáng nhìn hai người tất hiểu ngay rằng đã xảy ra sự gì phi thường. Nhưng

chàng đương có điều lo nghĩ nên chẳng để ý tới. Chàng buồn rầu bảo bạn :

- Anh Duy tôi đợi anh về để cùng đến thăm anh Tiên.

Duy kinh ngạc hỏi :

- Anh Tiên sao thế ?.

- Bệnh tê liệt của anh ấy lại phát, mà lần này hình như nặng lắm.

Phương thì thầm nói tiếp :

- Đốc tờ bảo riêng tôi rằng anh ấy mắc bệnh lao xương, khó lòng cứu được. Hai người lo sợ nhìn nhau. Duy lắc đầu thở dài :

- Nếu anh ấy mệnh nào thì thật đáng tiếc, đáng buồn.

- Một người tốt như thế... Nhưng này, mấy hôm nay Điền nó đi biệt đâu mất ấy nhỉ ? Tôi muốn cả ba chúng mình cùng đến thăm anh Tiên.

- Anh Điền ư ? Tôi vừa gặp anh ấy đi chơi với Xuyến.

Phương chau mày tỏ ý khó chịu.

Khi Phương và Duy lên gác hiệu Leung-Fat-Fa, thì Tiên đương nằm trên giường bệnh, mắt lim dim như thiu thiu sắp ngủ. Thấy bạn vào, chàng thức choàng

dậy, vui mừng cười lên tiếng, tuy tiếng cười đã yếu đuối lắm :

- Tôi đương mong các anh đến để bàn một câu chuyện khá quan trọng.

Phương và Duy yên lặng ngồi xuống hai cái ghế đã để sẵn bên giường.

- Đốc-tờ vừa ở đây ra. Uống mãi thuốc ta không thấy bớt, tôi thử uống thuốc tây xem.

Duy hỏi :

- Thế đốc-tờ bảo sao ?

Tiên đáp lại bằng một tiếng cười, rồi tiếp luôn :

- Không bao giờ thầy thuốc người ta lại bảo thực cho mình biết rằng bệnh mình nguy kịch, rằng mình ốm sắp chết. Nhưng ngắm vẻ mặt người ta, mình phải hiểu.

Phương trấn tĩnh bạn :

- Người ốm hay có những ý tưởng hắc ám, nên đề tưởng lắm, chứ...

Tiên ngắt lời :

- Không. Tôi biết bệnh tôi lắm. Nhưng tôi tìm các anh lại không phải để bàn đến bệnh trạng của tôi. Trước khi

làm chúc thư, tôi muốn biết ý kiến các anh. Nhưng tôi hỏi thực đã : « Các anh đã chán nghề báo chưa ? »

Duy cười :

- Chán thế nào được ! Sao anh lại hỏi chúng tôi như thế ?

- Là vì mấy tuần lễ trước, tôi có gặp ông Phụng, ông giáo Phụng, chắc các anh có biết.

Phụng thảo nhiên đáp :

- Biết. Mà tôi lại biết rằng ông ấy đến chơi nói chuyện với anh về việc báo.

- Chính.

- Việc mở một tờ báo rất lớn, lớn nhất Đông dương.

Tiên mỉm cười :

- Thôi, nói thế cũng đủ. Anh đã được hân hạnh tiếp ông chủ nhật trình tương lai. Đấy, các anh coi, muốn mở một tờ báo cho ra hồn, cần phải có vốn to như thế. Mà các anh thì. . thì đều không có tiền. Nhờ vào hai trăm bạc tiền phụ cấp hằng tháng của hãng xe ô-tô, làm báo như thế, tôi e mất tự do, không thú.

- Vậy anh khuyên chúng tôi bỏ nghề làm báo ?

- Vâng. Nếu các anh quả quyết làm báo, thì nên xin ra một tờ báo khác, một tờ báo tự do. . Tôi sẽ bỏ tiền ra cho các anh làm.

Phương và Duy cảm động yên lặng nhìn bạn. Tiên ngừng một lát như để chờ câu trả lời của hai người, rồi chàng lại nói :

- Tôi muốn nghề báo phải là một nghề tự do để có thể bênh vực được những người yếu hèn, khổ sở. Chứ viết báo để làm quảng cáo cho một hãng ô-tô, hay để nêu lên những bài chỉ có tính cách văn chương thì viết báo làm gì ! Tôi đây, tôi đã sống qua những ngày khốn quẫn, ở bên những người khốn khó. Tôi chưa về Trung hoa nên chưa biết dân quê Trung hoa khổ sở đến bậc nào... Tôi không phải là người nước nào nữa, vì trong hơn ba mươi năm, tôi yên trí là người An-nam. Bỗng dưng người ta bảo cho tôi biết rằng tôi là người Trung hoa. Nhưng dầu sao tôi cũng là một người... một người đã từng sống cái đời nghèo đói, khổ sở, bên cạnh những người nghèo đói, khổ sở.

Duy ngắt lời bạn, nói tiếp :

- Vậy anh muốn chúng tôi mở báo để bênh vực hạng người nghèo đói, khổ sở ấy ?

- Chính, mà tôi tin ở tài của các anh lắm. Tài các anh không phải chỉ để viết những truyện ngoài tính cách

văn chương ra không có một ý nghĩa gì về xã hội nữa.

Duy cười :

- Cảm ơn anh quá khen.

Tiên ngẫm nghĩ nói tiếp :

- Hiện giờ tôi có cái vốn hai vạn và cái cửa hiệu này. Cái gia tài ấy, thực tôi chẳng hiểu sao lại lọt vào tay tôi. Tôi cho là một sự lạ lùng hơn sự trúng số. Tôi định chia ra làm ba phần. Một vạn để vợ tôi làm vốn buôn bán nuôi mẹ tôi và hai đứa con. Cửa hiệu này đáng giá một vạn tôi vẫn để cho mấy người làm công hưởng lợi, nhưng trích ra một phần mười tiền lãi để giúp vào các việc thiện. Còn một vạn thì tôi biếu các anh để mở báo. Một vạn có lẽ ít quá, nhưng cũng có thể tạm đủ được.

Phương thảo nhiên đáp :

- Tôi không nhận.

Tiên lo sợ hỏi :

- Sao vậy ?

- Vì ngày xưa tôi có giúp anh chút ít, nên nay tôi cho đó là một việc trả ơn, mà tôi không thích ai trả ơn ai hết.

- Không, tôi có trả ơn anh đâu. Và số tiền ấy để mở báo, chứ có phải để anh tiêu đâu ?

Tiên ngẫm nghĩ một lát, lại nói :

- Hay thế này : Trong chúc thư...

Phương kinh ngạc :

- Anh định làm chúc thư ?

- Vâng. Trước sau cũng một lần. Mà tôi biết tôi sắp chết. Vậy trong chúc thư, tôi nói cho các anh vay số một vạn bạc, bao giờ có tiền thì các anh trả lại cho vợ con tôi. Không bao giờ có tiền thì món nợ ấy coi như không có... Vậy các anh bằng lòng như thế nhé ? Duy sợ Phương lại từ chối, liền trả lời :

- Như thế thì có lẽ được.

Tiên vui mừng giơ hai tay ra bắt tay hai người.

\*\*\*

Hai tuần lễ sau, báo « Con người » của bọn Phương, Duy ra đời.

\*\*\*

Tới đây tạm hết những ngày vui. Thực ra những ngày vui của « Con người » không bao giờ có thể hết được.

# NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY

## Khái - Hưng

Hồn bướm mơ tiên — hết  
Nửa chừng xuân — hết  
Tiếng suối reo — hết  
Giọt đường gió bụi — hết  
Trống mái — hết  
Tục luy — hết  
Gia đình — hết  
Đợi chờ — hết  
Thoát ly — hết  
Thừa tự — hết  
Tiêu sơn tráng sĩ — 1p.00  
Hạnh — 0p68  
Những ngày vui — 0p75  
Đẹp — sắp in

## Nhất - Linh

Đoạn tuyệt — hết  
Tối tâm — hết  
Hai buổi chiều vàng — hết  
Hỏi bạn — hết  
Lạnh lùng — 0p50  
Bướm trắng — đang in

## Khái-Hưng và Nhất-Linh

Đời mưa gió — hết  
Anh phải sống — hết  
Gánh hàng hoa — hết

## Thạch - Lam

Giỏ dầu mùa — hết  
Nắng trong vườn — hết  
Ngày mới — hết

## Tú - Mỡ

Giòng nước ngược I — hết  
Giòng nước ngược II  
(sắp có bản)

## Hoàng - Đạo

Trước vành móng ngựa — hết  
Mười điều tâm niệm — hết  
Con đường sáng — 0p50  
Tiếng đàn — sắp xuất bản

## Thê - Lữ

Bên đường thiên lý — hết  
Lê phong-phóng viên — hết  
Mai hương và Lê phong — hết  
Mấy vần thơ — sắp tái bản  
Vàng và Máu — 0p68  
Gói thuốc lá — 0p70

## Huy - Cận

Lửa thiêng (thơ) — 1p00

## Trần - Tiêu

Con trâu — 0p30

## Xuân - Diệu

Phấn thông vàng — hết  
Thơ thơ — hết

## Nguyễn - Hồng

Bỉ vỏ — hết  
Những ngày thơ ấu — 0p60

## Nguyễn - Khắc - Mẫn

Nỗi lòng — hết

## Đoàn - Phú - Tứ

Những bức thư tình — hết

## Trọng - Lang

Hanoi làm than — hết

## Mạnh - Phú - Tư

Làm lễ (giải thưởng T. L. V. Đ.  
1939) — 0p60

## Cô Anh - Thơ

Bức tranh quê (giải thưởng  
khuyến khích về thơ do T. L.  
V. Đ. tặng) — đang in